

TỤC NGŨ CÁ DAO **Việt Nam**

MÃ GIANG LÂN
tuyển chọn và giới thiệu



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC



TỤC NGŨ, CA DAO VIỆT NAM

MÃ GIANG LÂN
Tuyển chọn và giới thiệu
(Tái bản lần thứ 5)

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC - 1998

LỜI GIỚI THIỆU

Tục ngữ, ca dao là phần phong phú nhất trong văn học dân gian của dân tộc ta. Đây cũng là phần có giá trị nhất về mặt trí tuệ, tình cảm và nghệ thuật biểu hiện. Do đặc điểm nội dung và hình thức ngắn gọn, có vần, dễ nhớ nên nó luôn luôn được nhân dân vận dụng, truyền miệng qua nhiều thế hệ. Chính vì vậy nó luôn được trau chuốt mà vẫn giữ được cái hồn, cái hình mặc dù có thay đổi một vài từ khi đến "cư trú" ở các địa phương khác nhau.

Tục ngữ là lời ăn nói của nhân dân đã được đúc kết lại dưới những hình thức tinh giản mang nội dung súc tích. Tục ngữ thiên về biểu hiện trí tuệ của nhân dân trong việc nhận thức thế giới, xã hội và con người. Nói như Gorki, "tục ngữ diễn đạt rất hoàn hảo toàn bộ kinh nghiệm sống, kinh nghiệm xã hội lịch sử của nhân dân lao động"⁽¹⁾. Đồng thời tục ngữ cũng biểu hiện thái độ ứng xử và tình cảm của nhân dân đối với những vấn đề của cuộc sống. Tục ngữ thể hiện một phần quan trọng của tư liệu khoa học dân gian và triết lý dân gian. Gắn với lao động, với tự nhiên và những thăng trầm của lịch sử, xã hội, nhân dân đã bộc lộ một cách sâu sắc kinh nghiệm sống, lối sống, tư tưởng đạo đức của mình

(1) Gorki bàn về văn học, NXB Văn học, H., 1965, tập I, trang 229.

trong tục ngữ qua những nhận xét tinh tế về thời tiết; về những kinh nghiệm sản xuất, chăn nuôi, những phê phán sắc sảo : "Nén bạc đâm toạc tờ giấy", "Quan thấy kiện như kiến thấy mỡ"; những tư tưởng nhân đạo chủ nghĩa : "Người là hoa đất", "Người sống, đồng vàng"; những đức tính quý báu của nhân dân : "Có công mài sắt có ngày nên kim", "Đổi cho sạch, rách cho thơm", những chân lý nghìn đời : "Năm ngón tay có ngón ngắn ngón dài", "Nước chảy đá mòn", "Tre già măng mọc"... Ý nghĩa của tục ngữ trước hết là ở nội dung. Tuy nhiên ý nghĩa của thể loại này còn ở chỗ biểu hiện được cái hay, cái đẹp của ngôn ngữ dân tộc, ở chỗ chứng minh rằng ngôn ngữ văn học dân gian là mẫu mực về tính chính xác, tính sinh động và tính hình tượng. Qua tục ngữ có thể thấy cách nhân dân phát huy những ưu điểm của tiếng Việt về mặt ngữ âm, từ vựng, ngữ nghĩa, ngữ pháp để biểu hiện tư tưởng của mình. Thông qua việc sáng tác tục ngữ, nhân dân đã rèn đúc, giữa mài ngôn ngữ dân tộc và làm cho nó ngày càng tinh xác, trong sáng và phong phú.

Mỗi câu tục ngữ đều dùng hình ảnh, sự việc, hiện tượng cụ thể để nói lên ý niệm trừu tượng, dùng cái cá biệt để nói lên cái phổ biến. Vì vậy mỗi câu tục ngữ thường có hai nghĩa: nghĩa đen (nghĩa hẹp) và nghĩa bóng (nghĩa rộng). Cái cụ thể, cá biệt tạo nên nghĩa đen; cái trừu tượng, phổ biến tạo nên nghĩa bóng. Đặc biệt là ở những câu tục ngữ nói về quan niệm sống, lối sống và đạo đức của nhân dân: "Môi hở răng lạnh", "Chớ cán áo rách", "Đục nước béo cò", "Nàng nhất chặt bị"...

Hình ảnh trong tục ngữ là những hình ảnh từ cuộc sống phong phú nhiều màu, nhiều vẻ được nhân cách hóa rất linh hoạt và sinh động : "Đũa mốc chời mâm son", "Khố son bòn khố nâu". Hầu hết các tục ngữ đều có vần, nhiều nhất là vần lưng, nên nhịp điệu nhanh, mạnh, vững chắc : "Được làm vua, thua làm giặc", "Trăng mờ tốt lúa nỏ, trăng tỏ tốt lúa sâu", "Chê thành một *chai*, lấy thành hai *nậm*", "Gái một *con* trông *mòn* con *mắt*"... Những câu không vần thường giữ được tính chất nhịp nhàng theo cách cấu tạo cân đối của các vế : "Già néo đứt dây", "Vò quýt dầy, móng tay nhọn". Cũng có những câu không vần không đối, nhưng vẫn giàu chất nhạc, chất hàm súc của thơ : "Trâu bò húc nhau, ruồi muỗi chết", "Nằm trong chăn mới biết chăn có rận", "Dao sắc không gọt được *chuôi*"...

Nghệ thuật tục ngữ biểu hiện đầy đủ lối suy nghĩ dân gian của dân tộc về giới tự nhiên và đời sống xã hội đồng thời cũng biểu hiện cách nói của dân tộc qua nhiều thế hệ, trong tiến trình lịch sử lâu dài. Nếu như tục ngữ thiên về lý trí, đúc kết kinh nghiệm về cuộc sống thì ca dao lại thiên về tình cảm (nội dung trữ tình). Và ca dao là một thể loại đã thể hiện được hết cái hay cái đẹp của ngôn ngữ văn học dân gian. Cũng như tục ngữ hoặc bất cứ thể loại văn học nào khác, ý nghĩa chủ yếu có thể thấy ở ca dao vẫn là về mặt nội dung. Có điều là nội dung ấy thường được chất thơ. Nếu cho rằng một đặc điểm của thơ là ở chỗ biểu hiện một cách cô đúc nhất tư tưởng và tình cảm thì có thể coi tục ngữ cũng là một dạng của thơ. Tuy nhiên chất thơ chỉ

có thể thấy một cách đầy đủ, toàn diện trong ca dao. Sở dĩ như thế một phần cũng chính là vì, trong ca dao không những hiện thực được phản ánh một cách cô đúc hơn là trong ngôn ngữ hàng ngày, hơn cả trong văn xuôi, mà còn là vì trong ca dao, tư tưởng và tình cảm được chấp đôi cánh kỳ diệu của tưởng tượng, điều này ít thấy có trong tục ngữ. Có đôi cánh kỳ diệu ấy tâm hồn nhân dân thể hiện được đầy đủ hơn tất cả sự phong phú và tầm rộng lớn, cao cả của nó. Tất nhiên tính lãng mạn mà đầu óc tưởng tượng phong phú của nhân dân đem lại cho ca dao không hề tách rời và đối lập với tính hiện thực. Cũng như tục ngữ và các thể loại văn học dân gian khác, ca dao là tấm gương trung thực về cuộc sống muôn màu muôn vẻ của nhân dân. Đó là cuộc sống cần cù, giản dị, chất phác, đậm đà phong vị dân tộc. Đó là cuộc đấu tranh anh hùng trong dựng nước và giữ nước. Đó là tinh thần lạc quan trong khó khăn, tinh thần tương ái giữa những con người lương thiện. Đó là nhận thức sắc bén về bạn, về thù, về chính nghĩa và phi nghĩa. Tóm lại, cũng như ở tục ngữ, qua ca dao, có thể thấy rõ hiện thực, tức là "cái vốn có" trong cuộc sống của nhân dân. Nhưng ca dao không dừng lại ở "cái vốn có". Nếu tục ngữ thường dừng lại ở nhận thức "cái vốn có" thì ca dao lại thường tiến thêm một bước nữa rất quan trọng là bộc lộ nguyện vọng của nhân dân đối với việc cải tạo hiện thực. Ca dao không những chỉ phản ánh "cái đã có" mà còn đề xuất ra "cái nên có". Ca dao chẳng những muốn giúp cho việc nhận thức cuộc sống mà còn muốn xây dựng lý tưởng về cuộc sống.

Thực ra giữa hai thể loại tục ngữ và ca dao không phải là không có những trường hợp xâm nhập lẫn nhau. Trong ca dao cũng có xen tục ngữ và cũng có những câu ca dao chỉ có hình thức ca dao, còn nội dung là tục ngữ. Khi những câu tục ngữ có thêm yếu tố cảm xúc thì tục ngữ tiếp cận với ca dao : "Ai ơi đừng chớng chơ chày - Có công mài sắt có ngày nên kim"; "Chim khôn chưa bắt đã bay- Người khôn ít nói, ít hay trả lời"; "Lời nói chẳng mất tiền mua- Liệu lời mà nói cho vừa lòng nhau". Đó là những câu thường được nhân dân sử dụng như tục ngữ. Đồng thời do nội dung cô đọng, hàm súc, nhiều câu ca dao, chủ yếu là những câu ca dao nhận định về con người và việc đời lại được dùng như tục ngữ : "Hơn nhau tấm áo manh quần- Thả ra mình trần ai cũng như ai"; "Đem cục mà đổ lên non - Còng lưng mà chạy cục còn theo sau".

Thế nhưng về cơ bản, ca dao là một thể loại trữ tình của văn học dân gian. Những tác phẩm trong thể loại này dù nói lên mối quan hệ giữa con người trong lao động, trong sinh hoạt gia đình xã hội hoặc nói lên những kinh nghiệm sống và hành động... thì bao giờ cũng là bộc lộ thái độ chủ quan của con người đối với những hiện tượng khách quan, chứ không phải miêu tả một cách khách quan những hiện tượng, những vấn đề. Cho nên ở ca dao *cái tôi trữ tình* được nổi lên rõ nét.

Ca dao phản ánh lịch sử, miêu tả khá chi tiết phong tục tập quán trong sinh hoạt vật chất và tinh thần của nhân dân lao động nhưng trước hết là bộc lộ tâm hồn dân tộc

trong đời sống riêng tư, đời sống gia đình và đời sống xã hội. Từ cuộc sống lao động vất vả của nhân dân đã nảy sinh nhiều câu ca dao thể hiện các hình thức lao động và nghề nghiệp khác nhau.

Những câu ca dao về đất nước và lịch sử ca ngợi những danh lam thắng cảnh, những đặc sản của các địa phương, truyền thống chống ngoại xâm, chống ách áp bức phong kiến của nhân dân. Phong phú nhất, sâu sắc nhất là mảng ca dao về tình yêu nam nữ. Trai gái gặp gỡ, tìm hiểu nhau, thổ lộ tình cảm với nhau trong khi lao động, hội hè đình đám, vui xuân. Họ có thể thổ lộ với nhau bằng câu "ví", bằng hình thức giao duyên trong những cuộc hát đối đáp nam nữ. Nội dung những câu ca dao này phản ánh được mọi biểu hiện, sắc thái, cung bậc của tình yêu: những tình cảm thâm thiết trong hoàn cảnh may mắn hạnh phúc, với những niềm mơ ước, những nỗi nhớ nhung da diết, hoặc cảm xúc nảy sinh trước những tình huống rủi ro ngang trái, thất bại khổ đau với những lời than thở, oán trách.

Tình yêu bao giờ cũng gắn với lao động, những nét sinh hoạt, những cảnh vật quen thuộc trong đời sống hằng ngày của nhân dân.

Ca dao miền Bắc :

"Đôi ta như lửa mới nhen

Như trăng mới mọc như đèn mới khêu"

Ca dao của Nam Trung Bộ :

*"Đã mang lấy cái thân tâm
Không vương to nữa cũng nằm trong to.
Đem nằm to tưởng tưởng to
Chiêm bao thấy bậu, dậy sờ chiếu không"*
Và ca dao của Nam Bộ :

*"Buổi mai em xách cái thông⁽¹⁾
Em xuống dưới ao em bắt con cua
Em bỏ vô trong cái thông
Hán kêu cái ròng hán kêu cái rành.
Hán kêu một tiếng chàng ôi!
Chàng dà yên phận tốt đời
Em nay lẻ bạn mớ coi một mình"*

Đó là quan niệm, đồng thời cũng là nếp tư duy nghệ thuật của nhân dân. Rõ ràng nếp tư duy ấy xuất phát từ cuộc sống lao động, nó chi phối toàn bộ tư tưởng tình cảm của con người, dù là tình yêu.

Trong xã hội cũ, tình yêu của nhân dân lao động được thể hiện bằng những tình cảm tự nhiên, lành mạnh. Giai cấp thống trị và lễ giáo phong kiến muốn bóp chết những tình cảm hồn nhiên lành mạnh ấy. Vì vậy trong ca dao, bên cạnh tiếng hát ước mơ về một cuộc sống hạnh phúc, là những tiếng kêu đau khổ xót xa về những trắc trở trong tình yêu. Tình yêu tan vỡ do nhiều nguyên nhân, có phần chủ quan

(1) *Thông* : một loại chính không lớn lắm, miệng hẹp.

trai gái không hợp tính nết nhau hoặc ngập ngừng e ngại, nhưng phần lớn là do những nguyên nhân khách quan, những nguyên nhân do xã hội phong kiến gây ra :

- *"Vân tay với chàng tới kèo*

Cha mẹ anh nghèo cưới chàng dặng em..."

- *"Trách ai tham phú phụ bần*

Tham xa mà bỏ nghĩa gần thuở xưa"

Và cũng dễ hiểu, trong ca dao có nhiều bài phản ánh tinh thần đấu tranh để bảo vệ tình yêu chân chính của những "chàng trai" và "cô gái".

Những câu ca dao về chủ đề hôn nhân và gia đình biểu hiện các mối quan hệ đẹp đẽ giữa tình cảm vợ chồng, cha con, mẹ con, anh em, họ hàng... Ở đây hiện lên hình ảnh người phụ nữ lao động đầy rẫy những chịu đựng, ngang trái mà cao thượng :

"Thân em mười sáu tuổi đầu

Cha mẹ ép gả làm dâu nhà người.

Nói ra sợ chị em cười

Năm ba chuyện thâm, chín mười chuyện cay"

Và còn biết bao nhiêu sâu thẳm như cảnh mẹ chồng nàng dâu, cảnh "có mới nới cũ", cảnh góa bụa... Cho nên lời than thở của người phụ nữ về số phận mình dưới chế độ phong kiến là âm điệu chủ yếu của mảng ca dao này.

Những bài ca mang nội dung đấu tranh áp bức phong kiến, chống đế quốc xâm lược đã vạch trần những cái xấu

xa của bọn phong kiến đế quốc, những tội ác của chúng đối với nhân dân và lòng căm thù sâu sắc của nhân dân ta đối với chúng. Cùng với những bài ca mang nội dung trên là những bài ca tập trung mũi nhọn đấu tranh chống các tệ nạn xã hội và các hiện tượng tiêu cực. Cụ thể là đả kích, chế giễu tệ mê tín dị đoan, những hủ tục hôn nhân, những thói hư tật xấu như cờ bạc, rượu chè, nhác làm siêng ăn, tham lam, ích kỷ... Ở đây ca dao đã thể hiện tính chiến đấu rất cao :

- *"Con ơi nhớ lấy câu này*

Cướp đêm là giặc cướp ngày là quan"

- *"Của bụt mất một đèn mười*

Bụt vẫn còn cười, bụt chưa lấy cho"

Những bài ca dao nhận định về con người và việc đời như là tổng kết các kinh nghiệm, triết lý, quan niệm đạo đức, cách ứng xử của nhân dân càng thể hiện tính cô đọng hàm súc của tục ngữ. Nhiều bài ngắn, chỉ một cặp lục bát thôi mà sâu sắc về mặt cách sống và hành động :

"Rượu nhạt uống lắm cũng say

Người khôn nói lắm dẫu hay cũng nhàm"

Ở trên chúng ta mới đề cập đến nội dung ca dao trong một số chủ đề cơ bản. Thực ra nó còn phong phú hơn nhiều, nhất là khi quan sát những bình diện, những dạng thức biểu hiện ca dao sẽ thấy rõ hơn tính đa dạng độc đáo của nó.

Với tính cách là thơ theo ý nghĩa đầy đủ của thơ, ca dao đã vận dụng mọi khả năng của ngôn ngữ dân tộc để biểu

hiện một cách chính xác, tinh tế cuộc sống và hơn nữa để biểu hiện một cách sinh động và đầy hình tượng nguyên vọng của nhân dân về cuộc sống ấy. Ở tục ngữ, tư tưởng thường được biểu hiện qua hình thức ngôn ngữ ngắn gọn. Ở ca dao, tư tưởng và tình cảm một mặt được cô đúc dưới hình thức ngôn ngữ vững chắc và mặt khác lại còn được diễn đạt trong sự vận động rất phong phú và đa dạng. Ở ca dao sự vận động rất phong phú và đa dạng ấy của tư tưởng và tình cảm là cơ sở của sự vận động rất phong phú và đa dạng của ngôn ngữ văn học. Cho nên thông qua việc sáng tác ca dao, nhân dân đã đưa ngôn ngữ văn học đến trình độ nghệ thuật cao, nhiều khi đạt đến tính trong sáng cổ điển. Cảnh vật thiên nhiên, trạng thái xã hội, thể chất và tâm tình con người đã hiện lên qua ca dao với những hình tượng văn học, từ lâu đã trở thành truyền thống và nhiều khi có tính chất mẫu mực về mặt nghệ thuật.

Nói đến ca dao, tức là nói đến thơ, về mặt hình thức, trước hết phải nói đến nhịp điệu vì đó là một đặc điểm có tính chất thể loại, một động lực chủ yếu của thơ. Maiacốpski nói : "Nhịp điệu là sức mạnh cơ bản, năng lực cơ bản của câu thơ không giải thích được nó đâu, chỉ có thể nói về nhịp điệu như nói về từ lực hay điện. Từ lực hay điện - đó là những dạng của năng lượng"⁽¹⁾. Như vậy nhịp điệu giữ một vai trò hết sức quan trọng. Nó luôn luôn có tác dụng nâng đỡ cảm xúc, làm tăng thêm sức biểu đạt của thơ.

(1) Xem : *Dẫn luận nghiên cứu văn học* - Tuyển tập, NXB Đại học Mácôva, 1979, trang 245.

Ca dao ngắt nhịp hai là phổ biến, nhưng nhiều trường hợp ca dao ngắt nhịp rất sáng tạo. Như để làm bật lên cái quyết tâm vượt qua mọi khó khăn, trọc trặc của những con người đi theo tiếng gọi của tình yêu, ca dao đã bỏ nhịp hai:

- "Yêu nhau/tam tứ núi/cũng trào/"

Thất bát sông/cũng lợi/tam thập lục đào/cũng qua/ "

- "Thương nhau chẳng quản gì hơn/"

Phá Tam Giang/anh cũng lợi/núi Mẫu Sơn/

anh cũng trào/ "

Câu ca dao dưới đây nhịp điệu không biểu hiện lòng quyết tâm vượt khó của những người muốn được xích lại gần nhau, được chung sống cùng nhau mà khẳng định một sự lý khai dứt khoát :

"Chồng gì anh / vợ gì tôi

Chẳng qua là cái nợ đời chi đây"

Những câu ca dao trên, nhịp điệu biến hóa thích hợp với việc biểu hiện những tâm trạng khác nhau. Điều này chúng ta thấy rõ chủ yếu ở những bài ca dao biến thể. Ca dao ở Trung Bộ và Nam Bộ, một số gắn chặt với dân ca, hay nói cách khác, nó thoát thai từ những điệu hò, điệu lý... như hò khoan, hò giã gạo, hò mái nhì, hò mái dẩy ở Bình Trị Thiên, hò Đồng Tháp ở Nam Bộ và lý hoài xuân, lý bơ thờ, lý trách ai, lý dệt vải, lý đan lò, lý lên núi, lý cây chanh, lý cây cau, lý con ngựa, lý con tôm... (Nam Trung Bộ), lý xe tơ, lý kéo chài, lý con sáo, lý chuồn chuồn, lý con cua... (Nam Bộ). Vì vậy nhịp điệu rất phong phú và sinh động.

Một bài ca dao ở Bình Trị Thiên :

"Sóng sầm sịch lưng chừng ngoài biển bắc
Giọt mưa tình rỉ rắc chốn hàng hiên
Em muốn làm lơ đi mà ngủ, ngủ cũng không yên
Sợ mưa già nước ngập, biết tựa con thuyền vào đâu"

Nhịp điệu ở đây tạo nên cảm giác như gần như xa, như khoan như nhặt của một tâm trạng lo âu, thắc thỏm.

Ca dao Nam Trung Bộ :

"Hòn đá cheo leo
Con trâu trèo con trâu trượt
Con ngựa trèo con ngựa đổ
Anh thương em lao khổ
Tận cố chí kim
Anh thương em khó kiếm khôn tìm
Cây kim luồn qua sợi chỉ
Sự bất đắc dĩ, phu phải lìa thê
Nên hay không nên, anh ở em về
Dừng giao, đừng kết, đừng thề mà vương"

Đó là nhịp điệu của con đường tình duyên đi qua nhiều ngoắt ngoéo, vấp vấp. Nhìn chung ca dao ở Trung Bộ và Nam Bộ có nhiều bài nhịp điệu khấp khểnh ít êm xuôi như ca dao Bắc Bộ.

Với ca dao, chúng ta còn có thể nêu lên nhiều cái độc đáo của thể loại này, cách xưng hô, đối đáp, hình tượng,

không gian, thời gian, tính ước lệ... cùng với tục ngữ, ca dao được quần chúng nhân dân sáng tạo qua nhiều thế hệ tác giả, qua nhiều thời đại đã có được vẻ đẹp nhiều mặt bền vững như ngày nay. Mỗi câu tục ngữ, mỗi câu ca dao ra đời trong môi trường, hoàn cảnh nhất định và bao giờ cũng gắn liền với giới tự nhiên : cây cỏ, loài vật, dòng sông, bến nước, đường làng... cho nên nghiên cứu tục ngữ, ca dao cũng như nghiên cứu văn học dân gian nói chung, tốt nhất, lý tưởng nhất là trở về với dạng nguyên hợp của nó. Ở đây đã gọt bớt, đã gọn nhẹ đi nhiều. Thế nhưng đối với người đọc chúng ta, nhất là đối với các nhà thơ đến với tục ngữ, ca dao sẽ khám phá, học tập được rất nhiều ở cái kho báu đa dạng này. Nhiều bài thơ hay đều là những tác phẩm mà các tác giả đã vận dụng một cách sáng tạo ngôn ngữ và phương pháp nghệ thuật của tục ngữ, ca dao.



Tuy gọi là *Tục ngữ, ca dao Việt Nam* nhưng tuyển tập này chỉ mới giới thiệu tục ngữ, ca dao của người Kinh - dân tộc đông người. Việc biên soạn thơ ca dân gian của các dân tộc anh em ít người thuộc về một công trình khác.

Tuyển tập chỉ gồm tục ngữ, ca dao tức là những thể loại trong đó cùng với việc tìm hiểu nhiều vấn đề có thể đặc biệt tìm hiểu về mặt ngôn ngữ văn học dân gian.

Tục ngữ, ca dao lưu hành qua những địa phương khác nhau đã từng có sự biến đổi ở mặt này hay mặt khác nhưng

chúng tôi chỉ chọn lọc những tác phẩm phổ biến nhất, có hình thức nghệ thuật và ngôn ngữ tương đối ổn định.

Tuyển tập chắc chắn không tránh khỏi những thiếu sót, mong bạn đọc góp ý để chúng tôi rút kinh nghiệm, sửa chữa.

MÃ GIANG LÂN

TỤC NGŨ

I - QUAN NIỆM VỀ GIỚI TỰ NHIÊN

Gió thổi là chổi trời.

Nước chảy đá mòn.

Trăm rác lấy nác làm sạch.

Rắn già rắn lột, người già người chột.

Qua giêng hết năm, qua rằm hết tháng.

Đêm tháng năm chưa nằm đã sáng.

Ngày tháng mười chưa cười đã tối.

Đông chết se, hè chết lụt.

Đầu năm sương muối, cuối năm gió nồm.

*Tháng giêng rét dài, tháng hai rét lộc, tháng ba
rét nàng Bân.*

Tháng ba bà già chết rét.

Tháng bảy mưa gầy cành trám,

Tháng tám nắng râm trái bưởi.

Tháng bảy ngâu ra, mồng ba ngâu vào.

Sáng mưa, trưa tạnh.

Mưa chẳng qua ngõ, gió chẳng qua mùi.

Sáng bế chó mừng, tối rùng chó lo.

Mây xanh thì nắng, mây trắng thì mưa.

Mống đông vòng tây, chẳng mưa đây cũng bão giạt.

Ráng mỡ gà thì gió, ráng mỡ chó thì mưa.

Gió bắc hiu hiu, sếu kêu thì rét.

Chớp đông nháy nháy, gà gáy thì mưa.

Trăng quầng thì hạn, trăng tán thì mưa.

Mau sao thì nắng, vắng sao thì mưa.

Trời đang nắng, cò gà trắng thì mưa.

Tháng bảy kiến đàn, đại hàn hồng thủy.

Tháng bảy heo may, chuồn chuồn bay thì bão.

Én bay thấp mưa ngập cầu ao,
Én bay cao mưa rào lại tạnh.
Quạ tắm thì ráo, sáo tắm thì mưa.
Ếch kêu uôm uôm, ao chuôm đầy nước.
Nắng chóng trưa, mưa chóng tối.
Mưa tháng ba hoa đất.
Mưa tháng tư hư đất.
Tắc đất, tắc vàng.
Năm trước được cau, năm sau được lúa.
Được mùa lúa, úa mùa cau,
được mùa cau, đau mùa lúa.
Được mùa quéo, héo mùa chiêm.
Tỏ trắng mười bốn được tầm,
tỏ trắng hôm rằm thì được lúa chiêm.
Trắng mờ tốt lúa nỏ, trắng tỏ tốt lúa sâu.
Thiếu tháng hai mất cà, thiếu tháng ba mất đỗ.
Thiếu tháng tám mất hoa ngư,
thiếu tháng tư mất hoa cóc.

Mồng tám tháng tám không mưa,
bỏ cả cây bừa mà nhổ lúa đi.

Tháng chín mưa rươi, tháng mười mưa mạ.

Gió đông là chồng lúa chiêm,
gió bắc là duyên lúa mùa.

Chiêm xấp tới, mùa đợi nhau.

Lúa chiêm đứng nép đầu bờ,
hễ nghe tiếng sấm phất cờ mà lên.

Đói thì ăn rây ăn khoai,
chớ thấy lúa trở tháng hai mà mừng.

Ăn kỹ no lâu, cấy sâu tới lúa.

Mạ chiêm ba tháng không già,
mạ mùa tháng rươi ắt là không non.

Lúa mùa thì cấy cho sâu,
lúa chiêm thì gầy canh dâu mới vừa.

Một lượt cò thêm giò thóc.

Nhất nước, nhì phân, tam cần, tứ giống.

Hòn đất nỏ bằng giò phân.

Người đẹp về lựa, lúa tốt về phân.

Tốt quá hóa lớp.

Xanh nhà hơn già đồng.

Ruộng cao trồng màu, ruộng sâu cấy chiêm...

Trồng khoai đất lạ, gieo mạ đất quen.

Bốc mà kiêng ngày trùng tang,
trồng khoai lưng kiêng ngày gió bắc.

Chuối sau, cau trước.

Nắng tốt dưa, mưa tốt lúa.

Nắng sớm thì đi trồng cà,
mưa sớm ở nhà phơi thóc.

Gió heo may múa bay lên ngọn.

Dom dóm bay ra, trồng cà tra đỗ,
tua rua bằng mặt cắt bát cơm chấm.

Ba tháng trông cây chẳng bằng một ngày trông quả.

Chắc rẽ bèn cây.

Cây chạm lá, cá chạm vây.

Tháng giêng trồng trúc, tháng lục trồng tiêu.

Nắng đan dó, mưa gió đan gàu.

Con trâu là đầu cơ nghiệp.

Một tiền gà, ba tiền thóc.

Chuồng gà hướng đông cái lông chẳng còn.

Làm ruộng ba năm không bằng chăm tằm một lứa.

Làm ruộng ăn cơm năm, chăm tằm ăn cơm đúng.

Tằm đói một bữa bằng người đói nửa năm.

Một nong tằm là năm nong kén,
một nong kén là chín nén tơ.

Tháng ba dâu trổn, tháng bốn dâu về.

Ao sâu tốt cá.

Nước cá cá to.

Tháng chín ăn rươi, tháng mười ăn ruốc.

II - ĐỜI SỐNG VẬT CHẤT

Người sống về gạo, cá bạo về nước.

Có thực mới vực được đạo.

Mê không ăn cũng chết.

Miếng khi đói bằng gói khi no.

Ăn một miếng, tiếng một đời.

Ghen vợ ghen chồng, không nòng bằng ghen ăn.

*Đói thì thêm thịt thêm xôi,
hết no cơm tẻ thì thôi mọi đường.*

*Cơm chín tới, cái ngỗng non, gái một con,
gà gại ổ.*

Lợn giò, bò bắp.

Vịt giò, gà tơ.

Chim ngói mùa thu, chim cu mùa hè.

Mùa hè cá sông, mùa đông cá bể.

Chim, thu, nụ, đế.

Một trăm đám cưới không bằng hàm dưới cá trê.

Đầu chép, mép trôi, môi mè, lườn trắm.

Ếch tháng ba, gà tháng bảy.

Cơm và, cháo húp.

Ăn cơm có canh, tu hành có vãi.

Vụng sà vụng sịt lắm thịt cũng ngon.

Cần tái, cải nhừ.

Tối mồi ngon tương.

Mua cá thì phải xem mang,
người khôn xem lấy hai hàng tóc mai.

Rượu cổ be, chè đáy ấm.

Trẻ muối cà, già muối dưa.

Sợ người ở phải, hãi người cho ăn.

Chó treo, mèo đây.

*

* *

Ăn tùy nơi, chơi tùy chốn.

Chọn bạn mà chơi, chọn nơi mà ở.

Có an cư mới lạc nghiệp.

Hay ở, dở đi.

Ăn hết nhiều, ở hết bao nhiêu.

Vợ hiền hòa, nhà hướng nam.

Làm ruộng thì ra, làm nhà thì tốn.

Đất lành chim đậu.

*

* *

Ăn lấy chắc mặc lấy bền.

Tiền linh quần chị, bằng tiền chi quần em.

Cau già khéo bỏ thì ngon,
nạ dòng trang điểm lại giòn hơn xưa.

Đi hỏi già, về nhà hỏi trẻ.

Đường ở của miệng.

Mưa tránh chỗ trắng, nắng tránh chỗ đen.

Có khó mới có miếng ăn,
không dung ai để mang phần đến cho.

Hay ăn thì lăn vào bếp.

Tay làm hàm nhai, tay quai hàm trễ.

Có bụng ăn, có bụng lo.

Của như kho không lo cũng hết.

Miệng ăn núi lở.

Khen nứt hay làm, ai khen nứt hay ăn.

Của làm ăn no, của cho ăn thèm.

Khỏi nhà ra thất nghiệp.

Tháng tám đói qua, tháng ba đói chết.

No ba ngày tết, đôi ba tháng hè.

Đói ăn vụng, túng làm liều.

Sống cậy nhà, già cậy mồ.

Sống thì chẳng cho ăn nào,
chết thì cúng giỗ mâm cao cỗ đầy.

Sống dầu đèn, chết kèn trống.

Thâm đông thì mưa, thâm dưa thì khú,
thâm vú thì chua.

Gái rở thềm của chua.

Một con so lo bằng mười con dạ.

Sinh được một con, mất một hồn máu.

Trâu đẻ tháng sáu, vợ đẻ tháng mười.

Người chữa của mả.

Nhà sạch thì mát, bát sạch ngon cơm.

Chẳng ốm chẳng đau, làm giàu mấy chốc.

Thú nhất đau mắt, thú nhì nhức răng.

Có thờ có thiêng, có kiêng có lành.

Bát nước giải bằng vại thuốc.

Thuốc đắng giả tật.

III - ĐỜI SỐNG XÃ HỘI

Nòi nào giống ấy.

Cây có cội, nước có nguồn.

Giấy rách giữ lề.

Cha già con cộc.

Con nhà tông chẳng giống lông cũng giống cánh.

Giở nhà ai, quai nhà ấy.

Khôn tù trong trứng khôn ra.

Một giọt máu đào, hơn ao nước lã.

Máu chảy ruột mềm.

Khác máu tanh lòng.

Một người làm quan cả họ được nhờ.

Chim có tổ, người có tông.

Chú như cha, già⁽¹⁾ như mẹ.

Sảy cha còn chú, sảy mẹ ấp vú dì.

Giặc bên Ngô không bằng bà cô bên chồng.

(1) Già : chỉ ruột của mẹ.

Cháu bà nội, tội bà ngoại.

Nó lú có chú nó khôn.

*Dắng cay cũng thể ruột rà,
ngọt ngào cho lắm cũng là người dung.*

*Ba tháng biết lấy, bảy tháng biết bỏ,
chín tháng lò dò chạy đi.*

Trẻ lên ba cả nhà học nói.

Tre già măng mọc.

Khôn đâu đến trẻ, khỏe đâu đến già.

Trẻ trồng na, già trồng chuối.

Trẻ cậy cha, già cậy con.

Trẻ vui nhà, già vui chùa.

Xem trong bếp biết nét đàn bà.

Đàn ông cười hoa, đàn bà cười nụ.

*Vắng đàn ông quanh nhà,
vắng đàn bà quanh bếp.*

*Đàn bà không biết nuôi heo, đàn bà nhác,
đàn ông không biết buộc lạt đàn ông hư.*

Ruộng sâu trâu nái không bằng con gái đầu lòng.

Con gái mười bảy, bẻ gãy sừng trâu.

Con gái là cái bòn.

Gái không chồng như thuyền không lái.

Chim khôn lựa nhánh lựa cành,
gái khôn lựa chốn trai lành gửi thân.

Thuyền theo lái, gái theo chồng.

Núa trôi sông chẳng gặp thì gãy,
gái chồng rầy chẳng chúng nọ thì tật kia.

Trai thời loạn, gái thời bình.

Gái chưa chồng hay đi chợ,
trai chưa vợ hay đứng đường.

Lửa gần rơm lâu ngày cũng bén.

Gái tham tài, trai tham sắc.

*
* *

Ép dầu ép mỡ, ai nỡ ép duyên.

Già kén kẹn hom.

Ngày lăm mối, tối năm không.

Canh suông khéo nấu thì ngon,
mẹ già khéo nói thì con đất chồng.

Ai vác dùi đục đi hỏi vợ.

Lấy vợ chọn tông, lấy chồng chọn giống.

Ruộng giữa đồng, chồng giữa làng.

Lấy chồng khó giữa làng,
hơn lấy chồng sang thiên hạ.

Nhường cơm nhường áo, không ai nhường chồng.

Vợ chồng đầu gối tay ấp.

Gái một con trông mòn con mắt,
gái hai con vú quặt đặng sau,
gái ba con chỉ đâu ngồi đấy.

Lệnh ông không bằng cồng bà.

Thuận vợ thuận chồng tát bể Đông cũng cạn.

Tôi tớ xét công, vợ chồng xét nhân nghĩa.

Gái có công chồng chẳng phụ.

Giàu về bạn sang về vợ.

Bé thì nhờ mẹ nhờ cha,
lớn lên nhờ vợ lúc già nhờ con.

Gái có chồng như gông đeo cổ,
gái không chồng như phấn gỗ long danh.

Trai có vợ như rợ buộc chân.

Thuyền mạnh về lái, gái mạnh về chồng.

Gái ngoan làm quan cho chồng.

Chiều người lấy việc, chiều chồng lấy con.

Nồi đồng dễ nấu, chồng xấu dễ sai.

Cùi mực khó đun,
chồng lành dễ khiến, chồng khôn khó chiều.

Thế gian được vợ hồng chồng,
có đâu lại được cả ông lẫn bà.

Bát còn có lúc xô xát, hướng chỉ vợ chồng.

Trai nhớ vợ cũ, gái nhớ chồng xưa.

Chết trẻ còn hơn lấy lẽ chồng người.

Con có cha như nhà có nóc.

Con hơn cha là nhà có phúc.

Đời cha ăn mặn, đời con khát nước.

Cha muốn cho con hay, thầy mong cho trò khá.

Mẹ già như chuối chín cây.

Của chẳng ngon nhà nhiều con cũng hết.

Giàu con út khó con út.

Nhất mẹ nhì cha, thứ ba bà ngoại.

Hùm dữ chẳng nỡ ăn thịt con.

Có nuôi con mới biết lòng cha mẹ.

Con chẳng chê cha mẹ khó,
chó chẳng chê chủ nhà nghèo.

Cha mẹ sinh con trời sinh tính.

Con cái khôn ngoan về vang cha mẹ.

Có phúc đẻ con hay lợi,
có tội đẻ con hay trèo.

*

* *

Chị ngã em nâng.

Cắt dây bầu dây bí,
ai nỡ cắt dây chị, dây em.

Anh em hạt máu sẻ đôi.

Anh em như chân tay.

Anh em khinh trước, làng nước khinh sau.

Dâu là con, rể là khách.

Kén dâu thì dễ, kén rể thì khó.

Dâu dư mất họ, chớ dư mất láng giềng.

Chị em dâu như bầu nước lã.

*
* *

*Áo nắng may nắng mới,
người nắng nói nắng thân.*

Ăn trông nồi, ngồi trông hướng.

Lời chào cao hơn mâm cỗ.

Gần mực thì đen gần đèn thì rạng.

Thua trời một vạn không bằng thua bạn một ly.

*Tin bọm mất bò,
tin bạn mất vợ nằm co một mình.*

Rán anh em xa mua láng giềng gần.

Một con ngựa đau cả tàu chê cỏ.

Ngựa chạy có bầy, chim bay có bạn.

Để người để ta.

Sẩy đàn tan ghé.

Con sâu bỏ rầu nồi canh.

Cả vốn lớn lai.

Bán hàng nói thách, làm khách trả rẻ.

Quen mặt đất hàng.

Tiền trao cháo múc.

Chó bán gà ngày gió, chó bán chó ngày mưa.

Nhà gần chợ để nợ cho con.

Tiền không chân xa gần đi khắp.

Đồng tiền liền khúc ruột.

Của thiên trả địa.

Của thế gian đãi người thiên hạ.

Của một đồng công một nén.

Có tiền mua tiên cũng được.

Người làm nên của, của không làm nên người.

Người sống đóng vàng.

Thế gian chuộng của chuộng công,
nào ai có chuộng người không bao giờ.

Nhiều tiền thì thắm ít tiền thì phai.

Tiền bạc đi trước mực thước đi sau.

Nén bạc đâm toạc tờ giấy.

Của Bụt mất một đèn mười.

Đồng tiền đi trước đồng tiền khôn,
đồng tiền đi sau là đồng tiền dại.

Mạnh về gạo bạo về tiền.

Của bền tại người.

Nhất tội nhì nợ.

Công nợ trả dần cháo nóng húp quanh.

Làm nghề gì ăn nghề ấy.

Ruộng bẽ bẽ không bằng nghề trong tay.

Nhất sĩ nhì nông, hết gạo chạy rong, nhất nông
nhì sĩ.

Bầu dục chẳng đến bàn thứ tám,
cám nhò chẳng đến miệng lợn sề.

Thằng mō có bỏ đám nào.

Nhất quỷ, nhì ma, thứ ba học trò.

Làm hàng săng, chết bó chiếu.

Dò sông dò bể dò nguồn,
biết sao được bụng lái buôn mà dò.

Đi buôn nói ngày bằng đi cày nói dối.

*

* *

Bà chúa rút tay bằng ăn mày số ruột.

Muốn nói oan làm quan mà nói.

Quan thấy kiện như kiến thấy mỡ.

Lễ vào quan như than vào lò.

Quan thời xa, bản nha thời gần.

Tuần hà là cha kẻ cướp.

Hay làm thì dối, hay nói thì no.

Cốc mò cò ăn.

Cá lớn nuốt cá bé.

Chưa đổ ông nghè, đã đe hàng tổng.

Túc nước, vỡ bờ.

Con giun xéo lấm cũng quần.

Được làm vua, thua làm giặc.

Nhà dột từ nóc dột xuống.

Mèo tha miếng thịt xôn xao,
kẻn tha con lợn thì nào thấy chi.

Miệng quan tròn trẻ.

Thứ nhất sợ kẻ anh hùng,
thứ nhì sợ kẻ bần cùng cố thân.

Quan nhất thời, dân vạn đại.

Quân tử phòng thân, tiểu nhân phòng bị gậy.

Có chí làm quan, có gan làm giàu.

Phú quý sinh lễ nghĩa.

Miệng nhà giàu nói đâu ra đấy.

Chung nhau thì giàu, chia nhau thì khó.

Giàu ăn ba bữa, khó cũng đồ lửa ba lần.

Sông có khúc, người có lúc.

Ăn cơm cáy thì ngáy o o,
ăn cơm thịt bò thì lo ngay ngáy.

Có không mùa đông mới biết,
giàu nghèo ba mươi tết mới hay.

Nước chảy chỗ trũng.

Nghèo hèn giữa chợ ai chơi,
giàu trong hang núi nhiều người hỏi thăm.

Giàu bán lúa, khó bán con⁽¹⁾.

Cái khó bó cái khôn.

Tiền vào nhà khó như gió vào nhà trống.

*
* *
*

Giặc đến nhà đàn bà phải đánh.

Giàu thú quê, không bằng kéo lê kẻ chợ.

Đất có lề, quê có thói.

Phép vua thua lệ làng.

Tết đến sau lưng,
ông vài thì mừng, con cháu thì lo.

Một miếng lộc thánh bằng một gánh lộc trần.

Có bệnh thì bái tử phương,
không bệnh đồng hương không mất.

(1) Lúa: lúa.

Nam mô một bờ dao găm.

Thầy bói nói dựa.

Đất có Thổ công, sông có Hà bá.

IV - ĐỜI SỐNG TINH THẦN - NHỮNG QUAN NIỆM VỀ NHÂN SINH

Người là hoa đất.

Người như hoa ở đâu thơm đấy.

Người ba đáng, của ba loài.

Trông mặt mà bắt hình dung.

Người khôn đồn ra mặt.

Lớn vú bụ con.

Cái răng cái tóc là góc con người.

Con mắt là mặt đồng cân.

*Người khôn con mắt đen sì,
người dại con mắt nửa chì nửa thau.*

Rộng miệng cả tiếng.

*Môi dày ăn vụng đã xong,
môi mỏng hay hót môi cong hay hờn.*

Tắm ngâm mà đắm chết voi.

Sống lâu biết nhiều sự lạ.

Đi một ngày đàng, học một sàng khôn.

Điếc không sợ súng.

Biết sự đời, mười đời chẳng khó.

Trăm nghe không bằng một thấy.

Trăm hay chẳng bằng tay quen.

Quen tay hay làm.

Có dốt mới có khôn.

Thua keo này, bày keo khác.

Ở trong chần mới biết chần có rận.

Thức khuya mới biết đêm dài.

Đoạn trường ai cổ qua cầu mới hay.

Lửa thử vàng gian nan thử sức.

Vàng thật không sợ lửa.

Lời nói không cánh mà bay.

Rượu vào, lời ra.

Ăn có nhai, nói có nghĩ.

Biết thì thua thốt,
không biết thì dựa cột mà nghe.

Nói hay hơn hay nói.

Chim khôn chưa bắt đã bay,
người khôn ít nói, ít hay trả lời.

Thuốc đắng giả tật, nói thật mất lòng.

Một lời nói dối, sám hối bảy ngày.

Nói ngọt lọt đến xương.

Miếng ngon nhớ lâu, lời đau nhớ đời.

Luôi sắc hơn gương.

Luôi không xương nhiều đường lắt léo.

Sẩy chân còn hơn sẩy miệng.

Tiếng lành đồn xa, tiếng dữ đồn xa.

Một người thì kín, hai người thì hở.

Nói thì dễ, làm thì khó.

Tre non dễ uốn.

Bé chẳng vin, cả gãy cành.

Yêu cho vọt, ghét cho chơi.

Mẹ dạy thì con khéo, bố dạy thì con khôn.

Học ăn học nói, học gói học mở.

Dốt đến đâu, học lâu cũng biết.

Người vụng đan thúng giữa đường.

Không thầy đố mày làm nên.

Học thầy không tày học bạn.

Có tích mới dịch nên tuồng.

Văn hay chẳng lọ dài dòng.

Văn mình, vợ người.

*

* *

Ở hiền gặp lành.

Ở tình gặp ma,

ở quỷ gặp quái gian tà gặp nhau.

Nọc người bằng mười nọc rắn.

Một đời làm hại, bại hoại ba đời.

Hùm giết người hùm ngủ,

người giết người thức đủ năm canh.

Phụ vợ, không gặp vợ.

Hiền quá hóa ngu.

Giết một con cò cứu trăm con tép.

Đẹp nét hơn đẹp người.

Cái nét đánh chết cái đẹp.

Đói cho sạch, rách cho thơm.

Chết trong còn hơn sống đục.

Xấu hay làm tốt, dốt hay nói chữ.

Ai ưa dưa khú bầu già.

Tốt đẹp phô ra, xấu xa dấy lại.

Bạc đầu chưa hết dại.

Khôn ba năm dại một giờ.

Người khôn ăn nói nửa chừng,
để cho người dại nửa mừng nửa lo.

Khôn làm văn tế, dại làm văn bia.

Ăn cỗ đi trước, lội nước đi sau.

Chẳng có dại nào giống dại nào.

Ngu si hưởng thái bình.

Thằng dại làm hại thằng khôn.

Khôn cho người ta rái (sợ),
dại cho người ta thương,
dở dở ương ương tổ cho người ta ghét.

Vụng chèo khéo chống.

Vụng múa chề đất lếch.

Hay thì khen, hèn thì chê.

Mẹ hát con khen hay.

Mười quan tiền công, không bằng một đồng tiền
thường.

Trâu chết để da, người ta chết để tiếng.

Tốt danh hơn lành áo.

Lắm người yêu hơn nhiều kẻ ghét.

Yêu trẻ, trẻ đến nhà; yêu già, già để phúc.

Yêu nhau chín bỏ làm mười.

Có mặt thì mắng, vắng mặt thì thương.

Yêu nhau lắm, cắn nhau đau.

Yêu nên tối ghét nên xấu.

Yêu ai yêu cả đường đi,
ghét ai ghét cả tông chi họ hàng.

Ghét nhau đào đất đổ đi.

*
* *

Người có lúc vinh lúc nhục,
nước có lúc đục lúc trong.

Sương lắm khổ nhiều.

Thương người như thể thương thân.

Lá lành đùm lá rách.

Ăn nhạt mới biết thương mèo.

Bò thì thương, vương thì tội.

Ăn quả nhớ kẻ trồng cây.

Uống nước nhớ nguồn.

Một đêm năm một năm ở.

Đường mòn ân nghĩa không mòn.

Chanh chua chó phụ, ngọt bông chú ham.

Hoài thóc nuôi cò rừng.

Được chim bẻ ná, được cá quên nơm.

Ăn cháo đãi bát.

Chưa khỏi rên đã quên thày.

Có mới, nói cũ.

Có xương xông, tình phụ lá lốt.

Có trăng, phụ đèn.

*
* *

Một câu nhịn là chín câu lành.

Tránh voi chẳng xấu mặt.

Con gà tức nhau tiếng gáy.

Đánh nhau chia gạo, chào nhau ăn cơm.

Cả giận mất khôn.

Hơi đâu mà giận người dưng.

Một đời kiện, chín đời thù.

Ăn ngay nói thật, mọi tật mọi lành.

Cây ngay chẳng sợ chết đứng.

Có tật giật mình, có tình kinh trong bụng.

Thẳng mực tàu, đau lòng gỗ.

Mất lòng trước, được lòng sau.

Mật ngọt chết ruồi,
những nơi cay đắng là nơi thật thà.

*
* *

Trâu đồng nào ăn cỏ đồng ấy.

Ăn cây nào rào cây ấy.

Thân trâu trâu lo, thân bò bò liệu.

Cha chung không ai khóc.

Cháy nhà hàng xóm bình chân như vại.

Việc nhà thì nhác, việc chú bác thì siêng.

Có vay có trả, mới thỏa lòng nhau.

Cá mè một lứa.

Tất đèn nhà ngói cũng như nhà tranh.

Làm quan ăn lộc vua, ở chùa ăn lộc Phật.

Ngày dung thì chẳng chấp gai,
đến khi có cá mượn chài ai cho.

Người lười đất không lười.

Mồm miệng đỡ chân tay.

Giã gạo thì ốm, giã cối thì khỏe.

*

* *

Khéo ăn thì no, khéo co thì ốm.

Do bò làm chuồng.

Yếu chân chạy trước.

Làm khi lành để dành khi đau.

Mất bò mới lo làm chuồng.

Có mình thì giữ.

Buôn tàu bán bè không bằng ăn dè hà tiện.

Đai cắt sáo lấy hạt đa,

đai cắt gà mót hạt tằm.

Kiểm củi ba năm thiêu một giờ.

Đòi cha vo tròn, đòi con bóp bẹp.

Sông lở cát bồi.

Được lòng ta xót xa lòng người.

Bói rẻ còn hơn ngồi không.

Chẳng được con trăm con chếp,
cũng được mổ tép mổ tôm.

Thả con săn sắt, bắt con cá rô.

Lọt sàng xuống nia.

Lá rụng về cội.

Cơm không ăn, gạo còn đó.

Gạo đổ hót chẳng đầy thùng.

Mất cả chì lẫn chài.

Được một bữa cơm người,
mất mười bữa cơm nhà.

*

* . *

Đã khó, chó cắn thêm.

Biết tội đâu mà tránh, biết phúc đâu mà tìm.

Buồn ngủ lại gặp chiếu manh,
hay ăn làm biếng gặp anh đứng đường.

Đi đêm lắm có ngày gặp ma.

Bốn chín chưa qua, năm ba đã tới.

Tránh vỏ dưa gặp lại vỏ dừa.

Chạy trời không khỏi nắng.

Thuốc chữa bệnh, chẳng chữa được mệnh.

Khi nên trời cũng chiều người.

Năm ngón tay có ngón dài ngón ngắn.

Ai uốn câu cho vừa miệng cá.

Thánh cũng có khi nhầm.

Bối bèo ra bọ.

Đánh rắn phải đánh đập đầu.

Đã tu thời tu cho trót.

Có chí thì nên.

Mưu cao chẳng bằng chí dày.

Kiến tha lâu cũng đầy tổ.

Có công mài sắt có ngày nên kim.

Năng nhặt chặt bị.

Trăm bó thuốc cũng vớ được con ếch.

Còn nước còn tát.

Thắng không kiêu bại không nản.

Sóng cả chó rã tay chèo.

Vua thua thắng liều.

Con mẹ đẻ con con.

Còn gà trống gà mái thì còn gà dò.

Trời không đóng cửa ai.

Ai giàu ba họ, ai khó ba đời.

*
* *

Cờ đến tay ai người ấy phát.

Bút sa, gà chết.

Xay lúa thì thôi ẩm em.

Lắm sai không ai đóng cửa chùa.

Bụng làm dạ chịu.

Có gan ăn cắp, có gan chịu đòn.

Chó gầy hổ mặt người nuôi.

Bắn súng không nên phải đèn đạn.

Trăm dâu đổ đầu tằm.

Trọc đầu càng mát.

Mèo nhỏ bắt chuột con.

Rộng làm kép hẹp làm đơn.

*Ốc chẳng mang nổi mình ốc,
ốc lại còn mang cọc cho rêu.*

Ai dám đánh đu với tình.

Chó ghẻ có mỡ dăng đuôi.

Chừa học bò đã lo học chạy.

Chưa vỡ bụng cắt đã đòi bay bổng.

Ếch ngồi đáy giếng coi trời bằng vung.

Chó cậy gần nhà, gà cậy gần chuồng.

Thân lừa ưa nặng.

Mạnh dùng sức, yếu dùng chước.

*
* *

Có cháo hỏi chè.

Đứng núi này trông núi nọ.

Điếc hay ngóng, ngóng hay nói.

Ăn mày đòi xôi gấc.

Già còn chơi trống bỏi.

Con có khóc mẹ mới cho bú.

Ai biết ngựa đâu mà gãi.

Ếch no khó nhử mồi.

Chê của nào trời trao của ấy.

Chê tôm lại phải ăn tôm,
chê rau muống héo, lại ôm dưa già.

Ăn trứng thì đừng ăn con.

Được thể thì nói khoác.

Tế sớm khỏi ruồi.

Gió chiều nào che chiều ấy.

Châu chấu thấy đồ lửa thì vào.

Theo dóm ăn tàn.

Nhờ gió bẻ măng.

Đục nước béo cò.

Giậu đổ bìm leo.

Chợ chưa họp, kẻ cắp đã đến.

Vỏ quýt dày, có móng tay nhọn.

Kẻ cắp gặp bà già.

Mềm nắn rắn buông.

Lành làm gạo, võ làm môi.

Hòn đất ném đi, hòn chì ném lại.

Mâm cao đánh ngã bát đầy.

Đất ra quế, ế ra củi.

Ở xứ mù anh chợt làm vua.

Gần chùa gọi Bụt bằng anh.

Cháy nhà ra mặt chuột.

Đâm lao thì phải theo lao.

Trót đa mang phải đeo bông.

Sai một ly đi một dặm.

Tham thì thâm, nhầm thì thiệt.

*

* *

Chết sông chết suối, không ai chết đuối dơi đèn.

Có nước có cá.

Thóc đâu bờ câu đấy.

Nằm giữa không mất phần chẵn.

Cơm vào miệng còn rơi.

Một mất mười ngờ.

Cóc có gan cóc, kiến có gan kiến.

Máu trâu cũng như máu bò.

Lòng vả cũng như lòng sung.

Ba thương cũng vào một dấu.

Suy bụng ta ra bụng người.

Bói ra ma, quét nhà ra rác.

Giang sơn đâu, anh hùng đấy.

Cơm đâu no chó, thóc đâu no gà.

Quá mùa ra mưa.

Chín quá hóa nấu.

Trèo cao ngã đau.

Thấm lắm phai nhiều.

Già néo đứt dây.

Chọn mặt gửi vàng.

Đi với Phật mặc áo cà sa,
đi với ma mặc áo giấy.

To đầu khó chui.

Ở bầu thì tròn, ở ống thì dài.

Rau nào sâu ấy.

Gần lửa rất mát.

Cháy thành vạ lây.

Gần nhà giàu đau răng ăn cốm,
gần kẻ trộm ốm lưng chịu đòn.

Lụt thì lút cả làng.

Được mùa thầy chùa no bụng.

Trâu bò húc nhau, ruồi muỗi chết.

Rút dây động rừng.

Môi hở răng lạnh.

Đánh chó ngó chủ nhà.

Yêu con chị vị con em.

Cách sông nên phải lụy đò.

Há miệng mắc quai.

Muốn tròn phải có khuôn,
muốn vuông phải có thước.

Đầu xuôi đuôi lọt.

Vạn sự khởi đầu nan.

Cũ người mới ta.

Trước lạ sau quen.

Đánh bạc quen tay,
ngủ ngày quen mắt.

Ăn vật quen mồm.

Ngựa quen đường cũ.

Người làm sao, chiêm bao làm vậy.

Đốt đặc còn hơn hay chữ lỏng.

*
* *
*

Tích tiểu thành đại.

Góp gió thành bão, góp cây nên rừng.

Ba người đánh một, không chột cũng què.

Vết nời ba mươi cũng đầy niêu mốt.

Xấu đều hơn tốt lời.

Không có lửa sao có khói.

Sanh không thùng cá đi đặng nào.

Có bột mới gột nên hồ.

Ôm rơm nặng bụng.

Chơi dao sắc có ngày đứt tay.

CA ĐAO

A- CA ĐAO THỜI KỲ PHONG KIẾN

I - LAO ĐỘNG VÀ CÁC NGHỀ NGHIỆP

Lạy trời mưa xuống

Lấy nước tôi uống,

Lấy ruộng tôi cày

Lấy đầy bát cơm

Lấy rơm đun bếp.

Lạy ông nắng lên

Cho trẻ con chơi

Cho già bắt rận

Cho tôi đi cày.

Tay cầm con dao

Làm sao cho sắc

Đễ mà dễ cắt
Đễ mà dễ chặt
Chặt lấy củi càn
Trèo lên rừng xanh
Chạy quanh sườn núi
Một mình thui thủi
Chặt cây chặt củi
Tìm chốn ta ngồi
Ta ngồi gió mát thành thơi...
Kìa một đàn chim
Ở đâu bay đến ?
Ở đâu bay lại ?
Con đang cắn trái,
Con đang tha mồi.
Qua lối nọ nó ăn...
Cái con hươu kia
Mày đang ăn lộc,
Lộc vả, lộc sung
Mày không thấy tớ
Tớ không đuổi mày
Mày qua lối nọ làm chi ?

Tháng chạp là tháng trồng khoai
Tháng giêng trồng đậu, tháng hai trồng cà
Tháng ba thì đậu đã già
Ta đi ta hái về nhà phơi khô
Tháng tư đi tậu trâu bò
Để ta sắm sửa làm mùa tháng năm
Sớm ngày đem lúa ra ngâm
Bao giờ mọc mầm ta sẽ vớt ra
Gánh đi ta ném ruộng ta
Đến khi nên mạ thì ta nhổ về
Sắp tiền mượn kẻ cấy thuê
Cấy xong rồi mới trở về nghỉ ngơi
Cỏ lúa đã dọn sạch rồi
Nước ruộng với mười còn độ một hai
Ruộng thấp đóng một gầu dai,
Ruộng cao thì phải đóng hai gầu sòng.
Chờ cho lúa có đồng đồng
Bấy giờ ta sẽ trả công cho người
Bao giờ cho đến tháng mười
Ta đem liềm hái ra ngoài ruộng ta
Gặt hái ta đem về nhà
Phơi khô quạt sạch ấy là xong công.

Một năm chia mười hai kỳ
Thiếp ngồi thiếp tính khó gì chẳng ra
Tháng giêng ăn tết ở nhà
Tháng hai rồi rãi quay ra nuôi tằm
Tháng ba đi bán vải thâm,
Tháng tư đi gặt, tháng năm trở về
Tháng sáu em đi buôn bè
Tháng bảy, tháng tám trở về đong ngô
Chín, mười cất rạ đồng mùa
Một, chạp vớ được anh đồ dài lưng
Anh ăn, rồi anh lại nằm
Làm cho thiếp phải quanh năm lo phiền
Chẳng thà lấy chú lục điền
Gạo bồ thóc đồng còn phiền nỗi chi ?

Khéo thay công việc nhà quê
Quanh năm khó nhọc dám hề khoan thai
Tháng chạp thời mắc trồng khoai
Tháng giêng trồng đậu tháng hai trồng cà
Tháng ba cấy vơ ruộng ra
Tháng tư bắc mạ thuận hòa mọi nơi
Tháng năm gặt hái vừa rồi,
Bước sang tháng sáu nước trôi đầy đồng

Nhà nhà, vợ vợ chồng chồng
Đi làm ngoài đồng sá kể cơm trưa
Tháng sáu tháng bảy đang vừa,
Vun trồng giống lúa, bỏ chùa cỏ tranh
Tháng tám lúa trở đã đành
Tháng mười cắt hái cho nhanh kịp người
Khó khăn làm mấy tháng trời
Lại còn mua nắng bắt thời chờ trông
Cắt rồi nộp thuế nhà công
Từ rày mới được yên lòng ấm no.

Cuối thu trồng cải trồng cần
Ăn xong sáu tháng, cuối xuân thì tàn
Bấy giờ rau muống đã lan
Lại ăn cho đến thu tàn thì thôi
Mùa nào thức ấy lần hồi
Lọ là phải chuốc của người dẫu xa

Quanh năm cấy hái cây bừa
Vụ chiêm thì hạ vụ mùa thì đông
Ai về nhần chị em cùng
Muốn cho sung sướng nghề nông phải cần.

Dưa gang một chạp thì trồng
Chiêm cấy trước tết thì lòng đỡ lo
Tháng hai đi tậu trâu bò
Cày đất cho ải mạ mùa ta gieo.

Tháng sáu mà cấy mạ già
Thà rằng công ấy ở nhà ẳm con
Tháng chạp mà cấy mạ non
Thà rằng công ấy ẳm con ở nhà.

Nửa đêm sao sáng mây cao
Triệu trời nắng gắt nắng gào chẳng sai
Lúa khô nước cạn ai ơi !
Rủ nhau tát nước chờ trời còn lâu.

Trên trời có ông sao Thần⁽¹⁾
Bốn mùa chỉ lối cho dân ăn làm
Sang xuân Thần cúi lom khom
Là mùa trồng đậu dân làng biết chẳng ?
Bước sang tháng chín rở trắng
Lưng Thần hơi đúng là đang gặt mùa.

(1) Sao Thần : chòm sao Thần nông

Tua rua đi rắc mạ mùa
Tiểu thủ đi bừa, cấy ruộng rất sâu
Hàn lộ lúa trở bằng đầu
Lập đông ta quyết về mau gặt mùa⁽¹⁾.

Tua rua một tháng mười ngày
Cấy trốc luống cày cũng được lúa xơi
Ra đường thấy vỏ thối rơi
Tua rua quặt lại thì thôi cấy mùa
Tua rua thì mặc tua rua
Mạ già ruộng ngấu, không thua bạn điền.

Dối thì ắn ráy ắn khoai
Chớ thấy lúa trở tháng hai mà mừng⁽²⁾.

Bao giờ mang hiện đến ngày
Cày bừa cho chín mạ này đem gieo.

(1) *Tua rua* : chòm sao nhỏ có bảy ngôi liền nhau. Khi tua rua mọc gọi là tiết mang hiện hoặc mang chùng. *Tua rua* mọc vào đầu tháng sáu dương lịch. *Tiểu thủ* : đầu tháng bảy. *Hàn lộ* : đầu tháng mười. *Lập đông* : đầu tháng mười một.

(2) Lúa trở sớm sẽ gặp hạn, gặp rét.

Gỗ kiền anh để đóng cày
Gỗ lim gỗ sến anh nay đóng bừa
Răng bừa tám cái còn thừa
Luôi cày tám tác đã vừa luống to
Muốn cho lúa mấy bông to
Cày sâu bừa kỹ, phân gio cho nhiều.

Rủ nhau đi cấy đi cày
Bây giờ khó nhọc có ngày phong lưu
Trên đồng cạn dưới đồng sâu
Chồng cày vợ cấy, con trâu đi bừa.

Cày đồng đang buổi ban trưa
Mồ hôi thánh thót như mưa ruộng cày
Ai ơi, bưng bát cơm đầy
Dẻo thơm một hạt, đắng cay muôn phần !

Rạng ngày vác cày ra đồng
Tay cầm mồi lửa, tay dòng thừng trâu
Ruộng đầm nước cả bùn sâu
Suốt ngày cùng với con trâu đi cày.

Việc làm chẳng quản nắng mưa.
Cơm ăn đắp đổi muối dưa qua ngày !
Ai ơi, bưng bát cơm đầy,
Biết công kẻ cấy, người cày mấy nao !

Văn chương phú lục chẳng hay
Trở về làng cũ học cày cho xong
Sớm ngày vác cuốc thăm đồng
Hết nước thì lấy gàu sông tát lên
Hết mạ, ta lại quây thêm,
Hết lúa ta lại mang tiền đi dong
Nửa mai lúa chín đầy đồng
Gặt về, đập, sấy, bỏ công cấy cày.

On trời mưa nắng phải thì
Nơi thì bừa cạn, nơi thì cày sâu
Công lênh chẳng quản bao lâu
Ngày nay nước bạc, ngày sau cơm vàng
Ai ơi chớ bỏ ruộng hoang
Bao nhiêu tấc đất tấc vàng bấy nhiêu.

Mặt trời tang täng rặng đông
Chàng ơi, trở dậy ra đồng kéo trúa !
Phận hèn bao quân nắng mưa
Cày sâu bừa kỹ được mùa có phen.

Nhờ trời mưa gió thuận hòa
Nào cày nào cấy, trẻ già đua nhau
Chim : gà, cá : nhệnh, canh : cau,
Mùa nào thức ấy giữ màu canh quê.

Anh đi anh nhớ quê nhà
Nhớ canh rau muống, nhớ cà chাম tương
Nhớ ai dãi nắng dầm sương
Nhớ ai tát nước bên đường hôm mai.

*

* *

Trâu ơi, ta bảo trâu này !
Trâu ra ngoài ruộng trâu cày với ta
Cấy cày vốn nghiệp nông gia
Ta đây trâu đấy, ai mà quản công !
Bao giờ cây lúa còn bông
Thì còn ngọn cỏ ngoài đồng trâu ăn.

Nghé ơi ta bảo ghé này,
Nghé ăn cho béo, ghé cày cho sâu.
Ở đời khôn khéo chỉ dâu
Chẳng qua cũng chỉ hơn nhau chữ cần.

*
* *

Cha chài, mẹ lưới, con câu
Con trai tát nước, nàng dâu đi mò.

Nom ra ngoài bể mù mù
Thấy anh câu đục, câu dù mà thương.

Nàng đứng ở đó làm chi
Nàng về kẻ bể mà đi kéo rùng
Nhà tôi, nghề giã, nghề sông
Lặng thì tôm cá đầy trong đầy ngoài
Cá trắng cho chí cá khoai
Còn như cá lẹp, cá mai cũng nhiều.
Quý hồ nàng có lòng yêu
Cái đường đi lại còn nhiều khi ta
Nàng về thưa với ông bà
Có cho nàng lấy chồng xa hay đừng ?

Con ơi nhớ lấy lời cha
Mồng năm tháng chín thật là bão rươi
Bao giờ cho đến tháng mười
Thì con vào lộng ra khơi mặc lòng.

Những người đi biển làm nghề
Thấy dòng nước nóng thì về đừng đi
Sóng lừng, bụng biển âm ỉ
Bao mưa ta tránh chớ hễ ra khơi

Lênh đênh chiếc gĩa giữa vời
Chiếc thuyền mảnh vô cửa, biết mấy đời gặp nhau.

Nước chảy xuôi thuyền anh trôi ngược
Anh chống không được, anh bỏ sào xuôi
Sào xuôi, thuyền cũng trôi xuôi
Khúc sông bỏ vắng để người sào riêng
Người sào riêng cơm trắng không ăn
Đã bưng lấy bát lại giần xuống mâm.

Câu cá cá chẳng ăn mồi
Đừng câu mà mệt đừng ngồi mà trư.

Cần câu bạc, cột chạc dây tơ
Sáng trắng câu nhồi, trắng mờ không câu
Sông sâu mà biển cũng sâu
Muốn ăn cá lớn dong câu cho dài.

Anh đây lên thác xuống ghềnh
Thuyền nan đã trải thuyền mảnh thủ chơi
Đi cho khắp bốn phương trời
Cho trần biết mặt cho đời biết tên.

Muốn ăn măng trúc măng giang
Măng tre, măng nứa cơm lam⁽¹⁾ thì chèo
Ngược xuôi lên thác xuống đèo
Chim kêu bên nọ, vượn trèo bên kia.

Tiệc công lên thác xuống ghềnh
Tay chèo tay chống một mình nhờ ai ?
Bây giờ thử vấn than dài
Ngõ rằng hò hẹn hay ai hẹn hò.

(1) Cơm lam : cơm nấu bằng cách đổ gạo và nước vào ống nứa tươi, nút kỹ bằng lá, rồi chôn lên lửa đốt.

Giòi giang chớ vội khoe tài
Sông sâu sào vắn (ngắn) bể trời mênh mông
Nước to sóng cả khôn chùng
Đã vào gian hiểm xin đừng non tay.

*

* *

Tầm chần ba lúa thuận hòa
Tiền dư thóc tích giữa nhà cao sang.

Con tầm nó ăn lá dâu
Có khi ăn mất cả trâu lẫn bò.

Nuôi tầm cần phải có dâu
Muốn cho dâu tốt phải mau vun trồng
Vườn thì cuốc rãnh thông dong
Cách nhau hai thước đặt hông cho dày
Giống dâu ưa nước xưa nay
Nhưng khi ngập hết thì cây cũng già.

Trời mưa lác dác ruộng dâu
Cái nón đội đầu, cái thúng cắp tay

Bước chân xuống hái dâu này
Nuôi tằm cho lớn mong ngày ươm tơ
Thương em chút phận ngây thơ
Làm than đã trải nắng mưa đã từng
Xa xôi ai có tỏ chùng
Gian nan tân khổ ta đừng quên nhau.

Hôm qua dệt cửi thoi vàng
Sực nhớ đến chàng, cửi lại dừng thoi
Cửi rầu, cửi tủi chàng ơi
Ngọn đèn sáng tỏ bóng người vắng xa.

Em về dệt cửi trên khung
Để anh đọc sách cùng chung một đèn
Vải em em bán lấy tiền
Em mua lụa liềm may áo cho anh
Trong thì lót tím lót xanh
Ngoài thêu đôi bướm lượn cành phù dung.

Đêm hè gió mát trăng thanh
Em ngồi canh cửi còn anh vá chài
Nhất thương là cái hoa lái
Nhì thương ai đó áo dài ẩm thân

Gặp người sao có một lần
Để em thương nhớ tằn ngần suốt năm.

Anh làm thợ mộc Thanh Hoa
Làm cầu làm quán làm nhà khéo thay
Lựa cột anh dựng đòn tay
Bào trơn đóng bén nó ngay một bề
Bốn cửa anh chạm bốn dê
Bốn con dê đục châu về tổ tông
Bốn cửa anh chạm bốn rồng
Trên thì rồng áp dưới thì rồng leo
Bốn cửa anh chạm bốn mèo
Con thì bắt chuột con leo xà nhà
Bốn cửa anh chạm bốn gà
Đêm thì nó gáy ngày ra làm vườn
Bốn cửa anh chạm bốn lươn
Con thì thắt khúc con trườn ra xa
Bốn cửa anh chạm bốn hoa
Trên là hoa sói, dưới là hoa sen
Bốn cửa anh chạm bốn đèn
Một đèn dẹt cửi một đèn quay tơ

Một đèn đọc sách ngâm thơ
Một đèn anh để đợi chờ nàng đây.

Quê anh ngày tám tháng ba
Quay vào làm rọ quay ra đan lò
Nhờ trời mưa thuận gió hòa
Lò rọ bán được, cảnh nhà thêm vui.

Một mình vừa chẻ vừa đan
Lỗi làm thì chịu phen nản cùng ai.

Mài dũa đập cám cho nhanh
Ép dầu mà chải tóc anh tóc nàng
Mài dũa dưới ánh trăng vàng
Ép dầu mà chải tóc nàng tóc anh.

Lấy anh thì sướng hơn vua
Anh đi xúc giậm được cua kènh càng
Dem về nấu nấu rang rang
Chồng chan vợ húp lại càng hơn vua.

Tháng tư cơm gói ra hòn⁽¹⁾
Muốn ăn trứng nhận phải lòng hang Mai

(1) Hòn : tức hòn Chông ở Hà Tiên, Kiên Giang.

Tháng giêng là tháng ăn chơi
Anh đi nằm bãi hòn Khơi⁽¹⁾ một mình.

Tre già anh để pha nan
Lớn đan nóng nẻ, bé đan giàn sàng
Gốc thì anh để kê giường
Ngọn ngành anh để cắm giàn trâu, dừa.

Võng này đan sợi dây già
Em đi kén võng đã ba năm chày
Đôi ta chung mẹ chung thầy
Đêm trăng chung võng với đầy thủy chung.

Vạn Vân có bến Thổ Hà⁽²⁾
Vạn Vân nấu rượu, Thổ Hà nung vôi
Nghĩ rằng đá nát thì thôi
Ai ngờ đá nát nung vôi lại nong

Chấn đơn gối chiếc lạnh lùng
Nửa thì mình đắp, nửa phòng tình nhân.

(1) Hòn Khơi : ở Hà Tiên. Đi nằm bãi : nằm ngoài bãi biển chờ đổi mới bờ lên để bắt.

(2) Vạn Vân, Thổ Hà : đều thuộc tỉnh Bắc Ninh.

Em về dọn quán bán hàng
Để anh là khách đi đàng trú chân

Trắng da là bởi phấn dồi
Da đen vì bởi em ngồi chợ trưa.

Bán hàng thì bán sớm mai
Chợ trưa người vẫn còn nài làm chi.

Tin nhau buôn bán cùng nhau
Thiệt hơn hơn thiệt trước sau như lời
Hay gì lừa đảo kiếm lời
Một nhà ăn uống tội trời riêng mang
Theo chi những thói gian tham
Pha phối thực giả, tìm đường dối nhau
Của phi nghĩa có giàu đâu
Ở cho ngay thật, giàu sau mới bền.

Em ơi chớ lấy quân buôn
Hồi vui nó ở, hồi buồn nó đi.

Nhỏ còn thơ dại biết chi
Lớn rồi đi học, học thì phải siêng

Theo đòi cũng thể bút nghiên
Thua em kém chị cũng nên hổ mình.

Cả làng có một thầy đồ
Dạy học thì ít, bắt cua thì nhiều
Thương thầy, trò cũng muốn theo
Trò sợ thầy nghèo bán cả trò đi.

Cha mẹ giàu con thông thả
Cha mẹ nghèo con vất vả gian nan
Sớm mai lên núi đốt than
Chiều về xuống biển đào hang bắt còng.

Chợ Thốt Nốt có lập đài khán võ
Chợ Cờ Đỏ⁽¹⁾ tuy nhỏ mà đông
Thấy em buôn bán anh chẳng vừa lòng
Để anh làm muốn kiếm từng đồng nuôi em.

Anh về ngoài Huế thất rế tai bèo
Gửi vô em bán đỡ nghèo nuôi anh.

Người ta bán vạn buôn ngàn
Em đây làm giấy cơ hàn vẫn tươi

(1) Thốt Nốt, Cờ Đỏ : thuộc tỉnh Hậu Giang.

Dám xin ai đó chớ cười
Vì em làm giấy cho người viết thơ.

Giã nay rồi lại giã mai
Đôi chân tê mỏi đó ơi vì mây
Seo đêm rồi lại seo ngày
Đôi tay nhức buốt vì mây giấy ơi.

Hỏi anh làm thợ nơi nao
Để em gánh đục gánh bào đi theo.

Lấy chồng thợ mộc sướng sao
Mặt của rấm bếp, vỏ bào nấu cơm
Vỏ bào còn nở hơn rơm
Mặt của rấm bếp còn thơm hơi trầm.

Muốn ăn cơm trắng cá thèn
Thì về Đa Bút⁽¹⁾ đi rèn với anh
Một ngày ba bữa cơm canh
Tối về quạt mát cho anh ngồi rèn.

(1) Đa Bút : một thôn ở đông nam huyện Vĩnh Lộc. Thanh Hóa.

*Đêm hè gió mát trăng thanh
Em ngồi chờ đợi cho anh chấp thuyền.*

*Hoài thân lấy chú thợ khay⁽¹⁾
Cò cưa ký quéc cả ngày còm không.*

*Nhà em mà táng hàm rồng
Thì em mới lấy được chồng thợ khay.*

II - LỊCH SỬ VÀ ĐẤT NƯỚC

*Ai về Phú Thọ cùng ta
Vui ngày giỗ Tổ⁽²⁾ tháng ba mừng mười
Dù ai đi ngược về xuôi
Nhớ về giỗ Tổ mừng mười tháng ba.*

*Nhớ xưa đương thuở triều Hùng
Vũ Ninh nổi đám bụi hồng nẻo xa.
Trời thương Bách Việt sơn hà
Trong nơi thảo莽 nảy ra kỳ tài*

(1) *Thợ khay* : thợ khảm.

(2) *Giỗ Tổ* : Hùng Vương.

Lên ba đáng tuổi anh tài
Roi ngà ngựa sắt ra oai trận tiền
Một phen khói lửa dẹp yên
Sóc Sơn nhẹ gót thần tiên lên trời⁽¹⁾.

Ai về đến huyện Đông Anh
Ghé thăm phong cảnh Loa thành Thục Vương

Ru con con ngủ ngon lành
Để mẹ gánh nước rửa bành ông voi
Muốn coi lên núi mà coi
Coi bà quân tượng cười voi bành vàng⁽²⁾.

Ai về Hậu Lộc, Phú Điền⁽³⁾
Nhớ đây Bà Triệu trận tiền xung phong.

(1) Bài này nói về Thánh Gióng.

(2) Tương truyền câu này ca ngợi Bà Triệu, lãnh tụ nghĩa quân chống nhà Ngô xâm lược vào năm 248.

Từ câu thứ tư có nơi chép :

Coi Bà Triệu tướng cười voi đánh công

Tội gấm cho lần núi hồng

Têm trâu cánh kiếm cho chồng thấy quân.

(Trâu têm cánh kiếm giống trâu têm cánh phượng).

(3) Phú Điền : nay là xã Triệu Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Hiện nay còn lăng và đền thờ Bà Triệu.

*Sa Nam⁽¹⁾ trên chợ dưới đò
Nơi đây Hắc Đế kéo cờ dựng binh.*

*Bạch Đằng giang là sông của ai
Tổng Hà Nam là Bãi chiến trường⁽²⁾.*

*Nhong nhong ngựa ông lại về
Cất cỏ Bồ Đề cho ngựa ông ăn⁽³⁾.*

*Lạy trời cho cả gió lên
Cho cờ vua Bình Định bay trên kinh thành⁽⁴⁾.*

*Ai lên Biên Thượng, Lam Sơn
Nhớ Lê Thái Tổ chặn đường quân Minh⁽⁵⁾*

(1) *Sa Nam* : thị trấn huyện lỵ Nam Đàn. Năm 722 Mai Hắc Đế xây Vạn An thành ở núi Vệ Sơn cùng nhân dân chống bọn xâm lược nhà Đường. Hiện nay ở Vệ Sơn còn đền thờ Mai Hắc Đế.

(2) Năm 1288 Trần Hưng Đạo diệt quân Ô Mã Nhi ở sông Bạch Đằng (sông chảy giữa hai tỉnh Quảng Ninh và Hải Phòng)

Tổng Hà Nam nay thuộc huyện Yên Hưng, tỉnh Quảng Ninh.

(3) Câu này nói lên nỗi vui mừng của nhân dân khi nghĩa quân của Lê Lợi tiến về đóng ở bến Bồ Đề (huyện Gia Lâm), chuẩn bị tổng tấn công quân xâm lược nhà Minh giải phóng thành Đông Quan (nay là Hà Nội).

(4) Ngày 2 tháng 1 năm Bình Tuất (1418) Lê Lợi dựng cờ khởi nghĩa chống quân xâm lược nhà Minh và tự xưng là Bình Định Vương. Câu này nói lên ước vọng của nhân dân muốn cho nghĩa quân Lê Lợi mau giải phóng đất nước.

(5) *Biên Thượng, Lam Sơn* : thuộc huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

*Đời vua Thái Tổ, Thái Tông
Con bé, con dất, con bông, con mang⁽¹⁾.*

*Đời vua Vĩnh Tộ⁽²⁾ lên ngôi
Cơm trắng đầy nồi, trẻ chẳng ăn cho.*

*Thùng thùng trống đánh quân sang
Chợ Già trước mặt, quán Nam bên đàng
Qua Chiềng thì sẽ sang Giàng
Qua quán Đông Thổ vào làng Đình Hương
Anh đi theo chúa Tây Sơn
Em về cày cuốc mà thương mẹ già⁽³⁾.*

*Trên trời có ông sao Tua
Ba làng Trà Lũ có vua Ba Vành⁽⁴⁾.*

(1) *Lê Thái Tổ, Lê Thái Tông* : đời hai vua này nhân dân sống sung túc, sinh con đẻ cái, sản xuất và chăn nuôi đều phát triển.

(2) *Vĩnh Tộ* : chỉ Lê Thần Tông.

(3) *Chợ Già, quán Nam, Chiềng* : thuộc huyện Hoảng Hóa; *Giàng, Đông Thổ, Đình Hương* : thuộc huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

(4) *Ba làng Trà Lũ* : tức Trà Trung, Trà Bắc, Trà Đoài thuộc huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định

Trà Lũ : nơi cố thủ của Phan Bá Vành (vua Ba Vành), khi bị quân triều đình đàn áp. Phan Bá Vành lãnh đạo cuộc khởi nghĩa nông dân lớn dưới triều Minh Mệnh.

Trên trời có ông sao Tua
Ở làng Nguyệt Giám có vua Ba Vành
Phương đông quật lũ hùng tinh
Làm cho bãi viện tan tành ra tro⁽¹⁾.

Có chàng Công Tráng họ Đinh
Dựng lũy Ba Đình chống đánh giặc Tây.
Cớ mưu dưng lược ai tày
Chẳng quản đêm ngày vì nước lo toan
Dù cho vận nước chẳng còn,
Danh nghĩa vẹn toàn, muôn thuở không phai⁽²⁾.

Vườn ai trồng trúc trồng tre
Ở giữa trồng chè, hai bên đào ao
Ấy nhà một đấng anh hào
Họ Phan, làng Thái, đồng bào kính yêu⁽³⁾.

(1) Nguyệt Giám, Nguyệt Lâm : thuộc làng Minh Giám, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, quê hương Phạm Bá Vành. Sau Minh Mệnh bắt đổi làng Minh Giám thành Nguyệt Giám. Nguyệt Lâm nay thuộc xã Vũ Bình, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, còn Nguyệt Giám thuộc xã Minh Tân, huyện Kiến Xương.

(2) Lũy Ba Đình : một căn cứ chống Pháp của nghĩa quân Cần Vương Thanh Hóa dưới sự chỉ huy của Phạm Bành, Đinh Công Tráng, Hoàng Bật Đạt. Ba Đình là ba làng : Mỹ Khê, Thượng Thọ, và Mậu Thịnh, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

(3) Họ Phan, làng Thái : tức Phan Đình Phùng người làng Đông Thái nay là Đức Phong, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

Sông Lam một dải nông sờ
Nhớ người quân tử⁽¹⁾ bơ vơ nổi chìm.

Nhớ ai nhớ mãi nhớ hoài ?
Nhớ người tráng sĩ⁽²⁾ gươm mài dưới trăng.

Kệ Sơn, Phụng Linh đôi hàng
Đi về mấy độ ngang tàng vào ra
Ngàn hồng hời khách đi qua
Nào ai là kẻ xông pha đứng đầu⁽³⁾.

Đường đi chín xã sông con
Hỏi thăm ông Hường Hiệu⁽⁴⁾ hãy còn hay không ?
Ngó vô Linh Đồng mây mờ
Nhớ ông Nguyễn soái dựng cờ đánh Tây

(1) *Người quân tử* : chỉ cụ Phan Đình Phùng.

(2) *Người tráng sĩ* : chỉ Cao Thắng, một vị tướng của Phan Đình Phùng.

(3) Đây là lời một nghĩa quân thương tiếc ông Thái Vĩnh Chinh, một trong những lãnh tụ của phong trào Cần Vương.

(4) *Ông Hường Hiệu* : tức ông Nguyễn Duy Hiệu, người làng Thanh Hà, xã Diên Phước (thuộc Diên Bàn, Quảng Nam) lãnh đạo phong trào Cần Vương ở Quảng Nam năm 1885. Sau khi nghĩa quân bị tan rã, ông bị Nguyễn Thân bắt ở núi Phúc Sơn (1888) và bị giặc Pháp kết án tử hình.

*Sông Côn khi cạn khi đầy
Khí thiêng đất nước, nơi này vẫn thiêng⁽¹⁾.*

*Chiều chiều én liệng truông Mây
Cảm thương chú Lúa bị vây trong thành⁽²⁾.*

*Gò Công anh dũng tuyệt vời
Ông Trương "đám lá tối trời"⁽³⁾ đánh Tây*

*Vinh Long có cặp rồng vàng
Nhất Bùi Hữu Nghĩa nhì Phan Tuấn Thần⁽⁴⁾.*

*Chiều chiều trước bến Văn Lâu
Ai ngồi ai câu*

(1) Ông Nguyễn soái : tức ông Mai Xuân Thuồng, người làng Phú Lạc, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định, khởi nghĩa Cần Vương cùng thời với Nguyễn Duy Hiệu. Năm 1887, ông bị giặc Pháp bắt và kết án tử hình.

Linh Đồng : thuộc xã Bình Phú, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định.

Sông Côn : một nhánh của sông Ba, chảy qua Bình Định, đổ xuống của biển Quy Nhơn.

(2) Lúa quê ở Bình Định đã nổi dậy bạo động chiếm truông Mây (Bình Định) chống lại chúa Nguyễn.

(3) Cuối thế kỷ XIX khi thực dân Pháp xâm lược phía nam Tổ quốc, Trương Định đã anh dũng lãnh đạo nhân dân chiến đấu. Nghĩa quân thường trú ở "đám lá tối trời" bắt ngò đánh úp quân giặc.

(4) Bùi Hữu Nghĩa, Phạm Tuấn Thần : những nhà nho yêu nước "dùng bút lông" làm thơ văn chống Pháp, đã kích bọn gian nịnh theo Tây.

Ai sầu ai thảm
Ai thương ai cảm
Ai nhớ ai trông
Thuyền ai thấp thoáng bên sông
Đưa câu mái đẩy chạnh lòng nước non⁽¹⁾.

*
* *
*

Du tiên mới dựng năm nay
Cô nào hay hát kỳ này hát lên
Tháng ba nô nức hội đền,
Nhớ ngày giỗ Tổ bốn nghìn năm nay
Đạo xem phong cảnh trời mây
Lô, Đà, Tam Đảo cũng quay đầu về
Khắp nơi con cháu ba kỳ
Kẻ đi cầu phúc, người đi cầu tài
Sở cầu như ý ai ai
Xin rằng nhớ lấy mồng mười tháng ba⁽²⁾.

(1) Bài này nói lên lòng thương tiếc của nhân dân đối với những người yêu nước đã cùng vua Duy Tân tổ chức khởi nghĩa chống thực dân Pháp năm 1916.

(2) *Du tiên* : những ngày hội ở Đền Hùng thường tổ chức trò du tiên, nam nữ cùng ngồi lên đu, vừa đu vừa hát.

Lô : sông Lô, *Đà* : sông Đà, *Tam Đảo* : núi Tam Đảo.

Ba kỳ : ba miền Bắc, Trung, Nam.

*Kẻ Dầu có quán Đình Thành
Kẻ Hạc ta có Ba Đình, Ba Voi.*

*Mười tám cất thuyền xuống bơi
Mười chín giã bánh, hai mươi rước thần⁽¹⁾.*

*Mồng bảy hội Khám, mồng tám hội Dầu
Mồng chín đâu đâu trở về Hội Gióng⁽²⁾.*

*Nhớ ngày mồng bảy tháng ba
Trở về hội Láng trở ra hội Thầy⁽³⁾.*

*Hội chùa Thầy có hang Cốc Cỏ,
Trai chưa vợ nhớ hội chùa Thầy*

*Bơi Đăm, rước Giá, hội Thầy
Vui thì vui thật chẳng tày rã La⁽⁴⁾.*

(1) *Kẻ Dầu* : có lẽ làng Dao Chân, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Kẻ Hạc : có lẽ là Bạch Hạc, huyện Vĩnh Tường, Phú Thọ. Ở đây cũng có tục bơi chải.

(2) *Khám* : tức Văn Khám thuộc huyện Tiên Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Làng Dầu : thuộc huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

Làng Gióng : nay thuộc ngoại thành Hà Nội.

(3) *Láng* : tức làng Yên Lãng, quận Cầu Giấy Hà Nội.

Chùa Thầy : thuộc Hà Tây, *hang Cốc Cỏ* : ở chùa Thầy.

(4) *Đăm* : tức làng Tây Tựu, huyện Hoài Đức, tỉnh Hà Tây.

Giá : tức làng Yên Sở, nay thuộc Hà Nội.

Ấy ngày mồng sáu tháng ba
Ăn cơm với cà đi hội chùa Tây⁽¹⁾.

Dù ai buôn dâu, bán dâu
Mồng mười tháng chín chọi trâu⁽²⁾ thì về.

Cho dù cha mắng, mẹ treo
Em không bỏ hội chùa Keo⁽³⁾ hôm rằm.

Cầu Quan⁽⁴⁾ vui lắm ai ơi
Trên thì chợ họp, dưới bơi thuyền rồng.

Gặp nhau một chút nên duyên
Xin mời bên đố cất lên cùng hò
Ai có chồng nói chồng đừng sợ
Ai có vợ nói vợ đừng ghen
Tối đây hò hát cho quen
Rạng ngày ai về nhà nấy, không há để ngọn
đèn hai tim.

(1) *Chùa Tây* : chùa Tây Phương ở huyện Thạch Thất, nay thuộc Hà Tây.

(2) *Hội chọi trâu* : ở Đồ Sơn, Hải Phòng.

(3) *Chùa Keo* : ở xã Vũ Nghĩa, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

(4) *Cầu Quan* : xưa là huyện lỵ Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa có chợ Thương họp trên bờ sông đào thời nhà Lê. Xưa kia hằng năm đến đầu mùa xuân ở đây có tục bơi thuyền rồng.

Hò chơi bên gái bên trai
Xin cùng cô bác đừng ai nghỉ ngơi.

Cơm chiêm ăn với cá ve
Anh về nốc biển mà nghe câu hò

Còn trời còn nước còn non
Còn câu quan họ em còn say sưa.

Ai về Thọ Lão⁽¹⁾ hát chèo
Có thương lấy phận nàng Kiều thì thương.

Ai về xóm Mỹ⁽²⁾ mà coi
Bắc niêu lên bếp xách oi ra đồng
Đất nghèo chạy bữa ăn dong
Mà câu hát ghẹo thì không mô bằng.

Ai về Bình Định mà nghe
Nói thơ chàng Lía, hát về Quảng Nam.

Mấy người hát tối hôm qua
Hôm nay ra hát cho ta hát cùng

(1) Thọ Lão : vốn là đất "chèo nòi" thuộc huyện Kim Bảng, Hà Nam.

(2) Xóm Mỹ : thuộc huyện Thanh Chương, Nghệ An.

Hát cho con gái có chồng
Con trai có vợ, mẹ dòng có con.

... Ít cho đồ quán xiêu đình
Cho long lanh nước, cho rung rinh trời.

Hát đàn cho rặng đông ra
Mai về quan bỏ nhà pha cũng đành.

*
* *
*

Đồng Đăng có phố Kỳ Lừa
Có nàng Tô Thị có chùa Tam Thanh
Ai lên xứ Lạng cùng anh
Tiếc công bác mẹ sinh thành ra em
Tay cầm bầu rượu nắm nem
Màng vui quên hết lời em dặn dò.

Nhất cao là núi Tản Viên
Nhất sâu là vũng Thủy Tiên của Vùng⁽¹⁾.

Sông Thao nước đục người đen
Ai lên phố Ẽn⁽²⁾ cũng quên đường về.

(1) Vũng Thủy Tiên, cửa Vùng : ngã ba sông, nơi sông Luộc và sông Hồng gặp nhau. Ngã ba này là nơi giáp giới ba tỉnh: Hà Nam, Hưng Yên, Thái Bình.

(2) Phố Ẽn : tức Vũ Yên thuộc huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.

*Bắc Cạn có tuổi dài vàng
Có hồ Ba Bể, có nàng áo xanh⁽¹⁾.*

*Xứ Nam nhất chợ Bằng Vôi
Xứ Bắc : Vân Khám, xứ Đoài : Hương Canh⁽²⁾.*

*Dù ai xấu xí như ma
Tắm nước Đồng Lãm⁽³⁾ cũng ra con người.*

*Muốn ăn cơm tám canh cần
Thì về Trinh Tiết chẵn tắm với anh⁽⁴⁾.*

*Hồi cô thất lung bao xanh
Có về Vạn Phúc với anh thì về.*

(1) *Nàng áo xanh* : chỉ phụ nữ người dân tộc Tày.

(2) *Chợ Bằng Vôi* : Bằng và Vôi là tên hai làng cạnh nhau thuộc huyện Thương Tín, Hà Tây. Ngày xưa vùng này thuộc trấn Sơn Nam thượng, tục gọi là xứ Nam.

Vân Khám : tên một làng thuộc huyện Tiên Sơn, Bắc Ninh. Ngày xưa Bắc Ninh thuộc trấn Kinh Bắc, tục gọi xứ Bắc.

Hương Canh : tên một làng thuộc huyện Bình Xuyên, Vĩnh Phú. Ngày xưa vùng này thuộc trấn Sơn Tây tục gọi xứ Đoài

(3) Tên một làng thuộc huyện Thanh Oai, Hà Tây.

(4) *Trinh Tiết* : thường gọi là làng Sêu thuộc xã Đại Hưng, huyện Mỹ Đức, tỉnh Hà Tây.

*Vạn Phúc⁽¹⁾ có cội cây đề
Có sông uốn khúc, có nghề quay tơ.*

*Ai về đến huyện Đông Anh
Ghé thăm phong cảnh Loa Thành Thục Vương
Cổ Loa hình ốc khác thường
Trải bao năm tháng nẻo đường còn đây⁽²⁾.*

*Gió đưa cành trúc la đà
Tiếng chuông Trấn Võ, canh gà Thọ Xương⁽³⁾.
Mịt mù khói tỏa ngàn sương
Nhịp chày Yên Thái, mặt gương Tây Hồ.*

*Rủ nhau xem cảnh Kiếm Hồ
Xem cầu Thê Húc, xem chùa Ngọc Sơn*

(1) *Vạn Phúc* : nay thuộc thị xã Hà Đông. Xưa kia ở đây có nghề dệt lụa, dệt gấm vóc.

(2) Di tích thành An Dương Vương ở làng Cổ Loa, huyện Đông Anh, ngoại thành Hà Nội (trước thuộc tỉnh Phúc Yên).

(3) *Trấn Võ* : tức đền Quan Thánh, cạnh Hồ Tây, Hà Nội.

Thọ Xương : tức huyện Thọ Xương xưa kia, nay vào quận Hoàn Kiếm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Nhịp chày Yên Thái : tiếng chày giã bột giấy ở làng Bưởi.

Tây Hồ : Hồ Tây, hồ này có tên là Dâm Đàm, là Đoài Hồ. Có bản chép :

Gió đưa cành trúc la đà

Tiếng chuông Thiên Mụ, canh gà Thọ Xương

(Chùa Thiên Mụ, làng Long Thọ, ngoại ô thành phố Huế).

*Đài Nghiên, tháp Bút chưa mòn
Hỏi ai xây dựng nên non nước này⁽¹⁾.*

*Hỏi cô đội nón ba tầm
Có về Yên Phụ hôm rằm lại sang
Phiên rằm chợ chính Yên Quang⁽²⁾.
Yên Hoa⁽³⁾ anh đợi hoa nàng mới mua.*

*Ớt cay là ớt Định Công
Nhơn ngon là loại nhơn lồng làng Quang⁽⁴⁾.*

*Vài Quang, húng Láng, ngổ Đàm
Cá rô Đàm Sét, sâm cầm Hồ Tây⁽⁵⁾.*

*Thanh Trì buồn bán mọi nơi,
Đồng Nhân, Thúy Ái là nơi chán tằm.*

(1) *Thê Húc* : có nghĩa là ánh mặt trời ban mai đậu lại.

Đài Nghiên, tháp Bút : do nhà văn Nguyễn Văn Siêu dựng vào giữa thế kỷ XIX.

(2) *Yên Quang* : tên một làng cũ ở phía nam hồ Trúc Bạch, thuộc tổng Yên Thành, huyện Vĩnh Thuận cũ.

(3) *Yên Hoa* : là tên cũ làng Yên Phụ.

(4) *Làng Quang* : tức làng Thanh Liệt, Hà Nội.

(5) *Đầm Sét* : là một đoạn sông Kim Ngưu cũ, trước kia nối liền với Hồ Tây.

Làng Mơ thì bán rượu tằm
Sở lò cua ốc quanh năm đủ đời⁽¹⁾.

Ai lên Đồng Tỉnh, Huế Cầu.
Đồng Tỉnh bán thuốc, Huế Cầu nhuộm thâm
Nào ai đi chợ Thanh Lâm
Mua anh một áo vải thâm hạt dền⁽²⁾.

Cô kia thất dải lưng xanh
Có về làng Vĩnh với anh thì về
Làng Vĩnh có cây bồ đề
Có sông tằm mát có nghề làm gai⁽³⁾.

Dịu dàng nét đất An Dương
Xưa nay là chốn văn chương nổi tài⁽⁴⁾.

(1) *Thanh Trì* : làng ở ven bờ sông Hồng, nhân dân thường buôn bán. Làng này còn nổi tiếng về bánh cuốn.

Đồng Nhân, Thúy Ái : hai làng này cũng ở ven sông Hồng.

Làng Mơ : tức làng Hoàng Mai, Bạch Mai, Hà Nội.

Sở lò : tức làng Sở Thượng. Thời xưa đa số nhân dân đi mò cua bắt ốc và làm nghề đan lò.

(2) *Đồng Tỉnh* : là nơi chuyên bán thuốc Lào. *Huế Cầu* : tức Xuân Cầu. Trước thuộc tỉnh Bắc Ninh, sau thuộc Hưng Yên, *Thanh Lâm* : thuộc Hải Dương.

(3) *Làng Vĩnh* : nay thuộc thôn Cát Tường, xã An Hòa, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam.

(4) *An Dương* : thuộc xã Tân Tiến, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam. Xưa kia có nhiều người học giỏi, lắm thầy đồ.

Nhất đẹp là gái làng Cầu⁽¹⁾
Khéo ăn, khéo mặc, khéo hầu mẹ cha.

Lênh đênh qua cửa Thần Phù⁽²⁾
Khéo tu thì nổi, vụng tu thì chìm.

Mình về đường ấy thì xa
Để anh bắc cầu sông cái về qua Ninh Bình
Đất Ninh Bình có chùa Non Nước
Núi Phi Diên, Hối Hạc xung quanh
Em về em nhớ quê anh⁽³⁾.

Ai lên nhấc chị hàng bông
Có muốn lấy chồng thì xuống Nguyệt Viên
Nguyệt Viên lắm thóc nhiều tiền
Lại có sông liền tắm mát nghỉ ngơi
Chiều chiều ba dây cá tươi
Chẳng ăn cũng thiệt, chẳng chơi cũng hoài⁽⁴⁾.

(1) Làng Cầu : tức làng Lam Cầu, huyện Duy Tiên, Hà Nam.

(2) Thần Phù : thuộc huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình. Xưa kia Thần Phù là một cửa bể hay có sông dữ.

(3) Núi Non Nước (núi Dục Thúy) : trên có chùa gọi là chùa Non Nước; núi Phi Diên (núi Cánh Diều), núi Hối Hạc (núi Gối Hạc) là những thắng cảnh của Ninh Bình.

(4) Nguyệt Viên : nay thuộc xã Hoàng Quang, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Muốn ăn cá bống kho gừng
Thì về Kê Mỹ⁽¹⁾ đánh thùng với anh.

Ai về nhớ vài Định Hòa
Nhớ cau Hồ Bái, nhớ cà Đan Nê
Nhớ dừa Quảng Hán, Lưu Khê
Nhớ cơm chợ Bần, thịt dê Quán Lào⁽²⁾.

Đồng Thành là mẹ là cha
Đói cơm rách áo thì ra Đồng Thành⁽³⁾.

Phủ Quỳ đi có về không
Mồ xanh vợ để tang chồng là đây⁽⁴⁾.

Ai về khe Mọ cùng đi
Đồng bằng thì ít rú ri thì nhiều⁽⁵⁾.

(1) Kê Mỹ : làng Mỹ Đà, xã Hoảng Anh, huyện Hoảng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

(2) Các địa phương trên đều thuộc huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

(3) Đồng Thành : tức huyện Yên Thành, Nghệ An, là huyện nhiều lúa nhất tỉnh, tục ngữ có câu:

"Nghệ : Yên Thành, Thanh : Nông Cống"

(4) Phủ Quỳ : tức huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An trước kia là nơi nước độc.

(5) Khe Mọ : thuộc xã Thanh Hương, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

Sa Nam⁽¹⁾ trên chợ dưới đò,
Bánh đúc hai dĩa, thịt bò mề thiên
Muốn ăn mà nỏ (chẳng) có tiền.

Ai về Hà Tĩnh thì về,
Mặc lụa chợ Hạ, uống nước chè Hương Sơn⁽²⁾.

Đúc Thọ⁽³⁾ gạo trắng nước trong
Ai về Đúc Thọ thông dong con người.

Ai về Nhưộng Bạ⁽⁴⁾ thì về
Gạo nhiều cá lấm để bẻ làm ăn.

Khôn ngoan qua cửa sông La
Để ai có cánh bay qua Lũy Thầy⁽⁵⁾.

(1) Sa Nam: thị trấn Nam Đàn hiện nay, thuộc tỉnh Nghệ An.

(2) Chợ Hạ : tức vùng Châu Phong, huyện Đúc Thọ; Hương Sơn : một huyện của Hà Tĩnh.

(3) Đúc Thọ : huyện Đúc Thọ, Hà Tĩnh.

(4) Túc của Nhưộng thuộc Hà Tĩnh.

(5) Sông La : ở Hà Tĩnh, Lũy Thầy ở Quảng Bình. Lũy Thầy: một hệ thống đón lũy kiên cố gồm có: lũy Sa Phụ, lũy Trấn Ninh, lũy Đống Hối, lũy Dầu Mầu và quá về phía nam có lũy Trường Dục.

*Đường vô xứ Huế quanh quanh
Non xanh nước biếc như tranh họa đồ⁽¹⁾.*

*Thương em anh cũng muốn vô
Sợ trường nhà Hồ sợ phá Tam Giang
Phá Tam Giang ngày rày đã cạn
Trường nhà Hồ, nội tán cấm nghiêm⁽²⁾.*

*Núi Truồi ai đắp mà cao,
Sông Gianh⁽³⁾ ai bồi ai đào mà sâu.
Nong tằm, ao cá, nương dâu
Đò xưa bến cũ nhớ câu hẹn hò.*

*Đông Ba, Gia Hội hai cầu
Ngó lên Diệu Đế⁽⁴⁾ bốn lầu hai chuông.*

(1) Còn có câu :

*Đường vô xứ Nghệ quanh quanh
Non xanh nước biếc như tranh họa đồ
Ai vô xứ Nghệ thì vô*

(2) Trường : vùng đất hoang rộng, cây cỏ mọc nhiều. Trường nhà Hồ tức là Hồ Xá Lâm, thuộc Vĩnh Linh, Quảng Trị.

Phá Tam Giang : là lạch biển chảy qua năm huyện thuộc Thừa Thiên. Nội tán : một chức quan đời Lê mạt, ở đây chỉ Nguyễn Khoa Đăng.

(3) Núi Truồi : một hòn núi cao ở Thừa Thiên

Sông Gianh : con sông lớn nhất của Quảng Bình.

(4) Đông Ba, Gia Hội : hai cầu ở thành phố Huế.

*Đi bộ thì khiếp Hải Vân
Đi thuyền thì sợ sóng thần hang Giời⁽¹⁾*

*Bình Định có núi Vọng Phu
Có đầm Thị Nại, có cù lao Xanh
Em về Bình Định cùng anh
Được ăn bí đỏ nấu canh nước dừa⁽²⁾.*

*Thuốc An Lương hương thơm khói nhẹ,
Chè Hòa Hội nước đậm mùi thơm
Em về mua vải chợ Gòm,
Gò Găng mua nón, phiên Chàm anh vô⁽³⁾.*

*Muốn ăn bánh ít lá gai
Lấy chồng Bình Định sợ dài đường đi⁽⁴⁾.*

(1) *Hang Giời* : quãng biển ở chân sườn núi Hải Vân.

Hải Vân : tức đèo Hải Vân trên con đường từ Huế vào Quảng Nam.

(2) *Núi Vọng Phu* : ở trên núi Mồ O gần bãi Khách Thủ, thuộc huyện Phù Cát. *Đầm Thị Nại* thuộc huyện Tuy Phước. *Cù lao Xanh* : một hòn đảo thuộc Bình Định gần cửa biển Quy Nhơn.

(3) *An Lương, Hòa Hội, chợ Gòm* : đều thuộc huyện Phù Cát, Bình Định, thị trấn Gò Găng cách thành Bình Định 6 cây số về phía bắc. *Nón Gò Găng* : đẹp có tiếng trong cả nước.

Chợ Chàm : tức chợ Gò Chàm (trước kia cách thành Bình Định 2 cây số về phía bắc) nay ở thành Bình Định.

(4) *Bánh ít lá gai* : thứ bánh ngọt làm bằng bột nếp và lá cây gai có nhân, gói bằng lá chuối, như hình củ ấu.

*Muốn về Hòa Đại, Hiệp Luông
Sợ khe nước nóng, sợ trướng Ba Gò⁽¹⁾.*

*Ai về Tuy Phước ăn nem
Ghé thăm Hưng Thạnh mà xem Tháp Chàm⁽²⁾.*

*Nhà Bè nước chảy chia hai
Ai về Gia Định, Đồng Nai thì về⁽³⁾.*

*Hết gạo thì có Đồng Nai⁽⁴⁾
Hết củi thì có Tàn Sài chở vô.*

*Làm trai cho đáng nên trai
Phú Xuân⁽⁵⁾ cũng trải, Đồng Nai cũng từng.*

(1) *Hòa Đại, Hiệp Luông* : thuộc huyện Phù Cát, Bình Định có khe nước nóng tự nhiên, có trướng Ba Gò rộng khoảng 500 mẫu Trung Bộ hoang vu rậm rạp.

(2) *Huyện Tuy Phước* : thuộc Bình Định. *Hưng Thạnh* : ở đầu ô thị xã Quy Nhơn, gần huyện lỵ Tuy Phước.

Tháp Chàm: tháp người Chàm ở ngay thôn Hưng Thạnh.

(3) *Nhà Bè* : sông Nhà Bè thuộc Gia Định. Gia Định nay thuộc Thành phố Hồ Chí Minh.

(4) *Đồng Nai* : tên một con sông ở Nam Bộ, cũng chỉ chung Nam Bộ.

(5) *Phú Xuân* : tức Huế.

Nồi đồng lại úp vung đồng
Con gái xứ bắc lấy chồng Đồng Nai.

Muốn ăn bông súng mắm kho
Thì vô Đồng Tháp ăn no đã thèm.

Đồng Tháp Mười cò bay thẳng cánh
Nước Tháp Mười lấp lánh cá tôm.

Gà nào hay bằng gà Cao Lãnh
Gái nào bánh bằng gái Tân Châu
Anh thương em chẳng ngại sang giàu
Mút hồng đôi lượng (lượng) trà tàu đôi cân⁽¹⁾.

Ai đua sông Trước thì đua
Sông Sau có miếu thờ vua thì đừng⁽²⁾.

Chẻ tre bện sáo cho dày
Ngăn ngang sông Mỹ có ngày gặp nhau⁽³⁾.

(1) Cao Lãnh : thuộc Đồng Tháp Mười. Tân Châu : thuộc An Giang đối mặt với Đồng Tháp Mười.

(2) Sông Trước : sông Tiền Giang.

Sông Sau : sông Hậu Giang.

(3) Sông Mỹ : sông Mỹ Tho, thuộc tỉnh Tiền Giang.

Đất Châu Thành anh ở
Xứ Cần Thơ nọ em về
Bấy lâu sông cận biển kề
Phân tay mai trước (trúc) dầm dề hội châu⁽¹⁾.

Ngó qua bên cảnh Tô Châu⁽²⁾
Thấy em gánh nước trên đầu giắt trâm.

III - TÌNH YÊU NAM NỮ

Đôi ta như lửa mới nhen
Như trắng mới mọc, như đèn mới khêu.

Chấn kia nửa đắp nửa hồ,
Gối kia nửa đợi, nửa chờ duyên em.

Tình anh như nước dâng cao,
Tình em như dải lụa đào tắm hương.

Thương em vô giá quá chừng,
Trèo non quên mệt, ngậm gừng quên cay.

(1) Cần Thơ : thuộc tỉnh Hậu Giang.

(2) Tô Châu : thuộc Hà Tiên, Kiên Giang.

Chẳng chua cũng thể là chanh
Chẳng ngọt cũng thể cam sành chín cây
Muốn cho có đấy có đây
Sơn lâm chưa để một cây nên rừng.

Lênh đênh một chiếc thuyền tình
Muời hai bến nước biết gửi mình vào đâu.

Ai về cho em về theo
Ngó trông, trông rậm, ngó đèo, đèo cao.

Muốn sang nhưng ngại vắng thuyền
Muốn về bên nó, nhưng duyên lỡ rồi !

Ước gì sông rộng một gang
Bắc cầu dài yếm để chàng sang chơi.

Cô kia đứng ở bên sông
Muốn sang anh ngã càn hờn cho sang.

Vì tình anh phải đi đêm
Ngã năm bảy cái, đất êm hơn giường.

Anh còn son, em cũng còn son
Ước gì ta được làm con một nhà.

Trăm năm ghi tạc chữ đồng
Dù ai thêu phụng vẽ rồng mặc ai.

Lòng em đã quyết thì hành
Đã cấy thì gặt với anh một mùa.

Ước ao ăn ở một nhà
Ra vào đụng chạm kẻo mà nhớ thương.

Chẳng giận thì thuyền chẳng đi
Giận ra ván nát thuyền thì long danh.

Đôi ta lên thác xuống ghềnh
Em ra đứng mũi cho anh chịu sào.

Xa xôi dịch lại cho gần
Làm thân con nhện mấy lần vương tơ

Chuồn chuồn mắc phải tơ vương
Nào ai quần quýt thì thương nhau cùng

Bây giờ mận mới hỏi đào
Vườn hồng đã có ai vào hay chưa
Mận hỏi thì đào xin thưa
Vườn hồng có lối nhưng chưa ai vào.

Thân em như tấm lụa đào,
Còn nguyên hay đã xé vương nào cho ai ?

Thân em như tấm lụa đào,
Dám đâu xé lẻ vương nào cho ai
Em vin cành trúc, em tựa cành mai
Đông đào tây liễu, biết ai bạn cùng !

Thân em như ớt chín cây,
Càng tươi ngoài vỏ, càng cay trong lòng.

Thân em như hạt mưa rào.
Hạt rơi xuống giếng, hạt vào vườn hoa.
Thân em như hạt mưa sa,
Hạt vào đài các, hạt ra ruộng cày.

Em về cắt rạ đánh tranh,
Chặt tre chẻ lạt cho anh lợp nhà
Sớm khuya hòa thuận đôi ta
Hơn ai gác tía lầu hoa một mình.

Xa xôi chỉ nửa mà làm,
Phải hương hương bén, phải trầm trầm thơm.

Dấu mà không lấy được em
Anh về đóng cửa, cài rèm đi tu.
- Tu mô cho em tu cùng,
May ra thành Phật thờ chung một chùa.

Thấy em anh cũng muốn chào,
Sợ lòng bác mẹ cây cao lá dài.
Thấy em anh cũng muốn thương,
Sợ lòng bác mẹ soi gương chẳng tường.

Thương em anh cũng muốn thương
Nước thì muốn chảy, nhưng mương chẳng dào,
Em về lo liệu thế nào,
Để cho nước chảy lọt vào trong mương.

Đôi ta như dưa trong kho,
Không tẻ, không tiện, không so cũng bằng.
Đôi ta như thể con bài,
Đã quyết thì đánh, đừng nài thấp cao.
Đôi ta như đá với dao,
Năng liếc năng sắc, năng chào năng quen.

Đôi ta như lúa đồng đồng,
Đẹp duyên nhưng chẳng được lòng mẹ cha.
Đôi ta như chỉ xe ba,
Thầy mẹ xe ít đôi ta xe nhiều.

Mưa từ trong núi mưa ra,
Mưa khắp thiên hạ mưa qua chùa Thầy
Đôi ta bắt gặp nhau đây
Như con bò gầy gặp bãi cỏ non.

Răng đen nhưng nhúc hạt dưa,
Miệng cười tùm tùm như chưa có chồng.
Chưa chồng anh kiếm chồng cho,
Chưa con, anh kiếm con cho mà bông.

Chim khôn mắc phải lưới hồng,
Hể ai gỡ được, đèn công lạng vàng
Đền vàng anh chẳng lấy vàng
Hể anh gỡ được thì nàng lấy anh.

Cô kia đi đường này với ta,
Trồng bông bông tốt, trồng cà cà sai
Cô kia đi đường ấy với ai,
Trồng bông bông héo, trồng khoai khoai hà.

Cô kia cắt cỏ một mình,
Cho anh cắt với chung tình làm đôi.

Mặt trời đã xế về tây
Hỏi cô cắt cỏ bên đây bên vơi
Cô còn cắt nữa hay thôi ?
Cho anh cắt với làm đôi vợ chồng.

Đường xa xa thật là xa !
Mượn mình làm mối cho ta một người.
Một người mười tám đôi mươi,
Một người vừa đẹp vừa tươi như mình.

Vào vườn hái quả cau xanh,
Bổ ra làm sáu mời anh xơi trầu.

Trầu này tèm những vôi tàu,
Giữa dẽm cát cánh, hai đầu quế cay.

Trầu này ăn thật là say
Dù mặn, dù nhạt, dù cay dù nồng.

Dù chẳng nên đạo vợ chồng,
Xơi dăm ba miếng cho lòng nhớ thương.

Cầm lược lại nhớ tối gương,
Cầm khăn nhớ túi, nằm giường nhớ nhau.

Trầu này trầu quế, trầu hồi,
Trầu loan, trầu phượng, trầu tôi, trầu mình.

Trầu này trầu tính trầu tình,
Trầu nhân trầu ngãi, trầu mình lấy ta.

Trầu này tèm tối hôm qua,
Giấu cha giấu mẹ, đem ra cho chàng.

Trầu này không phải trầu hàng,
Không bùa không thuốc, sao chàng không ăn?

Hay là chê khó chê khăn ?
Xin chàng đứng lại mà ăn miếng trầu.

Trầu xanh, cau trắng, chay vàng,
Coi trầu bịt bạc thiếp chàng ăn chung.

Trầu xanh, cau trắng, chay hồng,
Vội pha với nghĩa, thuốc nồng với duyên.

Sáng ngày tôi đi hái dâu
Gặp hai anh ấy ngồi câu thạch bàn,

Hai anh đứng dậy hỏi han,
Hỏi rằng cô ấy vội vàng đi đâu ?

Thưa rằng tôi đi hái dâu ?
Hai anh mở túi đưa trầu cho ăn.

Thưa rằng bác mẹ tôi răn :
Làm thân con gái chớ ăn trầu người !

Trầu không ăn vội ắt là trầu nhạt,
Cau không hạt ắt miếng cau già.
Mình không lấy ta ắt là mình thiệt,
Ta không lấy mình ta biết lấy ai ?

Hôm qua tát nước đầu đình,
Bỏ quên cái áo trên cành hoa sen.

Em được thì cho anh xin,
Hay là em để làm tin trong nhà.

Áo anh sút chỉ đường tà,
Vợ anh chưa có, mẹ già chưa khâu.
Áo anh sút chỉ đã lâu,
Mai mượn cô ấy về khâu cho cùng.
Khâu rồi anh sẽ trả công,
Đến khi lấy chồng anh sẽ giúp cho :
Giúp cho một thúng xôi vò,
Một con lợn béo, một vò rượu tăm.
Giúp cho đôi chiếu em nằm
Đôi chân em đắp, đôi trằm em đeo.
Giúp cho quan tám tiền cheo,
Quan năm tiền cưới, lại đèo buồng cau.

Hỡi cô gánh nước quang mây !
Cho anh một gáo tưới cây ngô đồng.
Cây ngô đồng cành cao cành thấp,
Ngọn ngô đồng lá dọc lá ngang.
Quả dưa gang ngoài xanh trong trắng,
Quả mướp đắng ngoài trắng trong vàng,
Từ ngày anh gặp được nàng,
Lòng càng ngao ngán dạ càng ngán ngơ.

*Đêm qua trời sáng trắng rằm,
Anh đi qua cửa, em nằm không yên.*

*Vì mây cho núi lên trời,
Vì cơn gió thổi hoa cười với trăng.*

*Vì chuôm cho cá bén đặng
Vì tình nên phải đi trăng về mờ.*

*Mấy khi rồng gặp mây đây,
Để rồng than thở với mây vài lời.*

*Nửa mai rồng ngược mây xuôi,
Biết bao giờ lại nối lời nước non.*

*Đầu năm ăn quả thanh yên,
Cuối năm ăn bưởi cho nên đào bông.*

*Vì cam cho quýt đào bông,
Vì em nhan sắc cho lòng anh thương.*

*Con dao vàng rọc lá trầu vàng,
Mất anh anh liếc, mất nàng nàng dùa.*

*Hoa thơm hoa ở trên cây,
Đôi con mắt em lúng liếng, dạ anh say lú dừ.*

*Hoa thơm xuống đất cũng thơm
Em giòn, rách áo đôi cơm cũng giòn.*

*Chớ chê em xấu em đen,
Em như nước đục, đánh phèn lại trong.*

*Trèo lên cây khế nửa ngày,
Ai làm chua xót lòng này khế ơi !
Mặt giếng sánh với mặt giời,
Sao hôm sánh với sao mai chẳng chẳng.*

*Mình ơi có nhớ ta chẳng ?
Ta như sao vượt chờ giếng giữa giời.*

*Vào vườn chây quả cau con,
Anh thấy em giòn, muốn kết nhân duyên.
Hai má có hai đồng tiền,
Càng nom càng đẹp, càng nhìn càng ưa.
Anh dầ' có vợ con chưa ?
Mà anh ăn nói gió đưa ngọt ngào.
Mẹ già anh ở nơi nao ?
Để em tìm vào hầu hạ thay anh.*

Thấy anh như thấy mặt trời
Chối chang khó ngó trao lời khó trao.

Chả tham nhà ngói rung rinh,
Tham về một nỗi anh xinh miệng cười.

Tình thương quán cũng như nhà,
Lều tranh có nghĩa hơn tòa ngói xây.

Cổ tay em trắng như ngà,
Con mắt em liếc như là dao cau
Miệng cười như thể hoa ngâu,
Cái khăn đội đầu như thể hoa sen.

Trúc xinh trúc mọc đầu đình,
Em xinh em đứng một mình cũng xinh.

Trúc xinh trúc mọc bờ ao,
Em xinh em đứng chỗ nào cũng xinh.

Một thương tóc bỏ đuôi gà,
Hai thương ăn nói mặn mà có duyên.

Ba thương má lúm đồng tiền,
Bốn thương răng nhánh hạt huyền kém thua.
Năm thương cổ yếm đeo bùa,
Sáu thương nón thượng quai tua dịu dàng.
Bảy thương nét ở khôn ngoan,
Tám thương ăn nói lại càng thêm xinh
Chín thương cô ở một mình,
Mười thương con mắt có tình với ai.

Sáng trăng suông sáng cả bờ sông,
Ta được cô ấy, ta bằng ta chơi
Ta bằng ta téch lên trời,
Hỏi ông Nguyệt Lão : tốt đôi chăng là ?

Ước gì anh hóa ra hoa,
Để em nâng lấy rồi mà cài khăn.
Ước gì anh hóa ra chăn,
Để cho em đắp, em lăn cùng giường.

Ước gì anh hóa ra gương,
Để cho em cứ ngày thường em soi.

Ước gì anh hóa ra cơi
Để cho em đựng cau tươi, trầu vàng.

Trên trời có đám mây xanh,
Ở giữa mây trắng xung quanh mây vàng.

Ước gì anh lấy được nàng,
Để anh mua gạch Bát Tràng về xây.

Xây dọc anh lại xây ngang,
Xây hồ bán nguyệt cho nàng rửa chân.

Cái quạt mười tám cái nan,
Ở giữa phất giấy, hai nan hai đầu.

Quạt này em để che đầu,
Đêm đêm đi ngủ chung nhau quạt này.

Ước gì chung mẹ chung thầy,
Để em giữ cái quạt này làm thân.

Rồi ta chung gối, chung chăn,
Chung quần chung áo, chung khăn đội đầu,

Nằm thời chung cái giường Tàu,
Dậy thời chung cả hộp trầu ống vôi.

Ăn cơm chung cả một nồi,
Gội đầu chung cả dầu hời nước hoa.

Chải đầu chung cái lược ngà,
Soi gương chung cả nhành hoa giắt đầu.

Gối mềm gối chiếu không êm,
Gối lụa không mềm bằng gối tay em.

Lên non thiếp cũng lên theo,
Tay vịn chân trèo, hái trái nuôi nhau.

Chàng về thiếp cũng xin theo
Qua sông nỉ nước, qua đèo nỉ non

Yêu nhau tam tứ núi cũng trèo,
Thất bát sông cũng lội,
Tứ cửu tam thập lục đèo cũng qua⁽¹⁾.

Bao giờ cạn lạch Đồng Nai,
Nát chùa Thiên Mụ⁽²⁾ mới sai lời nguyên.

Hồng Hà nước đỏ như son,
Chết đi thì chớ, sống còn lấy anh.

(1) Còn có câu :

Yêu nhau tam tứ núi cũng trèo,

Ngũ lục sông cũng lội, thất bát đèo cũng qua.

(2) Đồng Nai : con sông ở Nam Bộ.

Thiên Mụ : chùa Thiên Mụ thuộc thành phố Huế.

Thủy chung em giữ trọn lời,
Chết đi thì chịu, lừa dối không lia.

Đố ai quét sạch lá rừng,
Để ta khuyen gió, gió đừng rung cây.
Rung cây, rung cội, rung cành,
Rung sao cho chuyển lòng anh với nàng.

Ai xinh thì mặc ai xinh,
Ông tơ chỉ quyết xe mình với ta.

Đôi ta như thể con tằm,
Cùng ăn một lá cùng nằm một nong.
Đôi ta như thể con ong,
Con quẩn con quýt, con trong con ngoài.

Yêu nhau chẳng lọ chiếu giường,
Dẫu rằng tàu lá che sương cũng tình.

Yêu nhau gánh gạch về đây,
Chẳng đắp nên núi cũng xây lên thành.

Tay bưng đĩa muối tay bọ sàng rau,
Thủy chung như nhất, sang giàu mặc ai.

Đôi ta như lúa phơi màu,
Đẹp duyên thì lấy tham giàu làm chi.

Đôi ta ở đất làm thùng⁽¹⁾,
Trăm chấp ngàn nối, xin đừng quên nhau.

Tay nâng chén muối đĩa gừng,
Gừng cay muối mặn, xin đừng quên nhau.

Rủ nhau xuống bể mò cua,
Đem về nấu quả mơ chua trên rừng,
Em ơi chua ngọt đã từng
Non xanh nước bạc ta đừng quên nhau.

Ấy ai dắt mối tơ manh
Cho thuyền quen bến, cho anh quen nàng.
Tơ tằm đã vấn thì vương,
Đã trót dan díu thì thương nhau cùng.

(1) Có bản chép : Biết nhau từ thuở buôn thùng.

Chiếc buồm nao nhỏ,
Ngọn gió hiu hiu.
Nay nước thủy triều,
Mai lại nước rười...
Sông sâu sóng cả em ơi !
Chờ cho sóng lặng,
Buồm xuôi, ta xuôi cùng.
Trót đã mang vào kiếp bênh bồng,
Xuống ghềnh lên thác, một lòng ta thương nhau.

Thương anh da diết diết da
Áo em hai vạt trải ra anh nằm.

Thương cha thương mẹ có khi,
Thương em lúc đứng, lúc đi lúc ngồi.
Thương cha thương mẹ có hồi.
Thương em lúc đứng, lúc ngồi cũng thương.

Thuyền ơi có nhớ bến không ?
Bến thì một dạ khăng khăng đợi thuyền.

Thiếp xa chàng như rồng nọ xa mây,
Như con chèo bẻo xa cây măng vôi.

Núi cao chỉ lắm núi ơi !
Núi che mặt trời không thấy người thương.

Vì ai cho thiệp vỡ vàng ?
Vì chàng tư lự, hoa tàn nhị rơi.
Cực lòng thiệp lắm chàng ơi !
Biết rằng lên ngược xuống xuôi đường nào ?

Thần thơ đứng gốc cây mai,
Bóng mình lại ngỡ bóng ai mình làm.
Một chờ, hai đợi, ba trông,
Bốn thương, năm nhớ, bảy tám, chín mong,
mười tìm!

Chiều chiều ra đứng gốc cây,
Trông chim bay liệng, trông mây lưng trời.
Trông xa xa tí xa vời,
Những non cùng nước, những đồi cùng cây.

Thương em nỏ (chẳng) biết mần răng,
Mười đêm ra đứng trông trăng cả mười.

Sông sâu cá lội mất tăm,
Chín tháng cũng đợi, một năm cũng chờ.

Chờ anh chờ ngắn chờ ngo
Chờ hết mùa mận, mùa mơ mùa đào.
Chờ anh cho tuổi em cao,
Cho duyên em muộn, má đào em phai.

Đêm qua ra đứng bờ ao,
Trông cá cá lặn, trông sao, sao mờ
Buồn trông con nhện giăng tơ,
Nhện ơi, nhện hỡi, nhện chờ mối ai ?
Buồn trông chênh chếch sao mai,
Sao ơi, sao hỡi, nhớ ai sao mờ.

Chiều chiều ra ngõ đứng trông,
Ngõ thì thấy ngõ, người không thấy người.

Thương thương, nhớ nhớ, sầu sầu.
Một ngày ba bận ra cầu đứng trông.
Thấy người nam, bắc, tây, đông,
Thấy người thiên hạ mà không thấy chàng.

Nhớ ai con mắt lim dim,
Chân đi thất thểu như chim tha mồi.

Nhớ ai hết đứng lại ngồi,
Ngày đêm tơ tưởng một người tình nhân.
Nhớ ai em những khóc thầm,
Hai hàng nước mắt đầm đầm như mưa.

Nhớ ai ra ngăn vào ngõ,
Nhớ ai ai nhớ, bây giờ nhớ ai ?

Nhớ ai bồi hồi bồi hồi
Nhu đứng đống lửa, nhu ngồi đống than.

Nhớ ai nhớ mãi thế này ?
Nhớ đêm quên ngủ, nhớ ngày quên ăn.

Nhớ ai như nhớ thuốc Lào,
Đã chôn điếu xuống lại đào điếu lên.

Thà rằng chẳng biết cho xong,
Biết ra như xúc như đong lấy sầu.

Qua đình ngả nón trông đình,
Đình bao nhiêu ngói, thương mình bấy nhiêu.

*Cơm ăn mỗi bữa mỗi lưng
Uống nước cầm chừng, để dạ thương em.*

*Thương em chẳng biết để đâu,
Để vào tay áo, lâu lâu lại dòm.*

*Khăn thương nhớ ai,
Khăn rơi xuống đất ?
Khăn thương nhớ ai,
Khăn vắt lên vai ?
Khăn thương nhớ ai,
Khăn chùi nước mắt ?
Đèn thương nhớ ai,
Mà đèn không tắt ?
Mắt thương nhớ ai,
Mắt ngủ không yên ?*

*Đêm qua em những lo phiền,
Lo vì một nỗi không yên một bề...*

*Áo xông hương của chàng vắt mắc,
Đêm em nằm em đắp lấy hơi,*

Gửi khăn, gửi túi, gửi nhời.
Gửi đôi chàng mạng⁽¹⁾ cho người đang xa.
Vĩ mây cho núi lên xa,
Mây cao mù mịt, núi nhòa xanh xanh.

Lá này gọi lá xoan đào
Tương tư gọi nó thế nào hỡi em!
Lá khoai anh ngộ lá sen,
Bóng trắng anh ngộ bóng đèn em kêu.

Mình em như cây thầu dầu,
Ngoài tươi trong héo, giữa sâu tương tư.

Đêm qua ba bốn lần mơ,
Chiêm bao thì thấy, dậy sờ thì không.

Ai về đường ấy hôm mai,
Gửi dăm điều nhớ, gửi vài điều thương
Gửi cho đến chiếu đến giường
Gửi cho đến chốn buồng hương em nằm.

Cá buồn cá lội thung thăng,
Người buồn người biết đãi đằng cùng ai ?

(1) Chàng mạng : một thứ lưới bằng sợi hay bằng gai đan mắt võng để đặt đồ đạc vào trong gánh đi.

Phương đông chưa rạng sao mai,
Đồng hồ chưa cạn, biết lấy ai bạn cùng ?⁽¹⁾

Chẳng chề, chẳng chán, sao say,
Chẳng thương chẳng nhớ sao hay đi tìm ?
Tìm em như thể tìm chim,
Chim ăn bẻ bắp, đi tìm bẻ đông.

Đói lòng ăn nửa quả sim,
Uống lưng bát nước, đi tìm người thương.
Người thương, ơi hỡi người thương !
Đi đâu mà để buồng hương lạnh lòng ?

Em ôm bó mạ xuống đồng,
Miệng ca tay cấy mà lòng nhớ ai.

Chàng về thời thiếp xin đưa,
Cầu trời đừng nắng, chớ mưa trơn đường.

Ra về tay nắm lấy tay,
Mặt nhìn lấy mặt, lòng say lấy lòng.

(1) Đây là đồng hồ nước, ngày xưa đo thời gian bằng cách cho nước rò từng giọt.

Ai về ai ở mặc ai,
Ta như dầu đượm thấp hoài năm canh.

Gió vàng hiu hắt đêm thanh,
Đường xa, dậm vắng xin anh đừng về,
Mảnh trăng đã trót lời thề,
Làm chi để gánh nặng nề riêng ai.

Mình về ta chẳng cho về,
Ta nắm lấy áo, ta đề câu thơ.
Câu thơ ba chữ rành rành,
Chữ "trung", chữ "hiếu", chữ "tình" là ba.
Chữ "trung" thì để phần cha,
Chữ "hiếu" phần mẹ, đôi ta chữ "tình".

Anh về em nắm cổ tay,
Em dặn câu này anh chớ có quên.
Đôi ta đã trót lời nguyên,
Chớ xa xôi mặt mà quên máng lòng.

Mình về mình nhớ ta chẳng ?
Ta về ta nhớ hàm răng mình cười.

Năm quan mua lấy miệng cười,
Mười quan chẳng tiếc, tiếc người răng đen.

Chàng về để áo lại đây,
Phòng khi em nhớ, cầm tay đỡ buồn.

Ai làm cho bướm lìa hoa,
Cho chim xanh nở bay qua vườn hồng.

Ai đi muôn dặm non sông,
Để ai chứa chất sầu đông vơi đây.

Tối đây phân rẽ đôi đành,
Của anh anh gánh, của nàng nàng bưng.

Căn duyên chẳng đó hồi trời ?
Gió nam phảng phất mát rồi, lại không !

Nghĩ xa thôi lại nghĩ gần,
Làm thân con nhện mấy lần vương tơ.
Chắc đâu trong đục mà chờ,
Hoa thơm mất tuyết nương nhờ vào đâu.

Có nên thì nói là nên,
Chẳng nên sao để đấy quên đây đừng,
Làm chi cho dạ ngộp ngừng,
Đã có cả cuống thì đừng hạt tiêu.

Có yêu thì nói rằng yêu,
Chẳng yêu thì nói một điều cho xong.
Làm chi dở đục dở trong,
Lờ lờ nước hén cho lòng tương tư.

Chẳng yêu nhau được thì thôi,
Xin chàng đừng tẩy nước vôi mà nồng.
Chẳng yêu nhau được thì đừng,
Xin chàng chớ tẩy nước gừng mà cay.

Yêu nhau xin quyết một lòng,
Đậu ngâm ra giá dài dằng nhau chi ?

Mấy lời em nói
Anh hong khói để bền
Dầu trăm năm nữa không quên lời nào.

*Yêu nhau xa mấy cũng gần
Ghét nhau cách một bàn chân cũng lia.*

*Trước sao đắm thắm muôn phần
Nay sao đến đắng như cần nấu sương ?*

*Hôm qua anh đến chơi nhà,
Thấy mẹ nằm võng, thấy cha nằm giường.
Thấy em nằm đất, anh thương.
Anh ra kẻ chợ đóng giường tám thang,
Bốn góc thì anh thép vàng,
Bốn chân thép bạc, tám thang chạm rồng.
Bây giờ phải bỏ giường không,
Em đi lấy chồng phí cả công anh !*

*Từ ngày chưa bén duyên chàng,
Như chuông khác tiếng, như vàng pha thau.
Từ ngày ta bén duyên nhau,
Như áo phải dầu, gột cũng chẳng phai.
Bây giờ chàng đã nghe ai,
Áo hoen mặc áo, dầu phai mặc dầu.*

*Tưởng rằng trọn thủy, trọn chung
Không hay như pháo nổ dùng ngang lưng.*

*Trăm năm đành lỗi hẹn hò,
Cây đa bến cũ con đò khác đưa⁽¹⁾.*

*Cây đa bậc cũ lở rồi,
Đò đưa bến khác, bạn ngồi chờ ai ?*

*Đất sông lại lở xuống sông
Không ai chờ bạn như công ta chờ.*

*Nhớ khi gánh nặng anh chờ,
Qua cầu anh đợi bây giờ em quên.*

*Đêm qua đêm lạnh đêm lòng,
Đêm đắp áo ngắn, đêm chung áo dài.
Bây giờ chàng đã nghe ai,
Áo ngắn chẳng đắp, áo dài không chung.*

(1) Còn có câu :

*Trăm năm dù lỗi hẹn hò,
Cây đa bến cũ con đò vẫn đưa*

*Bây giờ sự đã nhạt nhùng,
Đấm thanh đổ biển mấy thùng cho chua.*

*Chim xanh ăn trái xoài xanh,
Ăn no tắm mát đậu cành cây đa.
Cục lòng em phải nói ra,
Chờ trắng, trắng xế, chờ hoa, hoa tàn⁽¹⁾.*

*Có bạc em tình phụ tiền,
Có nhân ngãi mới em quên anh rồi.
Có oản em tình phụ xôi,
Có cam phụ quýt, có người phụ ta.*

*Có quán tình phụ bóng đa,
Ba năm quán đổ, cây đa vẫn còn.
Có lá lốt tình phụ xương sông,
Có chùa bên Bắc, miếu bên Đông để tàn.*

*Trách duyên, trách số lẽ làng,
Cầm gương gương tối, cầm vàng vàng phai.*

(1) Ở Trung Bộ có câu :

*Chim xanh ăn trái xoài xanh,
Ăn no tắm mát lên nhành nghé ngời.
Cục lòng lan lắm, huệ ơi !
Kiếm nơi mô im mát, huệ ngồi cho lan phân*

Trách ai tham phú phụ bần,
Tham xa mà bỏ nghĩa gần thuở xưa.

Trách người quân tử bạc tình,
Chơi hoa rồi lại bẻ cành bán rao⁽¹⁾.

Phận em sao lắm dở dang,
Cầm tiêu tiêu gãy, cầm đàn đứt dây.

Thà rằng chẳng biết cho đành,
Biết ra dan díu nửa chừng lại thôi.

Đường xa ơi hỡi đường xa,
Đem sầu tới bỏ cho ta mà về.

Con sông bên lở bên bồi,
Một con cá lội mấy người buông câu.

Tham vàng bỏ ngái anh ơi !
Vàng thì ăn hết, ngái tôi hãy còn.

Người sao một hẹn thì nên,
Tôi sao chín hẹn thì quên cả mười !

(1) Còn có câu :

Trách người quân tử vô tình
Có gương mà để bên mình biếng soi.

Ở chi hai dạ ba lòng,
Dạ cam thì ngọt, dạ bông thì chua.

Trèo lên cây bưởi hái hoa,
Bước xuống vườn cà, hái nụ tầm xuân,
Nụ tầm xuân nở ra xanh biếc,
Em có chồng, anh tiếc lắm thay !

- Ba đồng một mớ trâu cày,
Sao anh chẳng hỏi những ngày còn k' ông?

Bây giờ em đã có chồng,
Như chim vào lồng như cá cắn câu.

Cá cắn câu, biết đâu mà gỡ !
Chim vào lồng biết thuở nào ra !

Bao giờ cho chuối có cành,
Cho sung có nụ, cho hành có hoa.

Bao giờ chạch đẻ ngọn đa,
Sáo đẻ dưới nước thì ta lấy mình.

Bao giờ cây cải làm đình,
Gỗ lim thái ghép thì mình lấy ta.

Công anh chẵn ghé bấy lâu,
Bây giờ ghé đã thành trâu ai cày.

Công anh thảng đợi năm chờ,
Sao em dứt chỉ lìa tơ cho đành ?

Vì ai kim cúc phân ly,
Nghĩa nhân gián đoạn chỉ vì tại anh.

Mưa xuân lác đác vườn đào,
Công anh đắp đất, ngăn rào vườn hoa.
Ai làm gió táp mưa sa,
Cho cây anh đổ, cho hoa anh tàn.

Công anh lên xuống, xuống lên,
Mòn đường chết cở, nở (chằng) nên chuyện gì.

Công anh vạt tép nuôi cò,
Đến khi cò lớn cò dò lên cây.

Bấy lâu lên ngọn sông Tân,
Muốn tìm cá nước phải lần trời mưa.
Tiếc công đắp đập be bờ,
Để ai quấy đó, mang lờ đến dơ.

Tiếc công, rày xuống, mai lên,
Mòn đang chết cỏ không nên tự trời.

Tưởng rằng kéo cột ở đời,
Ai ngờ kéo rã, cột rời đôi phương.

Đồng tiền Vạn Lịch thích bốn chữ vàng,
Anh tiếc công anh gấn bó với nàng bấy lâu.

Bây giờ nàng lấy chồng đâu ?
Để anh giúp đỡ trăm cau nghìn vàng

Trăm cau anh để cúng nàng
Nghìn vàng anh đốt giải oan lời thề.

Xưa kia nói nói thề thề,
Bây giờ bẻ khóa trao chìa cho ai ?

Bây giờ nàng đã nghe ai
Gặp anh ghé nón chạm vai chẳng chào !

Bớ thăm ời ! Bớ thiết ời !

Bớ bạn tình nhân ời !

Thân em như cái quả xoài trên cây;
Gió đông, gió tây, gió nam, gió bắc,
Nó đánh lúc la lúc lắc trên cành,
Một mai vô tình rụng xuống, biết vào tay ai ?

Kìa khóm trúc, nọ nhành mai,
Ông Tơ bà Nguyệt xe hoài, chẳng thương !

Hai ta làm bạn thông dong,
Nhu đôi dưa ngọc nằm trong mâm vàng.
Bồi chừng thầy mẹ nói ngang,
Cho nên dưa ngọc, mâm vàng xa nhau.

Trách cha, trách mẹ nhà chàng,
Cầm cân chẳng biết là vàng hay thau
Thực vàng chẳng phải thau đâu,
Dùng đem thù lửa mà đau lòng vàng.

Trách cha trách mẹ muôn phần,
Ngồi bên đồng bạc mà cân lấy chì.

Đã mang lấy cái thân tầm,
Không vương 'ơ nữa, cũng nằm trong tơ.

Yêu nhau chẳng lấy được nhau
Con lợn bỏ đói, buồng cau bỏ già.

Bao giờ sum họp một nhà,
Con lợn lại béo, cau già lại non.

Ai làm miếu nợ xa đình
Hạc xa hương án, đôi đứa mình đừng xa.

Lìa cây, lìa cội, ai nỡ lìa hoa
Lìa người bội bạc, chớ đôi ta đừng lìa.

Chưa quen đi lại cho quen
Chưa gần đi lại vài phen cho gần.

Đôi ta cùng bạn chẵn trâu
Cùng mặc áo vá nhuộm nâu một hàng.

Bao giờ cho gạo bén sàng,
Cho trắng bén gió, cho vàng bén anh.

Hai ta hái củi một rừng,
Bứt dâu một cội xin đừng nghe ai
Hai ta như rượu với nem
Đang say ngây ngất ai gièm chớ xa.

Khi say một chén cũng say
Khi nên tình nghĩa một ngày cũng nên.

Khi xưa ai biết ai đâu
Chỉ vì điều thuốc miếng trầu nên quen.
Khi xưa biển rộng sông dài
Sao lưới chả mắc, sao chài chả quăng ?
Bây giờ sông đã chấn dững
Còn mang lưới, mắc, chài quăng làm gì.

Muốn cho biển hẹp như ao
Bắc cầu đòn gánh mà trao biển tình.

Mình ơi, ta hỏi thực mình
Còn không hay đã chung tình với ai.

Mình nói với ta mình hãy còn son
Ta đi qua ngõ thấy con mình bờ
Con mình những đất cùng gio
Ta đi gánh nước tắm cho con mình.

Mình về sao được mà về
Mặt trăng còn dó lời thề còn đây.

Một cành tre, năm bảy cành tre
Dẹp duyên thì lấy chỗ nghe họ hàng.

Nước sông Gianh vừa xanh vừa mát
Trông Quảng Bình nhỏ cát dễ đi
Dang ta ngút ngọn từ bi
Cho lòng bên nó, bên ni kết duyên.

Nước trong nước chảy quanh chùa,
Không yêu ta cũng bỏ bùa cho yêu.

Ngày ngày ra đứng mà trông
Bạn chả thấy bạn, tình không thấy tình.

Nhớ lời giao hẹn khi chiều
Dầu mưa sa, chớp rạch cũng liều mà đi.

Ra về lòng lại dấn lòng
Chanh chua chỗ phụ, ngọt bồng chỗ ham.

Tương tư chẳng ốm cũng sầu
Con ruồi đậu mép chẳng đau cũng buồn.

Thuyền ai lên xuống bến sông
Phải duyên, phải vợ, phải chồng thì vô.

Bóng trắng em tưởng bóng đèn
Bóng cây em tưởng bóng thuyền anh sang.

Thuyền chài, thuyền lái, thuyền câu
Biết thuyền nhân ngái nơi đâu mà tìm.

Thương mình mình chẳng biết cho
Cầm bằng gánh nặng mà dò đường trơn.

Thương thương nhớ nhớ sầu sầu
Cơm ăn nỏ (không) được lấy trầu ngậm hơi.

Trăng tròn chỉ có đêm rằm
Tình ta tháng tháng, năm năm vẫn tròn.

Trời mưa gió rét kìn kìn
Đắp đôi dải yếm hơn nghìn chấn bông.

Yêu nhau cởi áo cho nhau
Về nhà dỗi mẹ qua cầu gió bay.

Không thương nỏ nói khi đầu
Làm chi dan díu giữa cầu mà buông.

Làm chi trong dạ ngập ngừng
Đã có nơi đây thì đừng nơi đây.

Thôi đừng bắt cá hai tay
Cá thì xuống bể, chim bay về ngàn.

Những là lên miếu xuống nghề
Để tôi đánh trúc, đánh tre về trồng.

Tưởng rằng nên đạo vợ chồng
Nào rằng nói thế mà không có gì.

Những lời mình nói với ta
Sông sâu hóa cạn đường xa hóa gần.

Ai ngờ ra dạ lần khăn
Sông cạn lại thăm, đường gần lại xa.

Tưởng giếng sâu nối sợi dây dài
Hay đâu giếng cạn tiếc hoài sợi dây.

Anh như táo rụng sân đình
Em như gái rở đi rình của chua.

Anh về cuốc đất trồng cau
Cho em trồng ghé cây trầu một bên.

Mai sau trâu nọ lớn lên
Cau kia ra trái làm nên cửa nhà.

Anh về em chẳng dám cầm
Dang tay đưa bạn, ruột bầm như đưa.

Anh ơi đi lại cho dày
Thầy mẹ không gả em bày mưu cho.

Anh về em những trông theo
Trông cho khuất núi, qua đèo mới thôi.

Bởi thương nên dạ mới trông
Không thương em đã lấy chồng còn chi.

Cách sông cách núi cho cam
Cách một chỗ lội thiếp chàng xa nhau.

Cây cao mấy trượng cũng trèo
Đường xa mấy dặm cũng theo anh về.

Dầu chàng năm bảy mặt con
Thiếp đôi ba lúa vẫn còn nhớ nhau.

Đã thương cắt tóc trao tay
Tha hồ én liêng, nhận bay mái ngoài.

Em như cây quế trong rừng
Thơm cay ai biết ngát lòng ai hay.

Em về em lại ra ngay
Chàng đừng tưởng gió trông mây mà phiền.

Gặp anh, em nở nụ cười
Vắng anh, em lại giọt với giọt đầy.

Gặp em thì gặp cho cho lâu
Đừng gặp một ít thêm sầu lòng em.

Gần nhà mà chẳng sang chơi
Để em hái ngọn mồng tơi bắc cầu
Bắc cầu anh chẳng đi cầu
Để tốn công thợ, để sầu lòng em.

Già dờ bắt ốc hái rau
Đi ngang qua ngõ thấy nhau kéo buồn.

Giả đồ mua khế bán chanh
Giả đi đòi nợ thăm anh kéo buồn.

Lòng lại dận lòng dù non mòn biển cạn
Dạ lại dận dạ dù đá nát vàng phai
Dù cho trúc mọc thành mai
Em cũng không xiêu lòng lạc dạ, nghe ai
phỉnh phờ.

Mình em như cá giữa rào
Kẻ chài người lưới biết vào tay ai.

Mình về mình bỏ ta đây
Như con tơ rối gỡ ngày nào xong.

Một lòng chỉ quyết lấy anh
Ong bay bướm lượn chung quanh mặc trời.

Một lời thề không duyên thì nợ
Hai lời thề không vợ thì chồng
Ba lời thề khơi núi lấp sông
Em quyết theo anh đi cho trọn đạo
kéo luống công anh đợi chờ.

Một miếng trầu năm ba lời dặn
Một chén rượu năm bảy lời giao
Anh chớ nghe ai sóng bể ba đào
Em đây giữ niềm tiết hạnh, anh chớ
lãng xao em buồn.

Một lòng kết tóc xe tơ
Một niềm chỉ đợi chỉ chờ một anh.

Muốn cho sông cạn đất liền
Kẻo anh đi lại tốn tiền dò giang.

Nắng mưa thì giếng nắng đầy,
Anh nắng đi lại mẹ thầy nắng thương.

Nước chảy xuôi con cá buôi lội ngược
Nước chảy ngược con cá vược lội ngang
Thuyền em xuống bến Thuận An
Thuyền anh lại trẩy lên ngàn anh ơi⁽¹⁾.

Ngày xem núi, núi cao xanh ngát
Đêm xem trăng, trăng tắt sao mờ

(1) Thuận An : thuộc Thừa Thiên.

Một mình em chừ lòng dạ ngẩn ngơ

*Đêm năm canh giường không gối lạnh;
biết có chờ đợi không.*

Nghe tin anh có vợ rồi

Như ai dội dội (bát) nước sôi trong lòng.

Ngó hoài ra tận biển Đông

Thấy mây thấy nước sao không thấy nàng.

Nguồn ân bể ái hện hồ

Một ngày nên nghĩa chuyến đò nên quen

Công cha nghĩa mẹ thiếp đền

Xin chàng đừng có kết duyên chốn nào

Xin đừng đứng thấp trông cao

Xin đừng tơ tưởng chốn nào hơn đây

Xin đừng tham gió bỏ mây

Tham vườn táo rụng bỏ cây nhãn lồng.

Vắng mặt nhân ngãi một ngày

Ngang bằng bác mẹ đem dầy biển Đông.

Nhớ chàng lấm lấm chàng ơi

Nhớ lời chàng nói, nhớ nơi chàng về

Nhớ khi chỉ núi giao thề
Nhớ từ trú quán, nhớ về quê hương.
Đêm nằm những nhớ cùng thương
Nói sao cho xiết mọi đường ái ân.

Nhớ chàng sáng đứng trông xuôi
Trưa đi ngó ngược, tối ngồi trông ra.

Qua cầu dừng bước trông cầu.
Cầu bao nhiêu nhịp em sầu bấy nhiêu.

Ra về nhớ bạn khóc thầm
Năm thân áo vải ướt đầm cả năm.

Sóng xao mình vọt ướt lông
Rùa kêu đá nổi thiếp không bỏ chàng.

Tiền đây đưa một miếng trầu
Chẳng ăn cầm lấy cho nhau bằng lòng.

Thương anh bụng sát tận da
Anh thì không biết tưởng là đôi cơ.

Em toan tát bể cấy cần
Em toan đánh trúc trồng sân nhà chàng
Vì đâu duyên phận lỡ làng
Để cho cành bạc lá vàng xa nhau.

Lên non cho biết non cao
Thương em đừng kể công lao em buồn.

Liệu bề thương được thì thương
Đừng trao gánh nặng giữa đường tội em

Nào khi gánh nặng em chờ
Qua trường em đợi, bây giờ phụ em⁽¹⁾.

Ngày ngày em đứng em trông
Trông non non ngắt, trông sông sông dài.
Trông mây mây kéo ngang trời
Trông trắng trắng khuyết, trông người người xa.

Trách cha trách mẹ em làm
Cho nên em phải khóc thầm hôm mai

(1) Còn có câu :

Nhớ khi gánh nặng anh chờ
Qua cầu anh đợi bây giờ em quên

Trách chàng chẳng dám trách ai
Trách chàng chê nụ hoa nhài không thơm.
Ai trắng như bông, lòng tôi không chuộng
Người đó đen gòn làm ruộng tôi thương.
Biết rằng dạ có vấn vương
Để tôi cây mối tìm đường sang chơi.

Anh thương em biết nói mằn rằn (làm sao)
Lấy gió làm quạt lấy trăng làm đèn.

Áo đen ai nhuộm cho mình
Cho duyên mình đậm, cho tình anh thương.

Bữa ăn có cá cùng canh
Anh chưa mất dạ bằng anh thấy nàng.

Đêm năm canh anh ngủ có ba
Còn hai canh nữa, anh ra trông trời
Trông trời mau rạng đông ra
Để cho bướm chộ (thấy) mặt hoa bướm chào.

Đêm nằm ở dưới bóng trăng
Thương cha nhớ mẹ không bằng nhớ em.

Đêm qua anh nằm nhà ngoài
Để em thở ngắn than dài nhà trong
 Ước gì anh được vô phòng
Loan ôm lấy phượng, phượng hồng lấy loan.

Em ơi ta nguyện nhau cùng
Răng long tóc bạc ta đừng quên nhau.

Em thì vác cuốc thăm đồng
Anh thì giả cách mang lồng chơi chim
 Vì em anh phải đi tìm
Xưa nay anh biết chơi chim là gì.

Em thương ai nấp bụi nấp bờ
Sớm trông dò ngược, tối chờ dò xuôi
 Thuyền anh đậu bến lâu rồi
Sao em chưa xuống mà ngồi thuyền anh ?

Gặp nàng anh nắm cổ tay
Anh yêu vì nét anh say vì tình
 Thiên hạ lắm kẻ giàu, xinh
Nhưng duyên chẳng thuận, nhưng tình chẳng ưa

Đấy, đây xứng đáng cũng vừa
Xin đừng kén chọn lọc lựa nơi nao.

Gió đưa gió đẩy bông trang
Ai đưa ai đẩy duyên nàng tới đây
Tới đây thì phải ở đây
Bao giờ bén rễ xanh cây hãy về.

Mẹ em khéo dè em ra
Dè em gốc buôi cho ta đèo bông.

Mẹ em khéo dè em ra
Dè em mười bốn, dè ta hôm rằm.
Đi đâu mà vội mà nhàm
Sao em chẳng đợi hôm rằm cho trong.

Răng đen nhòen miệng em cười
Dấu trời dương nức cũng ngời cơn nồng

Rượu ngon cái cặn cũng ngon
Thương em chẳng luận chồng con mấy đời.

Thèm trầu mà chẳng dám xin
Thương em mà chẳng dám nhìn mặt em.

Thương em chẳng quản xa gần
Cầu không tay vịn cũng lần mà sang.

Thương em như lá dài bi
Ngày thì dài nắng, đêm thì dài sương.

Khi đi thì bóng đang dài
Giờ về bóng đã nghe ai bóng tròn.

Khi đi thì quế chưa trồng
Khi về quế đã đơm bông trở ngành.

Khi xưa một hẹn thì nên
Bây giờ chín hẹn em quên cả mười.

Trăng lên đỉnh núi trắng tà
Mình yêu ta thực hay là yêu chơi ?
Trăng lên đỉnh núi trắng ngời
Yêu thời yêu thực, yêu chơi làm gì ?

Ai làm con cá bóng nó đi tu
Con cá thu nó khóc
Con cá lóc nó rầu
Phải chi ngoài biển có cầu
Em ra em vớt cái đoạn sầu cho anh.

Anh có thương em thì thương cho chót
Có trọc trặc thì trọc trặc cho luôn
Đừng làm theo thói ghe buồm
Nay về, mai ở cho buồn dạ em.

Anh đi trên đường Ba Vát⁽¹⁾
Anh đập cát, cát nhỏ
Anh đập cỏ, cỏ mòn
Yêu nhau từ độ trăng tròn
Bây giờ trăng khuyết vẫn còn yêu nhau.

Anh mong gỏi Cối cho chim
Chim bay ngàn dặm, cá chìm biển Đông.

Anh thương em ruột thắt gan bào
Biết em có thương lại chút nào hay không ?

(1) Ba Vát : thuộc huyện Mỏ Cày, Bến Tre.

Anh về đếm hết sao trời
Em đây kết tóc ở đời với anh.

Anh về kiếm vợ cho xong
Em là con tép nhỏ lộn rong khó tìm.

Ăn cơm cũng thấy ghen
Uống nước cũng thấy ghen
Nghe lời em hẹn ra bãi đứng trông
Biển xanh bát ngát nhìn không thấy người.

Ăn cha nghĩa mẹ chưa đền
Bậu⁽¹⁾ mong ôm gối cuốn mền theo ai ?

Bao giờ Chợ Lớn hết với
Em đây hết đứng hết ngồi với anh
Bao giờ đá nổi vông chìm
Muối chua chanh mặn mới tìm dặng em.

Bậu có chồng chưa, bậu thưa cho thiệt
Kẻo để anh làm tội nghiệp thân anh.

(1) Bậu : bạn.

Bậu nói với qua bậu không bẻ lựu hái đào⁽¹⁾
Lựu đâu bậu bọc, đào nào cầm tay

Bậu về kéo mẹ bậu trông
Kéo con bậu khóc, kéo chồng bậu ghen.

Biển cạn sông cạn, lòng qua⁽²⁾ không cạn
Núi lở non mòn, ngôi bạn không quên
Đường còn đi xuống đi lên
Tình qua ngôi bậu quyết nên vợ chồng.

Bốn mùa bông cúc nở sây
Để coi trời khiến duyên này về ai.

Bông ngâu rụng xuống cội ngâu
Em còn phụ mẫu dám đâu tự mình.

Bông quỳnh rụng xuống cội quỳnh
Dù ai ngậm ngọc đổ mình cũng đừng xiêu.

Bờ trơn, bờ trượt bờ sinh
Em ơi lỡ hẹn nên anh mới dầm mình ra đi

(1) Qua : tôi, ta.

Bởi mưa nên lấm
Bởi dẫm nên dò
Có thương mới đợi, mới chờ
Không thương ai ở vật vờ chi đây.
Buổi chợ đang đông con cá hồng anh chệ lạt
Buổi chợ tan rồi, con tép bạc anh cũng khen ngon.

Buồn rầu, buồn rĩ, buồn nỉ, buồn non
Buồn vì một nỗi sớm con muộn chồng.

Buồn tình cha chả buồn tình
Không ai lẻ bạn cho mình kiếm đôi
Buồn ơi cha chả buồn ơi
Không ai nói chuyện cho tôi đỡ buồn.

Bước qua vườn ớt hái trầu
Hỏi thăm lê lựu, măng sấu chín chưa ?

Bước xuống ruộng sâu lỗ sấu tắc dạ
Tay ôm bó mạ nước mắt hai hàng
Ai làm lỗ chuyến dò ngang
Cho sông cạn nước đôi đàng biệt ly.

Thiếp nhớ chàng tấm phen hư nuốt lại đứt
Chàng nhớ thiếp khi đắng nước nghẹn cơm
Ba trăng là mấy mươi hôm
Mai nam vắng trước, chiều nồm quạnh sau.

Bướm già thì bướm có râu
Thấy bông vừa nở cắm đầu bướm châm
Bướm châm mà bướm lại lằm
Bông kia nở sớm ong châm mất rồi.

Bút đi thì dạ không đành
Cách xa nhân ngãi như chỉ mảnh thất gan.

Cá không ăn câu thật là cá dại
Bởi câu anh cầm câu ngãi câu nhân.

Cam sành rã rượi bờ ao
Tuồng không anh hái có rào thì thôi.

Cất tiếng than hai hàng lụy nhỏ
Anh nói thương em rồi lại bỏ em đây.

Cây vông đồng gói chẳng dặng nem
Tại anh chậm bước nên em có chông.

Chỉ điều ai khéo vấn vương
Mỗi người một xứ mà thương nhau đời.

Chiếc ghe kia nói có
Chiếc ghe nọ nói không
Phải chi miếu ở gần sông
Em thề một tiếng kéo lòng anh nghi

Chiều chiều én liệng cò bay
Bâng khuâng nhớ bạn, bạn rày nhớ ai ?

Chiều chiều lo bầy lo ba
Lo cau trở muộn lo già hết duyên
Còn duyên anh cưới con heo
Hết duyên anh cưới con mèo cụt đuôi.

Chiều chiều ra đứng bờ kinh
Gặp ai ở góa ảnh rình về nhà.

Chiều chiều ra đứng bờ mương
Bên tình bên hiếu biết thương bên nào.

Chim bay về cội, cá lội về rừng
Muốn nên cơ nghiệp thì đừng bỏ em.

Chim buồn tình chim bay về núi
Cá buồn tình cá lủi xuống sông
Anh buồn tình anh dạo chốn non bằng
Dạo miền sơn cước, xuống chốn ruộng đồng
mới gặp em.

Chim khôn thì khôn cả lông
Khôn cả cái lông người xách cũng khôn.

Chim chuyền bụi ốt
Rớt xuống bụi cà
Hồi nào gần bó với ta
Bây giờ bội nghĩa đi ra lấy chồng.

Chim quên xuống đất tha mồi
Thấy em cực khổ anh đứng ngồi không yên.

Chờ anh, em gắng sức chờ
Chờ hồi mười bảy bây giờ ba mươi.

Chuông già đồng điệu chuông kêu
Anh già lời nói em xiêu tấm lòng.

Chưa chi họ đồn quần đồn quanh

Đồn em là vợ, đồn anh là chồng.

*Con cá đối nằm trên cối đá
Con chim đa đa đậu nhánh đa đa
Chồng gần không lấy, lấy chồng xa
Một mai chạ yếu mẹ già
Chén cơm ai xối kỷ trà ai dâng ?*

*Con chim chà chiên nó bay thấp liệng cao
Nó kêu lẳng lẳng lú lú
Đôi ta lặn độn lịu điu sao nỡ dứt tình
Thà không anh ở một mình
Kết duyên rồi lại bạc tình sao nên ?*

*Con cua không sợ, anh sợ con còng
Dao phay anh không sợ, chỉ sợ gái hai lòng
hại anh.*

*Cởi cái thương trả phắt
Cắt cái nhớ cho rồi
Bao nhiêu lời nói những hời
Bỏ vô nồi nấu, sôi rồi bỏ đi.*

Dao vàng cắt ruột máu rơi

Ruột đau chưa xót bằng lời em than.
Đu đủ tía dền dền cũng tía
Khoai lang giâm ngọn mía cũng giâm
Củ tre chen lộn với trâm
Giữ sao cho khỏi kéo lằm em đi.

Đứt tay một chút còn đau
Huống chi nhân ngãi lia nhau không đành.

Em đang vút⁽¹⁾ nếp thổi xôi
Nghe anh có vợ thúng trôi nếp chìm.

Ghe lui còn để dấu dằm
Người yêu đâu vắng dấu nằm còn đây.

Gió hiu hiu chiều ruột thắt
Nhìn sao bên bắc nước chảy bên đông
Ai xui chi những vợ chồng chồng
Không biết dây với đó dây tơ hồng có xe ?

Hai bên bên liễu bên đào
Mặc tình ý bạn thương bên nào thì thương.

(1) Vút: vo, dãi.

Khó than, khó thở, khó phân trần
Tóc không xe mà rối, ruột không dần mà đau.
Không ăn thì ốm thì gầy
Ăn thì nước mắt chan đầy chén cơm.

Mía càng già càng tốt
Mía càng đốt càng ngon
Anh thương emặng nghĩa vuông tròn
Mấy sông cũng lội mấy hòn cũng leo.

Một sông dễ bắc mấy cầu
Thiếp là phận gái biết hầu mấy nơi.

Một tay hai trái khó bưng
Muốn bưng trái nọ thì đừng trái kia.

Ngó lên Châu Đốc, ngó xuống Vàm Nao⁽¹⁾
Anh thương em ruột thắt gan bào
Biết em có thương lại chút nào hay không.

(1) Vàm Nao : con sông nối liền giữa sông Tiền và sông Hậu ở khúc Châu Đốc Long Xuyên.

Ngó lên chữ ú
Ngó xuống chữ u
Anh thương em thùng thảng em ù
Anh đừng thương vội phụ mẫu từ nghĩa em.

Nghiêng tai hỏi nhỏ phật đồng
Trai tơ lấy gái có chồng đang không ?

Ở xa nghe tiếng em cười
Trong tay cầm nén vàng mười cũng trao.

Ra đi là sự đa liêu
Mưa mai cũng chịu, nắng chiều cũng cam.

Sông dài cá lội biệt tăm
Phải duyên chồng vợ ngàn năm cũng chờ
Sông sâu cá lội vào bờ
Phải duyên thì lấy đợi chờ nhau chi.

Sống ở dương gian không bắt được tay chàng
Thác xuống âm phủ em giở nắp hàng cho anh vô.

Tay cầm cành búa lệ ứa hàng hàng
Thuở xuân xanh sao không gặp, để lúc hoa tàn
mới gặp nhau.

Thân em như thể bèo trôi
Sóng dập gió dồi biết tựa vào đâu
Thân em như thể trái chanh
Lắt lẻo trên cành nhiều kẻ ước ao.

Thiếp như cam quýt bưởi bòng
Đắng the ngoài vỏ, trong lòng ngọt thanh.

Thuyền ai trôi trước
Đợi bước tôi cùng
Chiều về trời đất mông lung
Phải duyên thì xích lại cho đỡ náo nùng
tuyệt sương.

Tiếc công lao đào ao thả cá
Năm bảy tháng trời người lạ đến câu
Tiếc công trang điểm bấy lâu
Trai tơ không gặp, gặp râu ba chòm.

Tiếc công vạch lỗ chun rào
Vô không gặp bậu gai quào trầy lưng.
Tôi với mình thề trước miếu ông
Sống năm một chiếu, chết chung một mồ.

Trải chiếu ra chàng ngồi một góc thiếp ngồi
mặt góc

Chàng than thiếp khóc, tình hỡi là tình
Năm đêm nghĩ lại anh bạc tình hay em?

Trông em đã mấy thu tròn
Khăn lau nước mắt muốn mơn con người.

Tôi xa anh một ngày không ồm cũng đau
Mặt nhìn trắng trắng lặn, tay đếm sao
sao tàn.

Con dế kêu sầu, sao anh không bắt ngắt râu
Để nó kêu rí rả suốt đêm thâu, em buồn.

Con chim trên cành cắn cây ngậm lá
Con cá dưới biển ẩn đá ngậm sao
Gặp mặt anh đây không nói không chào
Hay là em có nơi nào bỏ anh ?

Cục đá lăn nghiêng lăn ngửa
Khen ai khéo sửa cục đá lăn tròn
Giận thời em nói vậy chứ dạ còn thương anh.

IV - HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH

*Làm thân con gái phải lo
Mùa đông rét mướt ai cho mượn chồng.*

*Bấy lâu sao chẳng nói năng
Bây giờ năng nói thì trắng xế tà.*

*Trai ba mươi tuổi đang xoan
Gái ba mươi tuổi đã toan phận già.*

*Tròng trành như nón không quai,
Như thuyền không lái như ai không chồng.
Gái có chồng như gông đeo cổ,
Gái không chồng như phản gỗ long danh.
Phản long danh anh còn chưa được,
Gái không chồng chạy ngược chạy xuôi.
Không chồng khốn lắm chị em ơi !*

*Trâu kia cần cỏ bờ ao,
Anh kia không vợ đời nào có con ?
Người ta con trước con sau,
Thân anh không vợ như cau không buồng*

Cau không buông ra tuồng cau đục;
Trai không vợ cục lấm anh ôi !
Người ta đi đón, về đôi,
Thân anh đi lẻ về loi một mình.

Không chồng trông dọc trông ngang,
Có chồng cứ thẳng một đường mà đi.

Phải duyên thì bám như keo,
Trái duyên chống chảnh như kèo đục vênh.

Hỏi vợ thì cưới liền tay
Chớ để lâu ngày lấm kẻ gièm pha.

Một cành tre năm bảy cành tre,
Lấy ai thì lấy chớ nghe họ hàng.

Di đâu mà chẳng lấy chồng
Người ta lấy hết chồng mông mà gào.
Gào rằng đất hỏi trời ơi !
Sao không thí bỏ cho tôi tám chồng⁽¹⁾.

(1) Có bản chép :

Gào rằng đất thấp trời cao
Sao không thí bỏ cho tao chút chồng.

Ông trời ngoảnh mặt lại trông : -
Mày hay kén chọn, ông không cho mày !

Còn duyên kén cá chọn canh,
Hết duyên ếch dục cua kênh cũng vợ.

Còn duyên kẻ đón người đưa
Hết duyên đi sớm về trưa mặc lòng.

Còn duyên buôn cây bán hồng,
Hết duyên buôn mít cho chồng gặm xơ.

Cô kia nước lọ cơm niêu,
Chồng con chẳng có, nằm liều nuôi thân.

- Chồng con là cái nợ nần,
Thà rằng ở vậy nuôi thân béo mồm !

Già thời bế cháu đỡ con,
Già dâu lại ước cau non trái mùa.

- Già nay ước những của chua,
Cau non trái mùa già vẫn muốn ăn !

Chàng về thiếp cũng xin về,
Chàng về Hồ Bắc, thiếp về Hồ Tây.
Chàng bao nhiêu tuổi năm nay,
Chàng rằng mười tám, thiếp rày bốn ba.
Mồ cha đứa chē thiếp già,
Thiếp còn gánh nổi một và trăm kim.
Trăm kim đổi lấy lạng vàng
Mua gương tư mã thiếp chàng soi chung.

Chàng về sắm sửa loan phòng,
Thiếp xin điểm phấn tô hồng thiếp theo.

Tám mươi ngả gậy ra ngòi,
Hỏi rằng xuân có tái hồi nữa chẳng?
- Xuân rằng xuân chẳng tái hồi,
Bốn dài hai ngắn mà lôi xuân vào.

Bà già ra chợ Cầu Đông,
Xem một quẻ bói lấy chồng lợi chăng?
Thầy bói xem quẻ nói rằng :
- Lợi thì có lợi, nhưng răng không còn.

Tiếc thay hột gạo trắng ngần,
Đã vo nước đục lại vẩn than rơm.
Tiếc thay hột gạo tám xoan,
Thối nời đồng điệu lại chan nước cà.

Bắc thang lên đến tận trời,
Bắt ông Nguyệt Lão đánh mười cẳng tay.
Đánh rồi lại trói vào cây,
Hỏi ông Nguyệt Lão nào dây tơ hồng ?
Nào dây xe bắc xe đông,
Nào dây xe vợ xe chồng người ta.
Ông vụng xe tôi lấy phải vợ già,
Tôi thì đốt cửa đốt nhà ông đi.

Trách duyên lại giận trăng già,
Xe tơ làm lỗi hóa ra chỉ mảnh.
Biết ai than thở sự tình,
Chẳng qua mình lại biết mình mà thôi.

Mẹ em cấm đoán em chi,
Để em sắm sửa em đi lấy chồng.
Lấy chồng cho đáng tấm chồng,
Bỏ công trang điểm má hồng răng đen.

Thầy mẹ em tham bạc tham tiền,
Tham con lợn béo, cấm duyên em già.

Để đến nay anh cưới em một nửa con gà,
Dăm ba sợi bún, một và hột xôi.

Đường đi những lách cùng lau,
Cha mẹ tham giàu ép uống duyên con.

Mẹ em thấy cửa thời tham,
Hang hùm cú tưởng hang vàng ép con.
Nói ra then với nước non,
Ngậm vào cay đắng lòng con đêm ngày.

Lấy chồng chẳng biết mặt chồng,
Đêm nằm tơ tưởng ngõ ông láng giềng.

Mẹ em tham thúng xôi rền,
Tham con lợn béo, tham tiền Cảnh Hưng.

Em đã bảo mẹ rằng đừng,
Mẹ hăm, mẹ hứ, mẹ bùng ngay vào.

Bây giờ kẻ thấp người cao,
Nhu đôi đũa lệch so sao cho bằng ?

Mẹ em tham gạo tham gà,
Bắt em để bán cho nhà cao sang.
Chồng em thì thấp một gang,
Vất mũi chừa sạch ra dằm đánh nhau.
Nghĩ mình càng tủi càng đau,
Trách cha trách mẹ tham giàu tham sang.

Tiếc thay hòn ngọc mà rơi xuống bùn !
Tiếc tờ giấy bạc để thằng bé con con nó vờ vời !

Chồng lên tám, vợ mười ba,
Ngồi rồi nu nống nu na đỡ buồn.
Mười tám vợ đã lớn khôn,
Nu na nu nống, chồng còn mười ba.
Mẹ ơi con phải gỡ ra
Chồng con nu nống nu na suốt ngày.
Đêm nằm khắc khoải canh chầy !...

Vô duyên, vô phúc !
Mức phải anh chồng già,
Ra đường người hỏi rằng cha hay chồng ?

Nói ra đau đớn trong lòng,
Ấy cái nợ truyền kiếp, có phải chồng em dâu !

Tiết thay nước đục mà đựng chậu thau,
Cái mâm chữ triện đựng rau thài lài.

Tiết người da trắng tóc dài,
Dương xuân cha mẹ ép nài lấy lão sáu mươi.

Chẳng tham nhà ngói bức bàn
Trái duyên coi bằng một gian chuồng gà

- Ba gian nhà rạ lò xoà

Phải duyên coi tựa chín tòa nhà lim.

Răng đen nhưng nhức hạt na
Kén đi kén lại nó ra hạt bầu.

Cái cò lặn lội bờ ao
Hỡi cô yếm đào lấy chú tôi chăng ?

Chú tôi hay tui hay tắm

Hay nước chè đặc, hay nằm ngủ trưa.

Ngày thì ước những ngày mưa,
Đêm thì ước những đêm thừa trống canh.

Rung rinh nước chảy qua đèo
Bà già tấp tễnh mua heo cưới chồng.

Bà già đã tám mươi hai
Ngồi trong quan tài hát ví thọ sơn.

Bắt ông Tơ mà cho ba đám
Bắt bà Nguyệt đánh bốn mươi hèo
Duyên người ta xe buổi sớm,
Duyên em buổi chiều mới xe.

Rau răm cắt ngọn còn tươi,
Những nơi phải lúa thì trời không xe.

Những nơi bạc ác gồm ghê,
Tôi không lấy nó trời xe tôi vào

Tiếc thay cái sợi chỉ đào
Áo rách chẳng vá, vá vào áo tôi

Bực mình tôi lăm trời ơi !

Muốn chôn bà Nguyệt muốn vùi ông Tơ !

Giận người làm mối vẫn vơ
Duyên tôi đã lỗi ông Tơ lại làm.

Em như con hạc đầu canh
Muốn bay không nhắc nổi mình mà bay.

Vấn (ngần) tay với chẳng tới kèo
Cha mẹ anh nghèo, cưới chẳng được em.

Công anh làm rể Chương Đài,
Một năm ăn hết mười hai vại cà.

Giếng đâu thì đất anh ra
Kéo anh chết khát vì cà nhà em.

Công anh làm rể ba năm
Chiếu chả được nằm, đất lại cấm chông.

Con bà bà lại gả chồng
Để tôi vất vả tốn công nhiều bề.

Cái bóng công chồng đi chơi,
Đi đến chỗ lội đánh rơi mất chồng
Chú lái ơi, cho tôi mượn cổ gầu sông
Tôi tát nước cạn cho chồng tôi lên.

Bữa cơm múc nước rửa râu
Hầu cơm, hầu rượu, hầu trâu, hầu tắm.

*Đêm đêm dẫu cụ đi nằm
Than thân phận gái ôm lưng lão già.
Ông ơi, ông buông tôi ra
Kẻo ai trông thấy, người ta chê cười.*

*Gà tơ xào với mướp già
Vợ hai mươi tuổi, chồng đã sáu mươi.
Ra đường chị giấu em cười
Rằng hai ông cháu kết đôi vợ chồng.
Đêm nằm tưởng cái gối bông
Giật mình gối phải râu chồng nằm bên.
Sụt sùi túi phận hờn duyên,
Oán cha trách mẹ tham tiền bán con.*

*Nơi thương cha mẹ biểu không
Nơi chẳng bằng lòng cha mẹ biểu ưng.*

*Trách lòng cha mẹ vụng toan
Bông búp không bán để tàn ai mua*

*
* *
*

*Chồng ta áo rách ta thương,
Chồng người áo gấm xông hương mặc người.*

Xấu xa cũng thể chồng ta
Dù cho tốt đẹp cũng ra chồng người.

Vợ chồng như đôi cu cu
Chồng thì đi trước, vợ gật gù theo sau.

Chồng giận thì vợ làm lành,
Miệng cười hớn hở rằng anh giận gì.
Chồng giận thì vợ bớt lời,
Cơm sôi nhỏ lửa một đời không khê.

Râu tôm nấu với ruột bầu
Chồng chan vợ húp gật đầu khen ngon.

Đói no một vợ một chồng
Một niêu cơm tấm, dầu lòng ăn chơi.

Làm trai lấy được vợ hiền,
Bằng cầm đồng tiền mua được miếng ngon.
Làm gái lấy được chồng khôn,
Cầm bằng cá vượt Vũ Môn hóa rồng.

Qua đồng ghé nón thăm đồng,
Đồng bao nhiêu lúa thương chồng bấy nhiêu.

Chim quên ăn trái nhãn lồng,
Thia thia quen chầu, vợ chồng quen hơi.

Đôi ta lăm tấm hoa nhài,
Chồng dây vợ dấy kếm ai trên đời.

Muốn cho gần chợ ta chơi
Gần sông tắm mát, gần nơi đi về.

Cơm trắng ăn với chả chim
Chồng đẹp vợ đẹp, nhưng nhìn mà no.

Cơm hầm ăn với cà kho,
Chồng xấu, vợ xấu nhưng lo mà gầy.

Ai kêu, ai hú bên sông
Tôi đang sắm sửa cho chồng xuống ghe.
Chồng xuống ghe, quạt che tay ngoắt
Cắt mái chèo, ruột thắt từng cơn.

Đi đâu cho thiếp đi cùng,
Đói no thiếp chịu, lạnh lòng thiếp cam.

Tay nâng khăn gói sang sông,
Mồ hôi ướt đầm, thương chồng phải theo.

Đôi ta là nghĩa tao khang,
Xuống khe bắt ốc, lên ngàn hái rau.

Ai làm cho cái tôi ngồng
Cho dưa tôi khú, cho chồng tôi chê.
Chồng chê thì mặc chồng chê,
Dưa khú nấu với cá trê ngọt lừ.

Vợ chồng là nghĩa già đời,
Ai ơi chớ nghĩ những lời thiệt hơn.

Mẹ cha bú mớm nâng niu,
Tội trời đành chịu không yêu bằng chồng.

Chồng yêu cái tóc nên dài,
Cái duyên nên đẹp, cái tài nên khôn.

Ớt nào là ớt chẳng cay,
Gái nào là gái chẳng hay ghen chồng.

Vôi nào là vôi chẳng nòng,
Gái nào là gái có chồng chẳng ghen.

Dốc bờ thương kẻ ăn đong,
Vắng chồng thương kẻ nằm không một mình.

Đốn cây ai nữ dứt chồi,
Đạo chồng nghĩa vợ, giận rồi lại thương.

Dẫu rằng da trắng tóc mây,
Đẹp thì đẹp vậy, dạ này không ưa.

Vợ ta dù có quê mùa,
Thì ta vẫn cứ sớm trưa vui cùng.

Một thuyền một bến một dây,
Ngọt bùi ta hưởng đắng cay chịu cùng.

Không thiêng cũng thể bụt nhà
Dầu khôn dầu dại cũng là chồng em.

Có chồng chẳng được đi đâu,
Có con chẳng được đứng lâu nửa giờ.

Quả cau nhỏ nhỏ,
Cái vỏ vân vân,
Nay anh học gần,
Mai anh học xa.
Tiền gạo thì của mẹ cha,
Cái nghiên cái bút, thiết là của em.

Đôi bên bác mẹ cùng già,
Lấy anh hay chữ để mà cậy trông.
Mùa hè cho chí mùa đông
Mùa nào thức ấy cho chồng ra đi.
Hết gạo thiếp lại gánh đi,
Hỏi thăm chàng học ở thì nơi nao ?
Hỏi thăm đến ngõ thì vào,
Tay đặt gánh xuống, miệng chào: thưa anh !

Vì chàng thiếp phải mò cua,
Như thế thân thiếp thì mua mấy đồng.
Vì chàng thiếp phải long đong,
Như thế thân thiếp cũng xong một bề.

Tưởng rằng cây cả bóng cao,
Em ghé mình vào trú nắng đỡ mưa,
Ai ngờ cây cả lá thưa,
Ngày nắng rất mặt, ngày mưa âm đầu.

Đố anh chữa được rượu tằm,
Chữa ăn thuốc chín, chữa nằm chung hơi.
Rượu tằm anh đã chữa rồi,
Thuốc chín chữa được, chung hơi không chữa.

Thứ nhất vợ đại trong nhà,
Thứ nhì trâu chậm, thứ ba rựa cùn⁽¹⁾.
- Vợ đại thì đẻ con khôn,
Trâu chậm lắm thịt, rựa cùn chịu bầm.

Gái một con trông mồn con mắt,
Gái hai con, con mắt liếc ngang.
Ba con cổ ngẩng răng vàng,
Bốn con quần áo đi ngang khét mùi.

(1) Còn có câu :

Thứ nhất vợ đại trong nhà,
Thứ nhì nhà dột, thứ ba nợ đời.

Năm con tóc rối tổ cu,
Sáu con yếm tụt, váy dù vắn ngang.

Chửa chồng nón thúng quai thao,
Chồng rồi nón rách quai nào thì quai.

Chửa chồng yếm thắm đeo hoa,
Chồng rồi hai vú bỏ ra tày giành.

Chồng gì anh, vợ gì tôi ?
Chẳng qua là cái nợ đời chi đây.

Mỗi người một nợ cầm tay,
Đời xưa nợ vợ, đời nay nợ chồng.

Làm trai học sầy học sàng,
Đến khi vợ đẻ thì làm mà ăn.

Làm trai rửa bát quét nhà,
Vợ gọi thì dạ, bầm bà tôi đây !

Làm trai cho đáng nên trai,
Ăn cơm với vợ, lại nài cây niêu.

Con vợ nó cũng biết điều,
Thất lung con còn cây niêu với chồng.

Nào khi anh búng anh beo,
Tay cất chén thuốc, tay đeo múi chanh.
Bây giờ anh khỏi anh lành,
Anh mê nhan sắc, anh tình phụ tôi !

Có bát sứ tình phụ bát đàn,
Nâng niu bát sứ vỡ tan có ngày.

Khi chưa cầu lụy trăm đàng,
Được rồi thì lại phũ phàng làm ngơ.

Xin đừng thấy quế phụ hương,
Quế già quế rụi hương trường thơm xa.

Chàng ơi phụ thiếp làm chi,
Thiếp như cơm nguội đỡ khi đói lòng.

Thế gian một vợ một chồng,
Chẳng như vua bếp hai ông một bà.

Anh kia có vợ con rồi,
Mà anh còn muốn hoa hồi cầm tay.

Hoa hồi vừa đắng vừa gâ,
Vừa mặn như muối, vừa cay như gừng.

Đã thành gia thất thì thôi,
Đèo bồng chi lắm tội trời ai mang ?

Đói lòng ăn nắm lá sung,
Chồng một thì lấy, chồng chung thì đừng
Một thuyền một lái chẳng xong,
Một chĩnh đôi gáo còn nong tay vào.

Lấy chồng làm lẽ khổ thay !
Đi cấy, đi cày, chị chẳng kể công.
Đến tối chị giữ lấy chồng,
Chị cho manh chiếu, nằm không nhà ngoài.
Sáng sáng chị gọi : bố hai !
Trở dậy nấu cám thái khoai băm bèo.
Bởi chưng bác mẹ tôi nghèo,
Cho nên tôi phải dâm bèo thái khoai.

Thân em làm lẽ chẳng hề,
Có như chính thất mà lê giữa giường.

Tối tối chị giữ mắt chồng,
Chị cho manh chiếu nằm suông chuồng bò.
Mong chồng, chồng chẳng xuống cho,
Đến khi chồng xuống gà đã o o gáy dồn.
Chém cha con gà kia sao mày vội gáy dồn ?
Mày làm cho tao mất vía kinh hồn về nỗi
chồng con !

Lênh đênh chiếc bách giữa dòng.
Thương thân góa bụa, phòng không lỡ thì.
Gió đưa cây trúc ngã quỳ,
Ba năm trực tiết còn gì là xuân !

Chồng khôn vợ được đi hài
Vợ khôn chồng được nhiều bài cạy trôn.

Khuyên chàng đọc sách ngâm thơ
Dầu hao thiếp rót, đèn mờ thiếp khêu.

Trách chàng ăn ở chấp chênh,
Em như thuyền thúng lênh đênh giữa dòng
May ra trời lặng nước trong
Chẳng may bão táp cực lòng thiếp thay

Công thiếp vò vớ đêm ngày
Mà chàng ăn ở thế này chàng ôi !
Thiếp như hoa đã nở rồi
Xin chàng che lấy mặt trời cho tươi.

Vì tấm em phải chạy dâu
Vì chồng em phải qua cầu đấng cay.

Vì chồng nên phải gồng công
Nào ai da sắt xương đồng chi đây.

Một ngày ba bữa cơm đèn
Còn gì má phấn răng đen hỡi chàng ?

Một ngày ba bận trèo đèo
Vì ai vú xéch lưng eo hỡi chàng ?

Dem mình vào chốn sập vàng
Cả ăn cả mặc lại càng cả lo
Dem mình vào chốn than tro
Dù ăn dù mặc dù lo đủ làm.

Lỗ mũi em mười tám gánh lông
Chồng yêu chồng bảo râu rồng trời cho.
Đêm nằm thì ngáy o o
Chồng yêu chồng bảo ngáy cho vui nhà.
Đi chợ thì hay ăn quà
Chồng yêu chồng bảo về nhà đỡ cơm.
Trên đầu những rác cùng rơm
Chồng yêu chồng bảo hoa thơm rắc đầu

Sáng ngày ra đứng cửa Đông
Xem một quẻ bói lộn chồng được chẳng
Thầy bói gieo quẻ nói rằng :
Lộn thì lộn được nhưng năng phải đòn
- Mồ cha đứa có sợ đòn
Miễn là lấy được chồng giòn thì thôi !

Chồng người thói sáo thói tiêu
Chồng em ngồi bếp húp riêu bỏng mồm.

Cái cò trắng bạch như vôi,
Có ai lấy lẽ chú tôi thì về.
Chú tôi chẳng đánh chẳng chê
Thím tôi móc ruột, lòi mề ăn gan.

Mật ngọt rót xuống thau đồng
Những lời anh nói cho lòng em say
Một trâu anh sắm đôi cày
Một chàng đôi thiếp có ngày oan gia !
Chàng ơi ! Chàng cho em ra
Nhe đâu một ổ đôi gà ấp chung !

Anh ơi cờ bạc nên chừa .
Rượu cho anh uống, rượu mua anh dùng.

Áo vá vai vợ ai không biết
Áo vá quàng chí quyết vợ anh.

Bồng em đi dạo vườn dưa
Dưa đà có trái chị chưa có chồng.

Bướm vàng đậu đọt mù u
Lấy chồng càng sớm tiếng ru càng buồn.

Cá về chợ Dinh hết mong
Em về Đồng Tháp bỏ chồng cho ai ?

Ghe bầu trở lái về đông
Làm thân con gái theo chồng nuôi con

Giường lèo mà trái chiếu mây
Làm trai hai vợ như dây buộc mình.

Một cây tùng năm bảy con thỏ leo chung
Biết làm sao ởặng cùng với nhau.

Mưa sa lác đác gió tạt vô thành
Đôi ta chồng vợ, ai dễ dành đừng xiêu.

Ở đời ba bảy lần chồng
Miễn sao giữ được một lòng là hơn.

Rau rấm đất cứng khó búng dễ trồng
Dầu hay dầu dở cũng chồng cù em.

Rương xe, chìa khóa em cầm
Giang sơn em gánh, nợ nần em lo.

Thiếp xa chàng quên ăn quên ngủ
Chàng xa thiếp thức đủ năm canh.

*Thương chồng phải lụy cùng chồng
Đắng cay phải chịu, mặn nồng phải cam.*

*Trăm năm giữ vẹn chữ tòng
Sống sao thác vậy một chồng mà thôi.*

*Trời đông chớp lạnh mưa nguồn
Lấy chồng xú lạ dạ buồn biết bao.*

*

* *

*Khó nghèo cùi nùi rau non
Nuôi cha nuôi mẹ cho tròn nghĩa con.*

*Đói lòng ăn bát cháo môn
Để cơm nuôi mẹ cho tròn hiếu trung.*

*Gió mùa thu mẹ ru con ngủ
Năm canh chầy thức đủ năm canh*

*Lên chùa thấy Phật muốn tu
Về nhà thấy mẹ công phu chưa đến.*

Lên non mới biết non cao
Nuôi con mới biết công lao mẹ thầy.

Ví dầu cầu ván đóng danh
Cầu tre lắc lẻo gập ghềnh khó đi.
Ví dầu mẹ chẳng có chi
Chỉ con với mẹ chẳng khi nào rời

Chẳng lo thân bậu thân qua
Lo chút mẹ già đầu bạc tuổi cao.

Xiết bao bú mớm bù trì
Đến khi con lớn con đi lấy chồng.

Có con đỡ gánh đỡ gồng
Con đi lấy chồng vai gánh tay mang !

Chiều chiều xách giỏ hái rau
Ngó lên mã mẹ, ruột đau như dần.

Ai về tôi gửi buồng cau
Buồng trước kính mẹ, buồng sau kính thầy.

Ai về tôi gửi đôi giày
Phòng khi mưa gió để thầy mẹ đi.

Ăn cha nặng lắm ai ơi !
Nghĩa mẹ bằng trời, chín tháng cưu mang.

Trách ai dặng cá quên nơm,
Dặng chim bẻ ná, quên ơn sinh thành.

Tưởng rằng trong đạo mẹ cha,
Con trai, con gái cũng là một thương.

Trai mà chi, gái mà chi,
Sinh ra có ngãi có nghì là hơn.

Cây xanh thì lá cũng xanh,
Cha mẹ hiền lành để đức cho con.

Cá chẳng ăn muối cá ươn,
Con cưỡng cha mẹ, trăm đường con hư.

Có con phải khổ về con,
Có chồng phải gánh giang sơn nhà chồng.

Có cha có mẹ thì hơn,
Không cha không mẹ như đèn không dây⁽¹⁾

Còn cha gót đỏ như son,
Đến khi cha chết, gót con đen sì.

Cũng là con mẹ con cha,
Con thì chín rưỡi, con ba mươi đồng.

Mẹ già ở tám lều tranh,
Sớm thăm tối viếng, mới đành dạ con.

Mẹ già như chuối ba hương
Nhu xôi nếp một, như đường mía lau.

Vắng nghe chim vịt kêu chiều,
Bâng khuâng nhớ mẹ chín chiều ruột đau.

Ngồi buồn nhớ mẹ ta xưa,
Miệng nhai cơm búng, lưỡi lừa cá xương.

(1) Có bản chép : Không cha không mẹ như đèn đứt dây.

Đói lòng ăn hột chà là,
Để cơm nuôi mẹ, mẹ già yếu răng.

Tu đâu cho bằng tu nhà,
Thờ cha kính mẹ, ấy là chân tu.

Chiều chiều ra đứng ngõ sau,
Ngó về quê mẹ ruột đau chín chiều.

Dạy con dạy thuở còn thơ,
Dạy vợ, dạy thuở ban sơ mới về.

Chim trời ai dễ đếm lông,
Nuôi con ai dễ kể công tháng ngày.

Có chồng mà chẳng có con,
Khác gì hoa nở trên non một mình.

Có vàng, vàng chẳng hay phô,
Có con con nói trăm trờ mẹ nghe.

Anh đi làm mướn nuôi ai,
Cho áo anh rách, cho vai anh mòn ?

*Anh đi làm muốn nuôi con,
Áo rách mặc áo, vai mòn mặc vai.*

*Nuôi con cho được vuông tròn
Mẹ thầy dầu dãi, xương mòn gối long.
Con ơi, cho tròn hiếu trung !
Thảo ngay một dạ, kéo luống công mẹ thầy.*

*Công cha như núi Thái Sơn⁽¹⁾,
Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra.
Một lòng thờ mẹ kính cha,
Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con.*

*Ngày nào em bé còn con,
Bây giờ em đã lớn khôn thế này.
Cơm cha, áo mẹ, chữ thầy.
Nghĩ sao cho bỏ những ngày ước ao.*

*Mẹ nuôi con biển hồ lai láng,
Con nuôi mẹ kể tháng kể ngày.*

(1) *Thái Sơn* : tên một ngọn núi trong Ngũ Nhạc Sơn thuộc tỉnh Sơn Đông (Trung Quốc).

Mẹ già hết gạo treo niêu,
Mà anh khăn đỏ, khăn điều vắt vai.

Sống thì con chẳng cho ăn,
Chết thì xôi thịt, làm văn tế ruồi.

Con mẹ có thương mẹ dâu,
Để cho chàng rể, nàng dâu thương cùng.

Bốn con ngồi bốn chân giường,
Mẹ ơi, mẹ hỏi, mẹ thương con nào ?
Mẹ thương con bé mẹ thay,
Thương thì thương vậy chẳng tày trường nam.
Trường nam nào có gì đâu ?
Một trăm cái giỏ đổ dầu trường nam.

Chồng dữ thì em mới rầu,
Mẹ chồng mà dữ, giết trâu ăn mừng.

Nghe đồn cha mẹ anh hiền.
Cần cơm không vỡ, cần tiền vỡ đôi.

Mẹ anh năm lộc bảy lứa,
Mua cam phải quýt, mua dưa phải bầu.

Mua kim mua phải lười câu,
Mua mặt phải dầu, cực lắm anh ơi !

Thật thà cũng thể lái trâu,
Yêu nhau cũng thể nàng dâu mẹ chồng.

Đói lòng ăn khế ăn sung,
Trông thấy mẹ chồng thì nuốt chẳng trôi.

Thương chồng, phải khóc mù gia⁽¹⁾
Gẫm tôi với mẹ có bà con chi.

Cô kia đội áo đi đâu ?
- Tôi là phận gái làm dâu mới về.
Mẹ chồng ác nghiệt gớm ghê,
Tôi ở chẳng được tôi về nhà tôi.

Từ khi em về làm dâu,
Thì anh dặn bảo trước sau mọi lời :
Mẹ già dữ lắm em ơi !
Nhịn ăn, bớt ngủ mà nuôi mẹ già.

(1) Mụ gia : mẹ chồng.

Nhịn cho nên cửa nên nhà,
Nên kèo, nên cột, nên xà tầm vông.

Nhịn cho nên vợ nên chồng,
Thì em coi sóc lấy trong cửa nhà.

Vợ chồng đầu gối má kề,
Lòng nào mà bỏ mà về cho đang.

Hồ về chân lại đá ngang,
Về sao cho dứt cho đang mà về.

Anh em như chân với tay,
Rách lành đùm bọc, dở hay đỡ dằn.

Tưởng rằng chị ngã em nâng,
Ai ngờ chị ngã, em bưng miệng cười.

Anh em hiền thật là hiền,
Bởi một đồng tiền làm mất lòng nhau.

Dì ruột thương cháu như con,
Rủi mà không mẹ, cháu còn cậy trông.

*Bụng được miệng chính, miệng vò,
Nào ai bụng được miệng o, miệng dì.*

*Giàu sang nhiều kẻ đến nhà,
Khó khăn nên nổi ruột rà xa nhau.*

V - ĐẤU TRANH CHỐNG PHONG KIẾN VÀ TỆ NẠN XÃ HỘI

*Áo rách chỉ lắm áo ơi !
Áo rách trăm mảnh không có nơi cho rặn nằm.*

*Ăn mày là ai, ăn mày là ta,
Đói cơm rách áo hóa ra ăn mày.*

*Cây khô xuống nước cũng khô,
Phận nghèo đi đến nơi mô cũng nghèo.*

*Cực lòng nên phải biển dời,
Biển dời lại gặp phải nơi cực lòng.*

*Gánh cực mà đổ lên non,
Còng lưng mà chạy, cực còn theo sau.*

Gạo chợ một tiền mười thùng,
Mẹ con nhịn đói vì chúng không tiền.

Trời sao trời ở chẳng cân,
Kẻ ăn không hết, người lần không ra.
Người thì mớ bảy mớ ba
Người thì áo rách như là áo tơ.

Cả đời khốn khổ chưa cay,
Ước ao chỉ được một ngày làm vua.

Thân anh ba mươi mốt tuổi đầu
Vợ anh chưa có
Đêm nằm vò vớ
Một xó giường không
Có cực hay không ?
Có thảm hay không ?
Người năm bảy vợ, người không vợ nào !

Trời xanh muối trắng cát vàng
Thú gì cũng đẹp riêng nàng làm than

Chẳng làm người bảo rằng ươn
Làm thì xương sống xương sườn phơi ra.

Giàu từ trong trứng giàu ra
Khó từ ngã bảy ngã ba khó về.

Đã giàu thì lại giàu thêm,
Đã khó thì khó cả đêm lẫn ngày.

Nhà mầy lấm đất lấm ao
Lấm trâu, lấm ruộng con tao ăn gì ?

Bốn bề công nợ eo sèo
Chỉ vì một nỗi tôi nghèo mà thôi
Tôi làm tôi chẳng có chơi
Nghèo đâu nghèo mãi trời ơi hỡi trời !

Khen ai khéo đặt nên nghèo
Kém ăn kém mặc kém điều khôn ngoan
Nhà giàu nói một hay mười
Nhà nghèo nói chẳng được lời nào khôn.

Nhà nghèo như giỏ thùng tròn
Nhà giàu như bạc bỏ hòm xưa nay
Nghèo đâu nghèo mãi thế này
Mất chúng mất bạn vì nay tội nghèo.

Mùa đông mỗi xóm như chì
Mùa hè da sạm khác gì hòn than
Áo manh che trận gió hàn
Đầu trần nắng lửa mưa chan dài dàu
Ôi mẹ dàu, ôi cha dàu
Đi dàu mà bắt con hầu người ta
Tuồng tình nghĩa mẹ công cha
Chưa đền chút đỉnh xót xa dạ này.

Canh nông sớm tối ngoài đồng
Suốt ngày cặm cùi chống mông lên trời
Bữa ăn như bữa vét nôi
Đói cào đói rã mồ hôi ướt đầm
Sống gì sống tối sống tăm
Khổ ngày khổ tháng khổ năm khổ đời
Bắc thang lên hỏi ông trời
Cớ sao nỡ để kiếp người đắng cay ?

Con quan thì lại làm quan
Con nhà kẻ khó đốt than cả ngày.

Con vua thì lại làm vua,
Con nhà kẻ khó, bắt cua tối ngày.

Ếch kêu dưới vũng tre ngâm,
Ếch kêu mặc ếch, tre dầm mặc tre.

Sinh con gặp phải buổi này,
Bao giờ mở mắt mở mày con ơi !

Cái phận nhà khó khổ thay
Ba năm giặt váy, gặp ngày trời mưa.

Người ta đi cấy lấy công,
Tôi nay đi cấy tay không trở về.

Từ nay tôi cách đến già,
Tôi chẳng dám cấy ruộng bà nữa đâu.

Ruộng bà vừa xấu vừa sâu
Vừa bé bát thóc vừa lâu đồng tiền.

Tôi về cấy ruộng quan điền
Bát gạo đã lớn quan tiền trao tay.

Trời mưa cho ướt lá khoai
Công anh làm rể đã hai năm ròng.
Nhà em lắm ruộng ngoài đồng
Bắt anh tát nước cục lòng anh thay
Tháng chín mưa bụi gió bay
Cất được gầu nước, hai tay rụng rời.

Một ngày mấy lượt trèo non
Lấy gì làm đẹp làm giòn, hở anh ?

Ngày nào trời nắng chang chang
Mẹ con đốn củi đốt than no lòng.
Trời làm một trận mênh mông
Mẹ con nhịn đói, năm không ba ngày.

Cấy lúa, lúa trở ra năn
Kẻ trộm gặt mất con ăn bằng gì ?
Con ăn lộc sắn lộc si,
Con ăn bằng gì cho đến tháng năm ?

Thân ai khổ như thân con rùa
Xuống sông đội đá, lên chùa đội bia
Thân ai khổ như thân anh kia
Ngày đi cuộc bãi tối về nằm suông ?

Bồng bồng mẹ bế con sang
Đò to, nước lớn, mẹ mang con về
Mang về đến gốc bồ đề
Xoay trở hết nghề, mẹ bán con đi.

Cầm trâu, cầm áo, cầm khăn
Cầm dây lưng lụa, xin đừng cầm em !

Thấy anh em cũng muốn theo
Em sợ anh nghèo, anh bán em đi
Lấy anh, em biết ăn gì
Lộc sản thì chất lộc si thì già
Lấy anh không của không nhà
Không cha không mẹ biết là cậy ai.

Đừng có chết mất thì thôi
Sống thì có lúc no xôi chán chè.

Tháng giêng

Tháng hai

Tháng ba

Tháng bốn

Tháng khốn, tháng nạn

Đi vay

Đi tạm

Được một quan tiền

Ra chợ Kê Diên,

Mua con gà mái

Về nuôi hén đẻ ra mười trứng.

Một cái trứng ung

Hai cái trứng ung

Ba cái trứng ung

Bốn cái trứng ung

Năm cái trứng ung

Sáu cái trứng ung

Bảy cái trứng ung

Còn ba cái trứng nở ra ba con :

Con - điều tha

Con - quạ bắt

Con - cất lòi

Chớ lo phận khó ai ơi
Còn da - lông mọc, còn chồi - nảy cây.

Cái cò cái vạc cái nông
Sao mày giẫm lúa nhà ông, hỡi cò ?
Không, không tôi đứng trên bờ
Mẹ con cái diệc đồ nghề cho tôi !
Chẳng tin ông đến mà coi
Mẹ con cái diệc còn ngồi ở kia.

Con cò mày đi ăn đêm
Đậu phải cành mềm lộn cổ xuống ao
Ông ơi ! Ông vớt tôi nao
Tôi có lòng nào ông hãy xáo măng
Có xáo thì xáo nước trong
Đừng xáo nước đục đau lòng cò con.

Con cò chết tối hôm qua,
Có một hạt gạo với ba đồng tiền
Một đồng mua trống mua kèn
Một đồng mua mỡ đốt đèn thờ vong

Một đồng mua mớ rau rong
Dem về thái nhỏ thờ vong con cò.

Cóc chết bỏ nhái mỡ côi,
Chấu ngồi chấu khóc : chàng ơi là chàng !
 Ênh ương đánh lệnh đả vang,
Tiền đâu mà trả nợ làng ngóc ơi !

Cái cò mày mổ cái tôm
Cái tôm quắp lại, lại ôm cái cò
 Cái cò mày mổ cái trai
Cái trai quắp lại, lại nhai cái cò.

Con cò mắc giò⁽¹⁾ mà chết
Con quạ ở nhà mua nếp làm chay
 Con cu đánh trống bằng tay
Chào mào đội mũ làm thầy đọc văn
 Chiến chiến vừa khóc vừa lẩn
Một bày se sẻ bịt khăn cho cò.

Bao giờ cho đến tháng ba
Ếch cần cổ rắn tha ra ngoài đồng.

(1) Giò : một thú bẫy để bẫy chim cò.

Hùm nằm cho lợn liếm lông
Một chục quả hồng nuốt lão tám mươi
Năm xôi nuốt trẻ lên mười
Con gà be rượu nuốt người lao đao
Lươn nằm cho trắm bò vào
Một đàn cào cào đi bắt cá rô.
Thóc giống đuổi chuột trong bờ
Đòng đòng cân cán đuổi cò ngoài ao.

Con gà cục tác lá chanh
Con lợn ủn ỉn mua hành cho tôi
Con chó khóc đứng khóc ngồi
Mẹ ơi, đi chợ mua tôi đồng riềng !

Tò vò mà nuôi con nhện
Đến khi nó lớn, nó quện nhau đi
Tò vò ngồi khóc tỉ tỉ
Nhện ơi, nhện hỡi ! Nhện đi đàng nào ?

Con kiến mà leo cành đa
Leo phải cành cộc leo ra leo vào
Con kiến mà leo cành đào
Leo phải cành cộc leo vào leo ra.

Ngày đi trúc chùa mọc măng
Ngày về trúc đã cao bằng ngọn tre
Ngày đi lúa chùa chia về
Ngày về lúa đã đỏ hoe đầy đồng
Ngày đi em chùa có chồng
Ngày về em đã con bông con mang.

Cái cò lặn lội bờ sông
Gánh gạo đưa chồng tiếng khóc nỉ non
- Nàng về nuôi cái cùng con
Để anh đi trẩy nước non Cao Bằng
Ở nhà có nhớ anh chăng ?
Để anh kể nỗi Cao Bằng mà nghe.

Lính vua, lính chúa, lính làng
Nhà vua bắt lính cho chàng phải ra
Giá vua bắt lính đàn bà
Để em đi đỡ anh vài bốn năm
Bồi vua bắt lính đàn ông
Tiền lưng gạo bị sấm trong nhà này.

Ba năm trấn thủ lưu đồn
Ngày thì canh điểm tối dồn việc quan
Chém tre dẫn gỗ trên ngàn
Hữu thân hữu khổ phân nàn cùng ai !
Miếng ăn mặng trúc mặng mai
Những giang cùng nứa biết ai bạn cùng ?

Nhà vua bắt lính đàn ông
Mười sáu tuổi rưỡi đứng trong công đường
Ai trông thấy lính chả thương
Đứng trong công đường nước mắt như mưa.

Ngang lưng thì thắt bao vàng
Đầu đội nón dẫu, vai mang súng dài
Một tay thì cắp hỏa mai
Một tay cắp đao, quan sai xuống thuyền
Tùng tùng trống đánh ngũ liên
Bước chân xuống thuyền nước mắt như mưa.

Anh đi lưu trú Bắc Thành
Để em khô héo như nhành tử bi.

Chàng ơi, đi vắng kéo trưa
Của nhà cây mẹ nắng mua nhờ trời.
Em đi cầu khẩn Phật trời
Biết than cùng trời, biết thỏ cùng ai !

Trời ơi, sinh giặc làm chi !
Cho chồng tôi phải ra đi chiến trường !

Tiếng ai than khóc nỉ non
Hay vợ chú lính trèo hòn Cù Mông.

Chém cha cái giặc, chết hoang
Làm cho thiếp phải gánh lương theo chồng
Gánh từ xứ Bắc xứ Đông
Đã gánh theo chồng lại gánh theo con.

Thương nàng đã đến tháng sinh
Ăn ở một mình trông cậy vào ai ?
Rồi khi sinh gái sinh trai
Sớm khuya mua nắng lấy ai bạn cùng ?
- Sinh gái thì em gả chồng
Sinh trai lấy vợ mặc lòng thiếp lo

Trời mưa cho lúa thêm bông
Cho nước thêm cá, cho sông thêm thuyền.
Cho dù, cho lọng gầy then,
Cho vớng, cho cẳng một phen nhuộm bùn

Con vua thì lại làm vua,
Con sãi ở chùa, thì quét lá đa.
- Bao giờ dân nổi can qua,
Con vua thất thế lại ra ở chùa.

Con vua lấy thừng bán than,
Nó đưa lên ngàn cũng phải đi theo. .
Con quan đô đốc đô đài,
Lấy thừng thuyền chài cũng phải lụy mui.

Vua Lê ba mươi sáu tàn vàng,
Thấy gái đi đàng, ngó ngó nom nom.
Cô nào óng ả son son,
Vua đóng cũi hòm, đem trẩy về kinh.

Ra đường mắt mãi nhìn anh
Để chân em vấp đổ thành nhà vua.

*Trăm quan có mắt như mờ,
Để cho Huy quận vào rờ chánh cung⁽¹⁾.*

*Đục cùn thì giữ lấy tông
Đục long, cán gậy còn mong nổi gì⁽²⁾.*

*Làng Vạc ăn cỗ ông Nghè⁽³⁾
Làng Vện, làng Chè kéo đá ông Dăng⁽⁴⁾.*

*Cơm ăn mỗi bữa một lưng,
Bao giờ gánh đá ông Dăng cho rồi ?
Cơm ăn mỗi bữa một voi,
Bao giờ gánh đá cho rồi ông Dăng ?*

(1) Chỉ việc Đặng Thị Huệ, vợ chúa Trịnh Sâm, tư thông với Huy quận công Hoàng Đình Bảo.

(2) *Tông* : chỉ Trịnh Tông (tức Trịnh Khải), *Cán* : chỉ Trịnh Cán - đều là con của Trịnh Sâm. Sâm đã phế bỏ con cả là Trịnh Tông (con Dương Thái phi) lập con thứ là Trịnh Cán (con Đặng Tuyên phi) làm thế tử, gây ra cuộc tranh giành ngôi vị giữa Tông và Cán.

(3) *Làng Vạc* : làng Cổ Đô, xã Thiệu Đô; *làng Vện* là làng Vện Quý; *làng Chè* là làng Trà Phương, tất cả đều thuộc huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

(4) *Ông Dăng* : Dăng quận công Nguyễn Khải, đời Lê mạt, bắt nhân dân Thanh Hóa kéo đá xây sinh tử. Làng Vạc có người đồ đạc, được coi là đất nhà quan không phải đi phu, còn hai làng Vện, làng Chè không có người đồ đạc phải phục dịch rất vất vả.

Nhất thì bộ Lại, bộ Binh,
Nhì thì bộ Hộ, bộ Hình cũng xong.
Thứ ba thì đến bộ Công,
Nhuộc bằng bộ Lễ, lạy ông xin về⁽¹⁾.

Bộ Binh, bộ Hộ, bộ Hình
Ba bộ đồng tình, bóp vú con tôi.

Quan văn mất một đồng tiền,
Xem bằng quan võ mất quyền quận công.

Trâu buộc thì ghét trâu ăn,
Quan võ thì ghét quan văn dài quần.

Tậu voi chung với Đức Ông,
Vừa phải đánh công, vừa phải hót phân.

Ra đường vớng giá nghênh ngang,
Về nhà hỏi vợ : cám rang dâu mày ?

- Cám rang tôi để cối xay,
Hễ chó ăn mất, thì mày với ông !

(1) Xưa làm quan bộ Lễ ít có điều kiện bóc lột nhân dân bằng các bộ Lại, bộ Binh, v.v... nên bọn quan lại đều không muốn bổ nhiệm vào bộ Lễ.

*Đàn ông quan tất thì chầy,
Đàn bà quan tất nửa ngày nên quan.*

*Em là con gái đồng trinh,
Em đi bán rượu qua dinh ông Nghè.
Ông Nghè sai lính ra ve,
- Trăm lạy ông Nghè, tôi đã có con
- Có con thì mặc có con,
Thất lưng cho giòn mà lấy chồng quan.*

*Con ơi ! Nhớ lấy câu này,
Cướp đêm là giặc cướp ngày là quan !*

*Đất đâu đất lạ đất lòng,
Đi làm lại có thổ công ngồi bờ ?
Thổ công không có người thờ,
Cho nên mới phải vắn vợ ngoài đồng⁽¹⁾.*

*Ruộng bà bà đứng bà trông,
Thì tôi cũng cấy hàng sông bằng thuyền.*

(1) Câu này nhằm đả kích bọn địa chủ ngồi ở đầu bờ để ép người làm công.

*Bà về thêm gạo thêm tiền,
Thì tôi mới cấy cho liền hàng tay⁽¹⁾.*

*Bớt đồng thì bớt cù lao
Bớt ăn, bớt uống thì tao bớt làm⁽²⁾.*

*Người sao kiểu bạc ngai vàng,
Người sao cuối chợ đầu làng kêu ca ?
Người sao đêm thắm chiếu hoa,
Người sao ngời đất lê la suốt ngày ?
Người sao chần đấp, màn quây,
Người sao trần trụi thân thầy bẽ bàng ?
Người sao vớng giá nghênh ngang,
Người sao đầu đội vai mang nặng nề ?
Người sao năm thiếp bảy thê,
Người sao côi cút sớm khuya chịu sầu ?*

(1) Bài này và một số bài tiếp sau phản ánh một hình thức đấu tranh với bọn địa chủ đòi tăng tiến công của những người nông dân đi làm thuê.

Hàng sông : khoảng cách giữa những hàng lúa.

Hàng tay : khoảng cách giữa những cây lúa theo chiều ngang. Cây hàng sông theo thuyền là ý nói cấy rất thưa thì người cấy tốn ít công, còn chủ ruộng thu hoạch được ít thóc.

(3) *Cù lao* : khó nhọc.

Người sao kẻ quạt người hầu,
Người sao nắng dài mua dầu long đong ?

Con làm con ở cùng bà,
Vang mình sốt mảy con ra ngoài đường.

Cơm cha cơm mẹ đã từng,
Con đi làm mướn kiếm lưng cơm người.

Cơm người khổ lắm, mẹ ơi !
Chả như cơm mẹ vừa ngồi vừa ăn.

Cậu cai buông áo em ra
Để em đi chợ kẻo mà chợ trưa
Chợ trưa rau nó héo đi
Lấy gì nuôi mẹ, lấy gì nuôi con.

Em là con gái cửa dinh,
Qua dinh cộ lớn, cộ rình cộ nom
Của em chẳng để ai dòm
Cáo già hết ngó, mèo con cũng chừa.

Đồn rằng quan tướng có danh
Cuối ngựa một mình chẳng phải vịn ai

Vua khen quan tướng có tài
Ban cho cái áo với hai đồng tiền
Đánh giặc thì chạy trước tiên
Xông ra trận tiền cởi khố giặc ra
Giặc sợ giặc chạy về nhà
Trở về gọi mẹ mỗ gà khao quân.

Sang chơi thì cú mà sang
Dùng bắt dọn đàng mà nhọc lòng dân.

Ban ngày quan lớn như thần
Ban đêm quan lớn tàn ngàn như ma.

Người trên ở chẳng chính ngôi
Khiến cho kẻ dưới chúng tôi hỗn hào
Người trên ở chẳng được cao
Khiến cho kẻ dưới lộn nhào lên trên.

Nên ra trên kính dưới nhường
Chẳng nên đập hất bên đường mà đi.

Sông Hương nước chảy lơ lơ
Dưới sông có dĩ, trên bờ có vua.

Phá đền rồi lại làm đền,
Nào ai cướp nước, tranh quyền chi ai !
Rồng châu ngoài Huế, ngựa tể Đồng Nai,
Nước sông trong sao lại chảy hoài ?
Thương người xa xứ lạc loài đến đây⁽¹⁾.

Tháng tám có chiếu vua ra,
Cấm quần không đáy, người ta hải hùng
Không đi thì chợ không đông,
Đi thì phải lột quần chông sao đang ?
Có quần ra quán bán hàng,
Không quần ra đứng đầu làng trông quan⁽²⁾.

Từ ngày Tự Đức⁽³⁾ lên ngôi,
Cơm chẳng đầy nồi, trẻ khóc như ri.
Bao giờ Tự Đức chết đi
Thiên hạ bình thì, lại dễ làm ăn.

(1) Nguyễn Ánh sau khi lên làm vua đã phá hủy một số đền đài di tích cũ, và bắt nhân dân đi phu xây dựng cung điện mới, nên nhân dân đã ca thán.

(2) Theo *Minh Mệnh chính yếu* thì năm Minh Mệnh thứ 8 (1828) có đạo dụ bắt thay đổi quần áo. Đến năm Minh Mệnh thứ 18 (1838) lại bắt thay đổi ráo riết hơn.

(3) *Tự Đức* : tức Nguyễn Hồng Nhậm (Đức Tông) lên ngôi năm 1848 là ngôi vua thứ tư của triều Nguyễn.

Anh ham xóc đĩa cò quay,
Máu mê cờ bạc, lại hay rượu chè.

Eo sèo công nợ tứ bề,
Kẻ lôi người kéo, ê chề lắm thay !
Nợ nần, em trả, chàng vay,
Kiếp em là kiếp kéo cày đứt hơi !

Cờ bạc nó đã khinh anh,
Áo quần bán hết một manh chẳng còn.
Gió đông nam chui vào đồng rạ,
Hở miệng ra cho quạ nó lôi.
Anh còn cờ bạc nữa thôi ?

Đêm nằm nghĩ lại mà coi,
Lấy chồng đánh bạc như voi phá nhà.

Chồng đánh bạc, vợ đánh bài,
Chồng hai ba vợ, vợ hai ba chồng !

Cờ bạc là bác thằng bần,
Cửa nhà bán hết, tra chân vào cùm.

Mồ cha con bướm khôn ngoan
Hoa thơm bướm đậu, hoa tàn bướm bay.

Đàn ông một trăm lá gan,
Lá ở cùng vợ, lá toan cùng người.

Hay chỉ chộc gái có chồng,
Cơm chan nước lạnh (lã) mặn nồng vào dâu ?

Ấn sao cho được mà mời ?
Thương sao cho được vợ người mà thương.

Bắc thang lên hỏi ông trời,
Những tiền cho gái có đòi được không ?

Xưa kia ở với mẹ cha,
Mẹ cha yêu dấu như hoa trên cành.
Từ ngày tôi ở với anh,
Anh đánh, anh chửi, anh tình phụ tôi !
Đất rấn nặn chẳng nên nôi,
Anh đi lấy vợ, cho tôi lấy chồng.

Hai tay cầm hai quả hồng,
Quả chát phần chồng, quả ngọt phần giai !
Nằm đêm vuốt bụng thờ dài,
Thương chồng thì ít nhớ giai thì nhiều !

Chữ trình đáng giá nghìn vàng,
Tù anh chồng cũ đến chàng là năm.
Còn như yêu vụng nhớ thắm,
Hợp chợ trên bụng đến trăm con người.

Gái chính chuyên lấy được chín chồng,
Vo viên bỏ lọ gánh chồng đi chơi.
Chẳng may quang đứt lọ rơi,
Bò ra lổm ngổm, chín nơi chín chồng.

Gái đâu có gái lạ đời,
Chỉ trừ có một ông trời không chim.

Chém cha cái nước sông Bờ
Tuồng rằng bán nước, ai ngờ bán con.

Trăng lên lu lú đầu non
Số em là số sớm con muộn chồng.

Phềnh phềnh lớn giữa lớn ra,
Mẹ ơi con chẳng ở nhà được đâu.

Ở nhà làng bắt mất trâu,
Cho nên con phải đâm đầu ra đi.

Không chồng mà chữa mới ngoan,
Có chồng mà chữa thế gian đa thường !

Trăm năm, trăm tuổi, trăm chồng,
Lấy ai thì lấy, tơ hồng nào xe ?

Trăm năm, trăm tuổi, trăm chồng,
Yêu ai thì bế thì bồng trên tay !

Ngồi buồn đốt một đống rơm,
Khói lên nghi ngút chẳng thơm chút nào.

Khói lên đến tận Thiên tào
Ngọc hoàng phán hỏi : thằng nào đốt rơm ?

Phù thủy, thầy bói, lái trâu
Nghe ba anh ấy đầu lâu không còn⁽¹⁾.

Tiền buộc dải yếm bo bo,
Trao cho thầy bói, đâm lo vào mình.

(1) Còn có câu :

Lái trâu, lái lợn, lái bò
Ba anh lái ấy chó nghe anh nào.

Tử vì xem số cho người,
Số thầy thì để cho ruồi nó bâu.

Số cô chẳng giàu thì nghèo
Ngày ba mươi tết thịt treo trong nhà.

Số cô có mẹ có cha
Mẹ cô đàn bà, cha cô đàn ông.

Số cô có vợ có chồng
Sinh con đầu lòng chẳng gái thì trai.

Cốc cốc, lai lai !
Thịt gà xé hai
Thầy mần miếng một.
Cơm mà sốt sốt
Thầy mần tám lưng
Con mắt trập trùng
Thầy vợ cả đĩa.

Chập chập thôi lại cheng cheng,
Con gà trống thiến để riêng cho thầy
Đơm xôi thì đơm cho đầy
Đơm với thì thánh nhà thầy mất thiêng.

*Thầy cúng ngồi cạnh giường thờ,
Mồm thì lẩm bẩm tay sờ đĩa xôi.*

*Thầy thiếp⁽¹⁾ là thầy thiếp ơi !
Nay chuông mai trống cho tôi động lòng.
Bốn con tôi để cho chồng,
Tôi theo thầy thiếp cực lòng tôi thay !*

*Hồn đất mà biết nói năng,
Thì thầy địa lý hàm răng không còn*

*Khăn châu áo ngự xanh xang,
Lẳng lơ mấy khúc tình tang, tang tình
Nhác trông lên thấy bóng cô mình,
Múa may nhảy nhót, rập rình với chú cung vắn.*

*Của Bụt mất một đèn mười,
Bụt hãy còn cười, Bụt chưa lấy cho.*

*Nam mô một bồ dao găm,
Một trăm dao mác,
Một vác dao bầu,
Một xâu thịt chó,...*

(1) *Thầy thiếp* : người làm nghề mê tín đánh đồng thiếp đi tìm linh hồn người đã chết.

Trên chùa có tiểu mười ba,
Sư ông mười bốn, vài già mười lăm.
Muốn cho một tháng đôi rằm
Trước là lễ Phật, sau thăm vài già.

Ba cô đội gạo lên chùa,
Một cô yếm thắm bỏ bùa cho sư.
Sư về sư ốm tương tư,
Ốm lẫn ốm lóc, cho sư trọc đầu.
Ai làm cho dạ sư sầu,
Cho ruột sư héo như bầu đứt dây ?

Tiểu tôi, tiểu kính tiểu hiền,
Bao nhiêu chùa chiền tiểu đốt tiểu đi.
Thịt chó tiểu đánh tì tì,
Bao nhiêu chỗ lội, tiểu thì cấm chông.
Nam mô xứ Bắc, xứ Đông,
Con gái chửa chồng thì lấy tiểu tôi.

Người ta đi giáo tiền, giáo gạo,
Tiểu tôi đi giáo áo, giáo nôi.

Nhà nào công đức thi thôi,
Nhà nào đi vắng tiểu tôi giáo bờ.

Thấy cô yếm trắng răng đen,
Nam mô di Phật lại quên mất chùa.
Ai mua tui cảnh thì mua,
Thanh la, náo bạt, thầy chùa bán cho.
Hộ pháp là một quan ba,
Long thần chín rười, Thích Ca ba tiền.
Còn hai mụ Thiện hai bên,
Ai mua bán nốt lấy tiền nộp cheo
Lệ làng thiếu thốn bao nhiêu,
Đẫn cây tre cọc cắm nêu sân chùa.

Cái dùi sơn son,
Cái mõ sơn son,
Ông sư bà vãi có con rõ ràng.

Sư đang tụng niệm nam mô,
Thấy cô cắp giỏ mò cua bên chùa.
Lòng sư luống những mơ hồ,
Bỏ kinh bỏ kệ, tìm cô hỏi chào.

Ai ngờ cô đi đặng nào,
Tay lần tràng hạt, ra vào ngân ngơ...

Con chim ăn quả bồ nu,
Ai làm nên nổi thầy tu đeo xiềng ?
Thầy tu ăn nói cà riềng⁽¹⁾,
Em thua quan cả đóng xiềng thầy tu.

Trai tú chiếng gái giang hồ,
Gặp nhau mà nổi cơ đồ cũng nên.

Người ta câu bể câu sông,
Tôi đây câu lấy con ông cháu bà.
Có chồng thì nhả mồi ra
Không chồng em cắn em tha lấy mồi

Bướm bướm mà đậu cành hồng,
Đã yêu con chị lại bông con em.

Cái cò là cái cò quăm,
Mày hay đánh vợ, mày nằm với ai ?

(1) Ăn nói cà riềng : ăn nói tục tũu, xô xiên.

- Có đánh thì đánh sớm mai
Chớ đánh chập tối chẳng ai cho nằm !

Năm quan tiền tốt bó mo
Làm tờ ký chỉ, chị cho chuộc chồng.
Măng non nấu với gà đồng
Chơi nhau một trận xem chồng về ai ?
Già gan cướp được chồng người
Non gan hết vía rụng rời chân tay !

Sông Mơ, sông Mạn, sông Đào
Ba con sông ấy chảy vào tuần ty
Em trót yêu anh bụng đã phát phì
Thuốc thang đâu khỏi anh thì bảo tôi
Trót yêu anh dễ đứng khó ngồi.

Con sâu bỏ rầu nồi canh
Một người làm dĩ hồ danh đàn bà.

Em là con gái Phú Tù
Lộn chồng trả của theo sư chùa Viềng⁽¹⁾

(1) Phú Tù : phủ Tù Sơn thuộc huyện Tiên Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Viềng : tên một làng trong huyện.

Dối ăn thịt chó nấu giềng,
Bán rao mảnh đất, lấy tiền nộp cheo.
Dù còn thiếu thốn bao nhiêu
Xin làng đừng có cấm nêu ruộng chùa.

Đẻ đứa con trai
Chẳng biết nó giống ai
Cái mắt thì giống ông cai
Cái đầu ông xã, cái tai ông trùm.

Em như một đóa hoa đào,
Mẹ cha muốn phước bắt vào nhà tu
Trăm nghìn lạy chúa Giê Su
Nhà tu đừng hóa nhà tù giam em.

Muốn ăn đậu phụ tương Tàu
Mài dao đánh kéo gọt đầu đi tu
Mồm thì tụng niệm nam mô
Miệng thì rượu thịt lu bù sớm hôm.

Một tay gõ mõ, gõ chuông,
Một tay bóp vú cô nường nghe kinh

Nam mô đức Phật Quan Âm
Bao nhiêu vãi mầm thì lấy tiểu tôi.

Vợ sư sấm sửa cho sư
Áo nâu tràng hạt, mũ lu tày giành
Để sư sướng kiếp tu hành !

Sư đi chùa mốc sân rêu
Mỡ khuya ai gõ, chuông chiều ai khua
Vinh hoa là cái trò đùa
Đã tu không trót, lại mua trò cười

Con ai đem bỏ chùa này
Nam mô di Phật con thầy thầy nuôi.

VI - NHẬN ĐỊNH VỀ CON NGƯỜI VÀ VIỆC ĐÒI

Đố ai lặn xuống vực sâu
Mà đo miệng cá, uốn câu cho vừa.

Sông sâu còn có kẻ dò
Lòng người nham hiểm ai đo cho cùng.

Đố ai lượm đá quăng trời,
Dan gầu tát biển ghẹo người cung trăng.

Trăng mờ còn tỏ hơn sao,
Dấu rằng núi lở còn cao hơn đồi.

Nhiều điều phù lấy giá gương,
Người trong một nước thì thương nhau cùng.

Bầu ơi thương lấy bí cùng,
Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn.

Một cây làm chẳng nên non,
Ba cây chụm lại nên hòn núi cao.

Làm trai quyết chí tang bồng
Sao cho tỏ mặt anh hùng mới cam.

Làm trai quyết chí tu thân,
Công danh chốn vôi, nợ nần chốn lo.
Khi nên trời giúp công cho
Làm trai năm liệu bảy lo mới hào.
Trời sinh trời chẳng phụ nào
Phong vân gặp hội anh hào ra tay
Trí khôn rắp để dạ này
Có công mài sắc có ngày nên kim.

Trăm năm lòng gắn dạ ghi,
Dấu ai đem bạc đổi chì mặc ai.

Trăm năm ai chớ bỏ ai,
Chỉ theo nên gấm, sắt mài nên kim.

Ai ơi, giữ chí cho bền,
Dù ai xoay hướng đổi nền mặc ai.

Dù ai nói đông nói tây
Lòng ta vẫn vững như cây giữa rừng.
Dù ai nói ngả nói nghiêng
Lòng ta vẫn vững như kiềng ba chân.

Chớ thấy sóng cả mà lo
Sóng cả mặc sóng chèo cho có chèo⁽¹⁾
Làm người phải dấn phải đo
Phải cân nặng nhẹ, phải dò nông sâu⁽²⁾.

(1) Còn có câu :

Chớ thấy bể rộng mà lo
Bể rộng mặc bể, chèo cho có gàn.

(2) Còn có câu :

Người khôn chưa dấn đã đo
Chưa đi đến bể đã dò sông sâu.

Làm người suy chín xét xa,
Cho tường gốc ngọn, cho ra vấn dài.

Làm người mà chẳng biết suy,
Đến khi nghĩ lại còn gì là thân.

Làm người ăn tối lo mai,
Việc mình hồ để để ai lo lường.

Chim khôn tránh bẫy tránh giò
Người khôn tránh kẻ hồ đồ mới khôn.

Ra vời mới biết nông sâu,
Ở trong lạch hói biết đâu mà dò.

Non cao cũng có đường trèo,
Đường dẫu hiểm nghèo cũng có lối đi.

Nước lã mà vã nên hồ,
Tay không mà nổi cơ đồ mới ngoan.

Cây cao thì gió càng lay,
Càng cao danh vọng, càng dày gian truân.

*Hoa sen mọc bãi cát lằm,
Tuy rằng lằm lằm vẫn mầm hoa sen.*

*Trong đầm gì đẹp bằng sen
Lá xanh bông trắng, lại chen nhụy vàng.
Nhụy vàng bông trắng lá xanh,
Gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn.*

*Trăm năm bia đá thì mòn,
Nghìn năm bia miệng hãy còn trơ trơ.*

*Tiếng lành đồn xu, tiếng dữ đồn xa,
Tiếng lành, tiếng dữ đồn ba ngày đường.*

*Chỉ dâu mà buộc ngang trời,
Tay dâu mà bịt miệng người thế gian⁽¹⁾.*

*Thế gian chẳng ít thì nhiều,
Không dung ai dễ đặt điều cho ai.*

(1) Còn có câu :

*Chỉ dâu mà buộc ngang trời
Thuốc dâu mà chữa cho người lẳng lơ.*

Dùng có mạch, vách có tai
Kẻ trong chùa tổ, người ngoài đã hay.

Ăn quả nhớ kẻ trồng cây,
Ăn gạo nhớ kẻ đem xay giã sàng⁽¹⁾

Thối thường gần mực thì đen,
Anh em bạn hữu phải nên chọn người.

Những người lâu lỏng chơi bởi,
Cùng là lười biếng ta thời tránh xa.

Đời người có một gang tay
Ai hay ngủ ngày còn được nửa gang.

Giàu đâu đến kẻ ngủ trưa !
Sang đâu đến kẻ say sưa tối ngày !

Ăn được ngủ được là tiên,
Không ăn không ngủ mất tiền thêm lo.

(1) Còn có câu :

Ăn quả nhớ kẻ trồng cây
Ăn khoai nhớ kẻ cho dây mà trồng

Vì sông nên phải lụy thuyền,
Nhưng như đường liền, ai phải lụy ai ?

Nói lời thì giữ lấy lời,
Dừng như con bướm đậu rồi lại bay.

Lời nói chẳng mất tiền mua
Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau.

Rượu nhạt uống lắm cũng say,
Người khôn nói lắm dẫu hay cũng nhàm.

Kim vàng ai nỡ uốn câu,
Người khôn ai nỡ nói nhau nặng lời.

Khôn ngoan đá đáp người ngoài,
Gà cùng một mẹ chớ hoài đá nhau.

Ở nhà nhất mẹ nhì con,
Ra đường lắm kẻ còn giòn hơn ta

Ai ơi chớ vội cười nhau,
Gẫm mình cho kỹ trước sau hãy cười.

Ai ơi chớ vội cười nhau.

Cười người hôm trước, hôm sau người cười.

Lươn ngắn lại chê chạch dài,
Thòn bơn méo miệng, chê trai lệch mõm.

Chuột chù chê khỉ răng hôi,
Khỉ mới trả lời : cả họ mày thơm.

Chì khoe chì nặng hơn đồng,
Sao chì chẳng đúc nên công nên chiêng ?

Đèn khoe đèn tỏ hơn trăng,
Đèn ra chỗ gió còn chẳng hơi đèn ?
Trăng khoe trăng tỏ hơn đèn,
Cớ sao trăng lại chịu luồn đám mây ?

Vàng thì thử lửa thử than,
Chuông kêu thử tiếng, người ngoan thử lời.

Khôn ngoan chẳng lọ là nhiều,
Người khôn mới nói nửa điều đã khôn.

Trông mặt mà bắt hình dong,
Con lợn có béo thì lòng mới ngon.

Những người thất đáy lưng ong,
Vừa khéo chiều chồng lại khéo nuôi con.

Những người béo trọc béo tròn,
Ăn vụng như chớp, đánh con cả ngày.

Những người con mắt lá răm,
Lông mày lá liễu đáng trăm quan tiền.

Người xấu duyên lận vào trong,
Bao nhiêu người đẹp duyên bong ra ngoài.

Tốt gỗ hơn tốt nước sơn,
Xấu người đẹp nết còn hơn đẹp người.

Rượu ngon bắt luận be sành
Áo rách khéo vá hơn lành vụng may.

Đàn ông nông nổi giếng khơi,
Đàn bà sâu sắc như cơi đựng trầu.

Thức lâu mới biết đêm dài,
Ở lâu mới biết là người có nhân.

Mật ngọt càng tổ chết ruồi,
Những nơi cay đắng là nơi thật thà.

Đàn đầu mà gãy tại trâu,
Đạn đầu bắn sể, gươm đầu chém ruồi.

Đa tràng xe cát biển Đông,
Nhọc nhằn mà chẳng nên công cán gì.

Cây cao bóng mát không ngồi,
Ra ngồi chỗ nắng, trách giới không mời.

Cầm vàng mà lội qua sông,
Vàng trôi không tiếc, tiếc công cầm vàng.

Từ rày buộc chỉ cổ tay,
Chim đậu thì bắn, chim bay thì dùng!

Đi đâu mà vội mà vàng,
Mà vấp phải đá mà quàng phải dây?

Thùng thẳm hư chứng anh đây,
Chẳng đá nào vấp, chẳng dây nào vướng.

Vào rừng chẳng biết lối ra,
Thấy cây núc nác ngỡ là vàng tâm.

Di đâu mà vội mà lầm,
Núc nác thì nổi, vàng tâm thì chìm.

Khi vui non nước cũng vui,
Khi buồn sáo thổi, kèn dờ cũng buồn.

Trời còn khi nắng khi mưa,
Ngày còn khi sớm khi trưa, nửa người.

Xưa nay thế thái nhân tình,
Vợ người thì đẹp, vẫn mình thì hay.

Yêu ai thì nói quá ưa,
Ghét ai nói thiếu, nói thừa như không.

Yêu nhau cau sáu bổ ba,
Ghét nhau cau sáu bổ ra làm mười.

*Yêu nhau vạn sự chẳng nề
Một trăm chỗ lệch cũng kê cho vừa⁽¹⁾.*

*Thương thì củ ấu cũng tròn,
Không thương thì quả bồ hòn cũng vuông.*

*Nắng mưa thì tốt lúa vườn,
Nắng đi nắng lại coi thường nhau đi.*

*Càng thắm thì lại càng phai
Thoang thoang hoa nhài mà lại thơm lâu.*

*Cái vòng danh lợi cong cong
Kẻ hồng ra khỏi, người mong bước vào.*

*Cá trong lò đồ hoe con mắt,
Cá ngoài lò ngúc ngắc muốn vô.
Tung tăng như cá trong lò
Trong ra không được ngoài ngờ là vui.*

(1) Có bản chép :

*Yêu nhau mọi việc chẳng nề,
Dù trăm chỗ lệch cũng kê cho bằng.*

Đồng tiền không phẩn không hồ,
Sao mà khéo điểm khéo tô mặt người.

Ai về nhẩn với ông câu,
Cá ăn thì giết để lâu mất mồi,

Áo dài chẳng nệ quần thưa,
Bảy mươi có của cũng vừa mười lăm

Trai khôn tìm vợ chợ đông,
Gái khôn tìm chồng giữa chốn ba quân.

Thế gian còn dại chưa khôn
Sống mặc áo rách, chết chôn áo lành.

Hãy cho bền chí câu cua
Dù ai câu chạch, câu rùa mặc ai.

Lòng ta ta đã chắc rồi
Dù ai giục đứng giục ngồi chớ nao.

Nói chín thì nên làm mười
Nói mười làm chín kẻ cười người chê.

*Đông tiền không biết không
Nền ra tay kiếm tay cò,
Sao mà khéo đến khéo đi một đời
Chẳng nên thì chớ, đừng nhờ cậy ai.*

*Mất tiền thì mất cả
Người ta hữu tử hữu sinh (sinh)
Cả đời thì sống một đời
Sống lo xứng phận, thác dành tiếng thơm.*

*Đời thì sống mà chết thì
Muốn sang thì bắc cầu kiều
Bây giờ có con cũng như
Muốn con hay chữ thì yêu lấy thầy.*

*Trên kia là một đời
Bạn bè là nghĩa tương tri
Sao cho sau trước một bề mới nên.*

*Ở đời phải phải phân phân
Cây đa cây thân, thân cây cây đa.*

*Trọng người người lại trọng thân
Khinh đi khinh lại, như làn trôn quang.*

*Tranh quyền cướp nước chi đây.
Coi nhau như bát nước đầy là hơn.*

*Đi cho biết đó biết đây
Ở nhà với mẹ biết ngày nào khôn.*

Nước trong khe suối chảy ra
Mình chề nước đục, mình đã trông chưa ?

Nói người phải ngắm đến ta
Thử sờ lên gáy xem xa hay gần.

Nói người phải ngắm đến thân
Thử sờ lên gáy xem gần hay xa.

Ông thánh còn có khi làm
Huống hồ bà lão tám mươi năm tuổi đã.

Ngồi buồn kể ruốc nhau ra,
Ruốc ông thì thối, ruốc bà chẳng thơm.

Có đồ mà chẳng có thơm
Nhu hoa râm bụi, nên cơm cháo gì ?

Thế gian họ nói không làm
Lụa tuy vóc trắng, vụng cầm cũng đen.

Người gian thì sợ người ngay
Người ngay chẳng sợ đường cày khúc khuỷu.

*Đừng khôn ngoan, chớ vụng về
Đừng cho ai lận, chớ hề lận ai⁽¹⁾.*

*Chớ nghe lời phỉnh tiếng phờ
Thò tay vào lò, mắc kẹt cái hom.*

*Măng chua nấu cá ngành nguồn
Sự đời đắp đổi, khi buồn khi vui.*

*Yêu nhau xé lụa may quần
Ghét nhau kể nợ kể nần nhau ra.*

*Cậy tài, cậy khéo, khoe khôn
Đừng có cậy của đa ngôn quá lời.
Của thì mặc của ai ơi
Đừng có cậy của coi người như rơm.*

*Nghèo nhân nghèo nghĩa thì lo
Nghèo tiền nghèo bạc chả cho là nghèo.*

(1) Còn có câu :

*Khôn ngoan ba chốn bốn bề,
Đừng cho ai lận chớ hề lận ai.*

Sông sâu nước chảy đá mòn
Của kia ăn hết, nghĩa còn ghi xương.

Ai ơi cứ ở cho lành
Tu nhân tích đức để dành về sau.

Muốn no thì phải chăm làm
Một hạt thóc vàng, chín hạt mồ hôi.

Của đời cha mẹ để cho
Làm không, ăn có, của kho cũng rồi.

Đói thì đầu gối phải bò
Cái chân hay chạy, cái dò hay đi.

Ai ơi chớ vội cười nhau
Cây nào mà chẳng có sâu chạm cành.

Khi giàu chẳng có đỡ ai
Đến khi hoạn nạn chẳng ai đỡ mình.

Ở sao cho vừa lòng người,
Ở rộng người cười, ở hẹp người chê.

Vay chín thì trả cả mười,
Phòng khi túng lỡ có người cho vay.

Trách người một, trách ta mười
Bồi ta bạc trước, cho người tệ sau.

Nghèo thì dễ ở dễ ăn
Giàu thì của ngán, của ngần khó vào.

Giàu người ta chẳng có tham
Khó thì ta liệu ta làm ta ăn.

Thà rằng ăn bát cơm rau
Còn hơn cá thịt nói nhau nặng lời.

Có cây mới có dây leo
Có cột có kèo mới có đòn tay.

Lúc khó thì chẳng ai màng
Làm nên quan cả chán vắn người yêu.

Lúc nghèo thì chẳng ai nhìn
Đến khi đồ trạng chín nghìn anh em.

Có tiền chán van người hầu
Có bác có dầu, chán van người khêu.

Giàu cha giàu mẹ thì mừng
Giàu cô, giàu bác thì đừng có trông....

Khó mà biết lẽ biết lời
Biết ăn, biết ở hơn người giàu sang.

Ăn lắm thì hết miếng ngon
Nói lắm thì hết lời khôn hóa rõ.

Thói đời hay chuộng bề ngoài
Nào ai, ai đã biết ai hơn nài.

Ai ơi gương bể (vỡ) khó hàn
Chỉ dứt khó nổi người ngoan khó tìm.

Nước trong ai chẳng rửa chân
Hoa thơm ai chả tới gần gốc cây.

Thà rằng ăn nửa quả hồng
Còn hơn ăn cả chùm sung chát lè.

*Đừng tham của rẻ của ôi
Nhưng của đầy nời là của chẳng ngon.*

*Chim khôn kêu tiếng rảnh rang
Người khôn nói tiếng dịu dàng dễ nghe.*

*Hoa thơm ai dễ bỏ rơi
Người khôn ai nỡ nặng lời với ai.*

*Hoa thơm ai chẳng nâng niu
Người khôn ai chẳng kính yêu mọi bề.*

*Khôn thì trong trí lượng ra
Dại thì học lõm người ta bề ngoài.*

*Người khôn ăn miếng thịt gà
Tuy rằng ăn ít nhưng mà ngon lâu
Người dại ăn trái bồ nâu
Ăn no bình bầu chẳng biết mùi ngon.*

*Em ơi, anh dặn em này
Sông sâu chớ lội, đò đầy chớ đi.*

Thương nhau nước đục cũng trong
Ghét nhau nước chảy giữa dòng cũng dơ.

Gừng già, gừng rụi, gừng cay
Anh hùng càng cực, càng dày nghĩa nhân.

Dem chuông đi đấm nước ngoài
Chẳng kêu cũng đấm ba hồi lấy danh.

Sự đời nước mắt soi gương
Càng yêu nhau lắm càng thương nhớ nhiều⁽¹⁾.

Ngựa mạnh chẳng quản đường dài,
Nước kiệu mới biết tài trai anh hùng.

Bị rách nhưng lại có vàng
Tuy rằng miếu đổ thành hoàng còn thiêng.

Sự đời nghi cũng nực cười
Một con cá lội mấy người buông câu.

(1) Còn có bản :

Trời sinh con mắt là gương
Người ghét ngó ít, người thương ngó nhiều.

Kinh đô cũng có người rồ
Thôn quê cũng có sinh đồ trạng nguyên.

Ăn rươi chịu bão cho cam
Không ăn chịu bão thế gian cũng nhiều.

Thứ nhất thì tu tại gia
Thứ nhì tu chợ, thứ ba tu chùa.

Muốn may thì phải có kim
Muốn hay thì ắt phải tìm người xưa.

Làm trai đi biển đi sông
Vào đây gặp bãi cát nông mà buồn.

Làm trai chí ở cho bền
Đừng lo muộn vợ, chớ phiền muộn con.

Làm trai chớ đáng nên trai
Xuống Đông, Đông tỉnh, lên Đoài, Đoài ỉn

Thương thay con cuốc giữa trời
Dấu kêu ra máu có người nào hay.

Gỗ trắc đem lột ván cầu
Yến sào đem nấu với dầu cá rô.

Một mâm có mấy đĩa ngon
Dì ghê ních hết để con nhịn thềm.

Cơm ăn ba bữa thì cho
Gạo mượn sét chén xách mo đi đòi.

Đồ độc phải tránh đồ ngang,
Ngụ cư phải tránh dân làng cho xa.

Lụt nguồn trôi trái lòn bon
Cha chết mẹ còn chịu cảnh mồ côi.

Canh bầu nấu với cá trê
Ăn vô cho mát mà mê vợ già.

Một ngày ở với người khôn,
Cũng như con cá vượt môn hóa rồng.

Thuyền rồng chở lá mù u
Người khôn ở với người ngu bực mình.

Có bột mời khuấy nên hồ
Có vôi, có gạch mới tô nên nhà.

Chẳng lo bán ế chợ rông
Khách nằng qua lại, đôi lòng phải mua.

Được mùa chề gạo vô hơi
Mất mùa ăn cám trời ơi, hỡi trời.

Không cha có chú ai ơi
Thay mặt đổi lời chú cũng như cha.

Dừng thấy miếu rách mà khinh
Miếu rách mặc miếu, thần linh hãy còn.

Chẻ tre lựa cột đan nia
Có chồng con một khối chia gia tài.

Có con hơn của anh ơi
Của như buổi chợ họp rồi lại tan.

Đói cơm hơn kẻ no rau
Khó mà quân tử hơn giàu tiểu nhân.

Chim quyền xuống đất cùng quyền
Anh hùng lỗ vận cũng nguyên anh hùng.

Ngán thay sửa dế vườn dưa
Dù ngay cho mấy cũng ngờ rằng gian.

Chẳng lo chi đó cười đây
Bảo rồi mới biết cội cây cứng mềm.

Gió day thì mặc gió day
Xin cho cây cứng lá dày thì thôi.

Chữ rằng họa phúc vô môn
Tìm giàu thì dễ tìm khôn khó tìm.

Không ham bịch lúa anh đây
Tham ba hàng chữ làm thầy thế gian.

Tham vàng phụ ngãi ai ơi
Vàng thời đã hết nghĩa tôi vẫn còn.

Ai ơi đừng phụ mọt mặng
Mọt mặng có nhỏ cũng bằng cây tre.

Nhịn miệng tiếp khách đường xa
Cũng bằng gửi của chồng ta ăn đường.

Chim bay mỗi cánh chim ngời
Đố ai bắt được chim trời mới ngoan.

Lên non cho biết non cao
Xuống biển cầm sào cho biết cạn sâu.

Giàu ba mươi tuổi chó mừng
Khó ba mươi tuổi con dùng vôi lo.

Hoài lời nói kẻ vô tri
Một trăm gánh chì, đúc chẳng nên chuông.

Chợ đang đông em không toan liệu
Chợ tan rồi em bán chịu không ai mua.

Quý chi một nải chuối xanh
Năm bảy người dành cho mủ dính tay.

Giúp nhau khi đói mới hay
Nói chi bù cạp những ngày ấm no.

Trồng cây cũng muốn cây xanh
Nuôi con cũng muốn con thành thất gia.

Thuyền không bánh lái thuyền quày
Em không cha mẹ ai bầy em nên ?

Trời mưa bong bóng phập phồng
Mẹ đi lấy chồng con ở với ai
Chẳng thà ăn sắn ăn khoai
Không ở dưỡng ghê om tai lảng giềng.

Khúc sông bên lở bên bồi
Bên lở lở mai, bên bồi bồi thêm.

Đi buôn không lỗ thì lời
Đi ra cho biết mặt trời mặt trăng.

Tiếc vàng đổ lộn với thau
Tiếc con chim phượng xuống bầu le le.

Chân mình còn lấm mê mê
Lại đi cầm đuốc mà rê chân người.

Chê tôm ăn cá lù dù
Chê thẳng bụng bự, thẳng gù lại ung.

Nơi nào chí quyết một nơi
Làm người nay đổi mai đòi sao nên.

Chớ thấy áo rách mà cười
Cái giống gà nòi, lông nó lơ thơ.

Con chim ham ăn còn mắc cái tròng
Người mà ham của sao khỏi mắc vòng gian nan.

Con còng đại lắm ai ơi
Uổng công se cát, sóng đòi lại tan.

Con quạ ăn dưa, bắt con cò phơi nắng
Nghĩ chuyện đời, con cò trắng con quạ đen
Con quạ mà biết mình đen
Nó đâu có dám mon men tới cò.

Cửa trời trời lại lấy đi
Giương hai con mắt làm chi được trời.

Dừa tơ bẹ dùm tốt tàng
Giàu sang có chỗ, điểm dàng có nơi.

Đói lòng ăn quả khổ qua
Nuốt vô thì đắng, nhả ra bạn cười.

Đất có bồi có lở
Người có dở có hay
Coi theo thời mà ở
Chọn theo cơ mà xài
Dầu ai ý thế cây tài
Em giữ lòng thực nữ dùi mài gương trong.

Đời xưa quả báo còn chầy
Đời nay quả báo một dây nhơn tiền

Hiu hiu gió thổi đầu non
Những người uống rượu là con Ngọc hoàng
Ngọc hoàng ngự tại ngai vàng
Thấy con uống rượu hai hàng lệ rơi
Con rằng con uống con chơi,
Hay đâu con uống con rơi xuống sông.

*Hoa thơm ở chốn lầu cao
Gió nam thổi xuống hướng nào cũng thơm.*

*Khế với chanh một lòng chua xót
Mật với gừng một ngọt một cay.*

*Mèo hoang lại gặp mèo hoang
Anh đi ăn trộm gặp nàng mới⁽¹⁾ khoai.*

*Một vũng nước trong con cá vũng cũng đục
Dầu đỏ như cục son Tàu, gần mực cũng đen.*

*Muốn cho mau lớn mà chơi
Mới lớn lên rồi già lại theo sau.*

*Non cao ai đắp mà cao
Sông sâu ai bồi ai đào mà sâu ?*

*Nước giữa đồng anh chê trong chê đục
Nước vũng trâu đầm anh hì hục khen ngon.*

*Nước lớn rồi lại nước ròng
Đố ai bắt được con còng trong hang*

(1) Mới : đào, bồi (trộm).

*Thế gian lắm chuyện khôi hài
Hễ ăn được cá tính bài bỏ nơm.*

*Rủ nhau đi bẻ dành dành⁽¹⁾
Dành dành không bẻ, bẻ nhánh mấu đơn*

*Rủ nhau xuống biển bắt cua
Bắt cua cua kẹp, bắt rùa rùa bơi.*

*Rượu hoang người ta khấn còn thành
Hưởng chi rượu thuộc sao dành bổ hoang*

*Tầm vương tơ, nhện cũng vương tơ
Mấy đời tơ nhện được như tơ tầm.*

*Hạt tiền nó bé nó cay
Đồng tiền nó bé nó hay của quyền.*

*Vai mang túi bạc kè kè
Nói quấy nói quá người nghe âm âm
Trong lưng chẳng có một đồng
Lời nói như rồng cũng chẳng ai nghe.*

(1) *Dành dành* : loại cây có hoa trắng và thơm.

Khi vui thì vỗ tay vào
Đến khi hoạn nạn thì nào thấy ai.

Của mình thì giữ bo bo
Của người thì thả cho bò nó ăn.

Hèn mà làm bạn với sang
Chỗ ngồi chỗ đứng có ngang bao giờ.

Xuềnh xoàng đánh bạn xuềnh xoàng
Trẻ vui bạn trẻ, già choang bạn già.

Hơn nhau tấm áo manh quần
Thả ra bóc trần ai cũng như ai.

Tham vàng bỏ đóng gạch dày
Vàng thì ăn hết gạch xây nên thành.

Trống chùa ai đánh thì thùng
Của chung ai khéo vấy vùng thành riêng ?

Thua thì thua mẹ thua cha
Cá sinh một lứa ai mà thua ai.

*Thương ai thương cả đường đi
Ghét ai ghét cả tông ty họ hàng.*

*Vịt chê lúa lép không ăn
Chuột chê nhà trống ra nằm bụi tre.*

*Vên vên cứng, dành dành cũng cứng
Mù u tròn, trái nhãn cũng tròn
Vàng thau tuy trộn một bồn
Anh là tay thợ lựa lòn phải ra.*

B - CA DAO THỜI KỲ BỊ THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC

Giặc Tây đánh đến Cần Giơ⁽¹⁾

Biểu (bảo) đừng thương nhớ đợi chờ uống công

Chớ tham đồng bạc con cò

Bỏ cha bỏ mẹ đi phò Lang sa⁽²⁾.

Trèo lên chuông Bụt múa cờ,

Tưởng chàng làm nên danh phận, ai ngờ về thú Tây.

Vạn Niên là Vạn Niên nào ?

Thành xây xương lính, hào đào máu dân⁽³⁾.

(1) *Cửa Cần Giơ* : ở Gia Định. Quân Pháp qua Cần Giơ tiến vào chiếm Gia Định.

(2) *Đồng bạc con cò* : cũng gọi là đồng bạc trắng.

Lang sa : phiên âm tiếng Pháp: France, chỉ nước Pháp.

(3) Câu này nói về việc Tự Đức xây Vạn Niên cơ, tức Khiêm Lăng, làm cho binh lính và thợ thuyền nhiều người phải bỏ mạng. Năm 1866 binh lính và thợ thuyền ở đây đã nổi dậy làm cuộc khởi nghĩa dưới sự lãnh đạo của anh em Đoàn Hữu Trưng. Nhưng cuộc khởi nghĩa bị thất bại.

Thằng Tây hấn ở bên Tây,
Bồi vua chúa Nguyễn rước thầy đem sang.
Cho nhà cho nước tan hoang,
Cho thiếp ngậm đắng, cho chàng nuốt cay
Cha đòi mảy dứa theo Tây !
Mồ ông mã cố, voi giày biết chưa ?⁽¹⁾

Gáo vàng đem múc giếng Tây,
Khôn ngoan cho lắm tổ thầy người ta.

Tiệc quả hồng ngâm đem cho chuột vọc,
Tiệc cho người ngọc đem cho ngâu vầy,
Tiệc của nước Nam ta xây dựng, để cho Tây
tung hoành.

Khi đi Cửa Hội⁽²⁾ còn không
Khi về Cửa Hội đồn trong, điểm ngoai.

Trời ơi ! Trông xuống mà coi,
Nước Nam cơ khổ, "con trời" hai ông,

(1) Đây là lời nhân dân kể tội triều đình nhà Nguyễn, tên vua gian ác Nguyễn Gia Long đã cầu viện thực dân Pháp để diệt nhà Nguyễn Tây Sơn và gây nên cái họa mở đường cho quân đội thực dân Pháp xâm lược nước ta.

(2) Cửa Hội : thuộc huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An. Ý nói : quân Pháp đã chiếm mất Cửa Hội rồi.

Hàm Nghi chính thực vua trung,
Còn như Đồng Khánh là ông vua xằng.

Từ ngày Bảo Đại lên ngôi,
Cơm chẳng đầy nồi, cuộc sống co ro.

Hoàng triều Bảo Đại trị ngôi,
Bốn năm chưa trót, chúng tôi khố tràn.

Năm Mão thì lụt bảy lần,
Bước sang năm Tỵ dần dần lụt to.

Hai năm thì hồng bốn mùa,
Lấy gì cơm áo mà no mà lành.

Hoàng triều Bảo Đại tứ niên,
Đã ba cái lụt, lại liền cái keo (sâu keo)

Xã dân đâu đấy túng nghèo,
Cho nên ngũ tinh phải theo đồn điền.

Ông Tây lắm bạc nhiều tiền,
Bỏ ra sức giấy mộ liền cu ly.

Sáu giờ còn ở kinh đô
Chín giờ xe lửa đã vô cửa Hàn

Mười giờ bước xuống xà lan
Bóp bụng mà chịu, nát gan trăm bề
Bước lên tàu, tàu thổi sụp le
Khoát khăn kéo lại, bảo em về nuôi con
Đầu hè có buồng chuối non
Để giành xáo, ghé cho con ăn lần
Khoai từ, khoai choái, khoai nân
Còn một vạt bắp, trước sân chưa già
Với hũ sắn lát trong nhà,
Để giành xáo, ghé cho qua tháng ngày.
Bớ em ơi !
Ráng mà nuôi con chim chuyen cho biết liệng
biết bay
Mai sau anh có thác, hấn giữ cái ngày tiên linh⁽¹⁾.

Con cò mà đậu cành tre
Thằng Tây bắn súng cò què một chân
Hôm sau ra chợ Đông Xuân
Chú khách mới hỏi sao chân cò què ?
Cò rằng : cò đứng bụi tre
Thằng Tây bắn súng, cò què một chân...

(1) Ngày tiên linh : ngày giỗ tổ tiên.

Cửa Hù; : tức là cửa Đà Nẵng ngày nay.

Súp lế : còi tàu (tiếng Pháp : soufflet).

Ở nên ni Hàn ngó qua bên tê Hà Thân,
nước xanh như tàu lá
Ở bên tê Hà Thân ngó qua bên ni Hàn,
thấy phố xá nghênh ngang
Kể từ ngày Tây lại đất Hàn
Đào sông Cầu Nhí, bòn vàng Bồng Miêu
Dặn tấm lòng ai đỡ đường xiêu,
Ở nuôi phụ mẫu sớm chiều có nhau.

Hạch triều Hàm Nghi,
Thi đời Đồng Khánh
Bái mệnh (mệnh) toàn quyền
Bà đầm ngồi giữa (giữa)
Ông lớn ngồi bên
Các ông lạy xuống trông lên
Vinh hoa áo mũ, nhục quên mất rồi.

Ngó xuống sông Hương, nước xanh như tàu lá
Ngó về Đập Đá, phố xá nghênh ngang
Từ ngày Tây lại sứ sang
Đi xâu nộp thuế, làm dằng không ngơi⁽¹⁾

(1) Sứ : tức công sứ, nhân viên cai trị người Pháp đứng đầu một tỉnh.

*Chém cha những đứa sang giàu
Cây thần cây thế cúi đầu nịnh Tây.*

*Trời cao thăm thăm đất dày
Bao giờ lính mộ sang Tây được về
Vợ con thương nhớ ừ ề
Biết rằng sang đấy có về được không !*

*Nhờ ai cho gà đở đuôi
Nhờ ai mà được cỡi voi ngồi thuyền
Nhờ ai có bạc có tiền
Nhờ ai mà có nàng tiên đứng hậu
Nhờ ai có ruộng có trâu
Nhờ ai mà có mâm thau đĩa ngà
Nhờ ai có lụa có là
Vợ gọi bằng bà, con gọi cậu cô
Đến khi giặc Pháp tràn vô
Quan nhỏ téch mắt, quan to chạy dài
Ai ơi, có thể chẳng ai ?*

Một nhà sinh đặng ba vua
Vua sống, vua chết, vua thua chạy dài⁽¹⁾.

Đời mô cơ cực như ni
Đồng Khánh ở giữa Hàm Nghi hai đầu⁽²⁾.

Ai ơi ! Đi lính cho Tây
Con dại cả bày, bỏ lại ai nuôi ?
Chuyện đâu có chuyện lạ đời
Quan đi theo giặc bắt người lành ngay
Nghìn năm nhớ mãi nhục này
Theo Tây được thả, đánh Tây bị tù⁽³⁾.

Duy Tân niên hiệu vua ta
Năm nay Quý Sửu mới là tất niên
Dân tình nhiều nỗi truân chuyên
Lúa chiêm thì xấu, thuế thêm nặng nề

(1) Vua sống : Đồng Khánh; vua chết : Kiến Phúc; vua thua chạy dài : Hàm Nghi. Cả ba đều là anh em trong một nhà.

(2) Đồng Khánh ở giữa : tức kinh đô Huế, nơi giặc Pháp đã chiếm được. Hàm Nghi hai đầu : chỉ những vùng có phong trào Cần Vương từ Quảng Trị, Quảng Bình ra Bắc, và Quảng Nam vào Bình Thuận.

(3) Câu này nhằm chửi Bùi Thúc Kiền, tổng đốc Hà Nội năm 1873 đã thả bọn lính Cờ vàng đi theo tên cướp nước Francis Garnier và bắt giam quân nghĩa dũng của Văn thân Hà Nội tự động lập ra để chống thực dân Pháp. Câu này phổ biến thành ca dao chửi bọn Việt gian nói chung.

Người làm ruộng kẻ làm thuê
Đi buôn đi bán, mọi nghề kém thua.

Mười giờ ông chánh về Tây
Cô Ba ở lại lấy thầy thông ngôn.

Kể từ lính mộ ra đi
Ở nhà nhiều nỗi sầu bi thất tình
Sự này bởi tại triều đình
Đêm nằm nghĩ lại phận mình gian nan.

Rủ nhau ta tới cửa Hàn
Thấy đang tập lính dư ngàn, dư trăm
Thương chàng thiếp cũng phải ra thăm
Chàng qua bên Tây địa biết mấy năm mới về ?
Tham chi bạc trắng thẳng Tây
Anh đi lính mộ bỏ bầy con thơ.

Chim bay về mỏm Sơn Trà
Chàng đi lính mộ xa là quá xa
Sự này bởi tại Lang sa
Cho nên đưa ngọc mới xa mâm vàng.

Dậm chân dậm ngực kêu trời
Vợ chồng chưa mấy năm trời đã xa
Ngàn trùng xú lạ xót xa
Cái đời lính mộ khổ là biết bao

Cây khô xuống nước cũng khô
Phận nghèo đi tới chỗ mô cho giàu
Nhớ chàng tình trước nghĩa sau
Bỏ thân xú lạ làm giàu cho ai ?

Càng ngày sưu thuế càng cao
Mất mùa nên phải lao đao nhọc nhằn
Xóm làng nhần chịu cắn răng
Bán đĩa nộp thuế cho bằng lòng quan trên
Quan trên ơi hỡi quan trên
Hiếp dân, ăn chặn, chỉ biết tiền mà thôi.

Ai lên Vĩnh Thông, bước qua cầu sắt
Nghe con trẻ hát hiu hắt chiều chiều
Ba phen qua nói với diều
Vĩnh Thông⁽¹⁾ cầu sắt có nhiều xác Tây.

(1) Vĩnh Thông : thuộc tỉnh An Giang.

Bể Đông có lúc vơi đầy
Mối thù đế quốc có ngày nào quên.

Thóc dâu mà nộp cho Tây,
Nó ăn cho béo, nó đầy đọa ta.
Hỡi này các bạn nông gia !
Bảo nhau đừng nộp thóc ta cho thù.

Đất này đất tổ đất tiên,
Đất này chồng vợ bỏ tiền ra mua.
Bây giờ Nhật, Pháp kéo hòa,
Chiếm trồng đay lạc, ức chưa hồi trời !

Ruộng ta ta cấy ta cày
Không nhường một bước cho bà Nhật - Tây.
Chúng mày làng vàng tới đây,
Rủ nhau gây, cuộc đuổi ngay khỏi làng.

Bao giờ đuổi giặc Nhật, Tây?
Để em được sống những ngày ấm no.
Cực thân em đẩy xe bò,
Cho phường giặc nước ô tô nhà lầu.

Áo em, áo chiếu mo cau,
Áo phùng giặc cướp rất màu tơ len
Ai về nhấn chị cùng em,
Có đi giết giặc cho em theo cùng.

*
* *
*

Lỡ làm vào đất cao su,
Chẳng tù thì cũng như tù chung thân.

Cao su đi dễ khó về
Khi đi trai tráng khi về bụng beo
Cao su đi dễ khó về
Khi đi mất vợ khi về mất con
Cao su xanh tốt lạ đời,
Mỗi cây bón một xác người công nhân.
Có đi mới biết Mê Công
Có đi mới biết thân ông thế này
Mê Công chôn xác hằng ngày
Có đi mới biết bàn tay xu Bào⁽¹⁾.

Cây cao su quý hơn người
Mỗi khi cây bệnh cây thời nghỉ ngay

(1) Tên một thằng cai đồn điền (xu tức là surveillant: người kiểm soát).

Lang tu cho chí lung Tây
Đêm đêm lo lắng, ngày ngày chăm nom
Còn ta đau ốm gầy còm
Đau không được nghỉ, chết hờn cũng không.

*
* *
*

Ngày ngày nghe tiếng còi tầm,
Như nghe tiếng vọng từ âm phủ về.
Tiếng còi nào nuốt tái tê,
Bước vào hầm mỏ như lê vào tù.

Làm thì chẳng kém đàn ông,
Thế mà kém gạo, kém công, kém tiền.
Một ngày hai sáu đồng xu,
Đi sương về mù, khổ lắm ai ơi !

Đồn Tây đai cát ra vàng,
Nghe ai dụ dỗ mà chàng ra đây ?

Làm than cực khổ thế này !
Xúc than, cuốc đất suốt ngày lọ lem.

*Đau đẻ cũng phải xúc than,
Đẻ rơi cũng mặc, kêu van cũng lờ.*

*Nghỉ việc không gạo bỏ nồi,
Ốm no⁽¹⁾ bò dậy, không người chăm nom.*

*Sáng ngày vác cuốc trèo non,
Tối về mới biết mình còn sống đây.*

*Nhà thương vô có, ra không,
Chị đi kiếm chồng, ra bãi tha ma.*

*Cây mắm cò quăm, cây xú cò queo,
Thắt lưng cho chặt mà theo anh về
Ăn cơm với cá mòi he,
Lấy chồng Cẩm Phả, đun xe suốt đời.*

*Thẻ tôi lĩnh có hai đồng,
Ông cai lĩnh hộ, trừ công năm hào.*

*Ông cai ơi hỡi ông cai !
Công tôi làm được đúng hai mươi ngày.*

(1) Ốm no : ốm chán ốm chê.

Làm sao mà đến kỳ này,
Công hai mươi ngày hụt mất hào tư.

Cái cân có quỷ có ma,
Gạo vào một lối, gạo ra một đường.
Thẻ tôi ba mươi sáu ký rõ ràng,
Về nhà, khảo lại chỉ còn ba mươi.

Ai đi Ưông Bí, Vàng Danh
Má hồng để lại, má xanh mang về.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Tục ngữ phong dao* (Nguyễn Văn Ngọc, NXB Minh Đức, H., 1957) tập I, II.
2. *Tục ngữ, ca dao, dân ca Việt Nam* (Vũ Ngọc Phan, in lần thứ 7, NXB KHXH, H., 1971).
3. *Hợp tuyển thơ văn Việt Nam - Phần Văn học dân gian* (NXB Văn học, H., 1973).
4. *Hát ví Nghệ Tĩnh* (Nguyễn Chung Anh, NXB Văn - Sử - Địa, H., 1958).
5. *Hát phường vải* (Ninh Viết Giao, NXB Văn hóa, H., 1961).
6. *Hát giặm Nghệ - Tĩnh* (Nguyễn Đồng Chi, Ninh Viết Giao, NXB Sử học, H., 1962).
7. *Dân ca quan họ Bắc Ninh* (Nguyễn Văn Phú, Lưu Hữu Phước, NXB Văn hóa, H., 1965).
8. *Dân ca Thanh Hóa* (Nhóm Lam Sơn, NXB Văn học, H., 1965).
9. *Dân ca Bình - Trị - Thiên* (Trần Việt Ngữ, Thành Duy, NXB Văn hóa, H., 1967).
10. *Dân ca Nam Trung Bộ* (Trần Việt Ngữ, Trương Đình Quang... NXB Văn hóa, H., 1966).
11. *Dân ca Nam Bộ* (Ban nghiên cứu âm nhạc - Bộ Văn hóa, H., 1959).

MỤC LỤC

	Trang
Lời giới thiệu	5

TỤC NGỮ

I - Quan niệm về giới tự nhiên	19
II - Đời sống vật chất	24
III - Đời sống xã hội	29
IV - Đời sống tinh thần - những quan niệm về nhân sinh	41

CA DAO

A - CA DAO THỜI KỲ PHONG KIẾN	61
I - Lao động và các nghề nghiệp	61
II - Lịch sử và đất nước	82
III - Tình yêu nam nữ	105
IV - Hôn nhân và gia đình	170
V - Đấu tranh chống phong kiến và tệ nạn xã hội	204
VI - Nhận định về con người và việc đời	237
B - CA DAO THỜI KỲ BỊ THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC	270

Chịu trách nhiệm xuất bản :

Giám đốc PHẠM VĂN AN

Tổng biên tập NGUYỄN NHƯ Ý

Biên tập lần đầu :

LƯƠNG VĂN PHÚ

Biên tập tái bản :

ĐINH THÁI HƯƠNG

Trình bày bìa :

HÀ TRÌ

In 1.000 cuốn khổ 13 x 19. Tại Xưởng in NXB Văn hoá Dân tộc.
Giấy phép xuất bản số : 232/CXB - 270
In xong và nộp lưu chiểu tháng 1 năm 1999

0804 233

Giá : 20.000^d